



NGAY  
NAY

Jó Vết  
1940

44 trang

0\$50

bô-ngoé Văn 39

# TRƯỜNG HOÀI-ĐỨC

HANOI

Giây nói : 866

Ban Nữ học-sinh, 70, phố hàng Trông  
Có đủ các lớp ban sơ-dâng và ban  
thành-chung.



Ban Nam học-sinh, 52 và 22, phố Lamblot.  
Có đủ các lớp ban sơ-dâng và lớp đệ-nhất niên ban thành-chung.

Nhà trường sẽ mở dần dần đủ các lớp ban thành-chung.



Có nhà lưu-học-sinh, có phòng thí-nghiệm hoàn-bị, có ban giáo-viên  
Pháp và Nam tận tâm và chuyên nghiệp. Cách tổ chức rất chu đáo.

Đã năm năm nay, nhà trường được rất nhiều phụ-huynh Trung, Nam, Bắc tin cậy.

**Thật là một trường tư-thục tốt nhất và lớn nhất xứ Đông-Pháp.**

Có mở lớp dạy tôi, luyện nam học-sinh và nữ học-sinh thi sơ-học. (Con gái học riêng ở phố hàng Trông  
với các cô giáo).



BA THÚ RƯỢU THƯỞNG XUÂN :

**ELIXIR de KOLA  
DECUPLEX  
VIN de QUINQUINA**

**đá ngon lại bồ,** khác hẳn các rượu mùi  
thường, uống lầm chỉ thêm hư ti-vi.

Làm bằng rượu nho (**Vin Muscat**) pha  
thêm nhiều chất thuốc bồ, uống vào hết mồi  
mệt, thêm sức, sinh huyết, bồi bổ tinh thần;  
nam phụ lão ấu đều dùng được, hoặc uống  
vào bữa cơm, hoặc trước bữa cơm thay  
**apéritif**, tốt không gì bằng.

Tùy chai nhón nhỏ giá từ **1\$00** đến **3\$25**

Đều có bán tại hiệu thuốc tây :

**PHARMACIE NORMALE**

Đầu hàng Gai và hàng Trông — **HANOI**

# COMTOIR COMMERCIAL

59, rue du Chanvre, HANOI



Agence Générale de Fabrique Française

LUNETTERIE MEDICALE — MAROQUINERIE & FINE

Agent Exclusif ou Dépositaire de : Parfums et Produits de Beauté FORVIL — Dentifrices du Dr. PIERRE Essences aux Fleurs marque. MÉRO. Rouges à lèvres marque GUITARE. Cosmétique à cils ARCANCIL. Cosmétiques à cils MAGYCIL. Produite de Beauté ELITH. Crème-fard GUITAROSE. Crème Médicale à raser RAZWELL. Fixateur scientifique GOMINA ARGENTINE. Produits de Beauté GORLIER (Eau, Lait, Pou- dre, Crème, brillantine, etc...) Brosses à dents «Docteur PIERRE», «SUZON», «SUZY». Houppes marques «PRÉCIEUSE» et «MONT BLANC». Gravures et images des Editions K.C. Cartes postales et photos d'Artistes de Cinéma, marques P.C e' A.N. — Photos Vedettes des Editions «ERPÉ».



HÃY ĐÓN XEM:

## LỜI TIM NON

của XUÂN-TÂM

Một nhà thơ ở sông Hương núi Ngự  
Sách dày 100 trang  
Công trình 5 năm cùi tác - giả  
(1935 - 1939)

Một phim dài có tiếng và bằng  
màu tự nhiên (film sonore et en  
couleurs naturelles) của M.  
Nguyễn Henry RICHARD ở Huế.

Đang đi chiếu khắp Đông-dương  
trong lúc di quay phim nói  
(film parlant)

### « A TRAVERS L'INDOCHINE »

Đồng - bào nên đón xem  
Trước thường thức HUẾ ĐẸP và  
HUẾ THƠ trong những màu sắc  
xinh tươi không ngờ, sau khuyển  
khích công cuộc đầu tiên của người  
Việt Nam trên con đường chớp bờ g.



### Triforcas

KIỀU MŨ BỘ C-QUYỀN  
(đã trình bày)

Nhỏ - Bền - Kiểu mới  
Rất lịch - sự.



Mùa ngực sắp tới sẽ là mùa của Triforcas vì  
hết thảy mọi người đều dùng mũ Triforcas.  
Không gì quý bằng làm quà cho bạn hữu  
một cái mũ Triforcas.

Bán-quyền: BẮC - LÂM  
13 - Avenue de la Cathédrale - HANOI  
Có bán khắp các Đông-pháp

Eupris, chacune à  
trouvé son tailleur

## SINH TAILLEUR

2 - LÊ QUY-DON



## Sữa NESTLÉ Hiệu Con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON  
BẢO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP



Hỏi xin không mất tiền quyền  
sách dạy cách nuôi trẻ của  
bác sĩ Vidal soạn ở hãng  
NESTLÉ, phố Paul Bert, số 55  
— HAIPHONG —

## SÀM TRANG - TRÌNH

NGUYỄN NAM-THÔNG: BIÊN TẬP  
GIÁ: 0 p. 25

Một bộ sách lịc lồng thắn-hí nhất cò-kim. Đọc bộ Sám này  
lắt phải ngo ngo bằng khuông tự hỏi: Không hiểu bộc lực  
của cụ Trạng thắn-thông sên-việt dến thế nào mà nhin  
thấu mọi việc hâu lai một cách rõ-ràng quái-dị dến thế?  
Chẳng những cụ đoán rõ được hết mọi việc xảy ra trong  
nước lại biết rõ cả cai kẽ-quả hai trận Trung-Nuật và Á-  
chiến rồi đây sẽ tuô-thúc ra sao?

Sách sẽ ra vào dịp Tết này, độ giá thử đọc qua sẽ thấy vô  
cùng hứng thú. Cứ ban khắp các Đại-lý bao Đông-Tây.

Nam Ký Thư Quán xuất-bản  
17, Boulevard Francis-Garnier — Téléphone: 882



# Soir de Capri

SOIR EN FLEURS....  
SOIR DE VOS RÊVES..

Anh.— Tại sao em chỉ thích  
Soir de Capri ?

Em.— Vì em thấy Soir de Capri là một thứ nước hoa có cái hương thơm nhẹ nhàng, làm cho em mơ tưởng tới một buổi chiều lung linh dài những mùi hoa thơm có lạ ở Capri.

Có bán ở :

**MAISON JAUNE**

48, RUE DES FERBLANTIERS—HANOI

SẼ CÓ BÁN  
VÀO HÈ  
NĂM 1940

**XA XA**  
TẬP THƠ  
CHƯA HÈ IN  
HAY ĐĂNG BÁO  
PHAN KHẮC-KHOAN  
« Một nhà thơ nhiều hy vọng »

« ... Những bài thơ nhẹ nhàng và ngọt ngào  
như những haïkaï của người Nhật.  
Những hình sắc, những ý nghĩ không ngờ... chỉ  
vài nét mà vẽ nên những bức tranh rất thán tinh...  
« Thi-tứ rất là dồi dào và nhiều đặc-sắc. »  
*Lời giới thiệu của Ô. Hoài-Thanh (Tao-Đàn)*

**XA XA** : Những cảnh trời biển bao la, với những lá buồm xa,  
những cánh chim tung gió... những hương vị của bờ  
tui. Sóng lam, cát trắng...

sẽ có một phu-bản tặng riêng các bạn đặt tiền trước  
(1p. hay 1p.50 tùy theo thứ giấy) từ nay đến 16 Mars 1940  
Kèm thêm 0p.30 cước-phí.

Ngân-phiếu gửi về cho Ô. PHAN KHẮC-KHOAN  
trưởng Lãm-Son, phố Thiệu-Trị, Thanh-hóa

Cùng các bạn thân. : Vì nhiều lẽ

**TRONG SƯƠNG GIÓ**

chưa xuất-bản vào mùa đông này được, và cũng  
vì thế, mùa xuân bước sang đây chưa có

**NẮNG MAI TƯƠI (1)**

(Hai tập này phải ra trước, sau theo thứ tự và ý nghĩa đã định).

(1) « ... Bạn Hồng-Chương (một biệt-hiệu của tác-giả)  
lứa tuổi vui-đẹp của Tuổi Trẻ một bông hoa tươi-dep... »  
MINH-TUỐC (Mới)

NỐI GÓT ĐÀN ANH

**Éditions TÂN - VIỆT**

63 — AVENUE DESVAUX MYTHO — (Cochinchine)  
(Đúng mỗi hai tháng cho ra một quyển sách có giá-trị)

15 Octobre. — Quyển sách đầu tiên của « Tân-Việt xuất-bản xă »  
quyền « TIỀN BẠC » sách nghiên-cứu về hóa-lệ do  
Phan Văn-Hùm biên soạn, hiện chưa ra đãng.

15 Décembre. — ĐÃ CÓ BẢN :

**« Phù dung và nhan sắc »**

của LÂNG-TỨ

Một quyển sách tả rõ tất cả cái xa hoa lộng lẫy của  
Saigon. Một tác-phẩm làm xáo-trộn cả làng chơi và  
làng, văn-làng báo.

Giá Op.75

15 Février. — Một tập sách đặc-biệt về Tết, một quyển sách  
cuối năm đầu tiên chưa từng có, giày ngọt 400  
trang.

HIỆN ĐANG IN :

**« Đở chòng báo cũ »**

Gồm có những cuộc tranh-luận về văn-chương, khoa-học,  
triết-học rất lý-thú Có bài về học-thuyết và thơ tu-lệ hay.

Nhiều chuyện ngắn chọn lọc kỹ.

Do các ngôi bút nổi danh khắp ba kỳ việt.

Sách in có hạn. Các đại-lý nào muốn bán  
xin viết thư về thương-lượng trước.



# SỐ MÙA XUÂN 1940

Tòa soạn NGÀY NAY được cái hân hạnh trình bày cùng các bạn đọc yêu quý lập báo « SỐ MÙA XUÂN », một công trình văn chương và mỹ thuật mà chúng tôi mong mỏi sẽ làm vừa lòng các bạn, và tăng thêm những cảm tình thân mật vẫn có giữa các bạn với chúng tôi. Lưới đây chúng tôi xin nói đến những đặc điểm của SỐ MÙA XUÂN này :

TRANH PHỤ BẢN — Cũng như năm 1937, Phụ bản của Số Mùa Xuân năm nay do nét vẽ của họa-sĩ TRẦN VĂN CÂN, mà nghệ thuật tinh vi các bạn đã được thưởng thức trong những bức sơn và lụa ở phòng Triển lãm 1938-1939. Phụ bản « DUỐI HOA » là một bức vẽ có giá trị, những nét uyên chuyền hợp với các màu nhã và êm dịu. Hai thiếu nữ, tóc còn huông xõa, minh hơi gầy vì còn non trẻ, đứng tựa dưới cành hoa phù dung, có lẽ trong một sáng sớm Mùa Xuân; toàn thể bức họa cho chúng ta một cảm giác mát mẻ và tươi sáng.

BÌA « BA THIẾU NỮ » do họa sĩ TÔ NGỌC VÂN vẽ. Trong nét bút và màu sắc của họa sĩ này, có phảng phất một đầm thắm xác thịt, một tình yêu các hình thể nõn nà vừa đến độ nở. Một vài đường dập dìng và hoạt động, sự hòa hợp của vài màu tươi thắm, thế là họa sĩ đủ khiến chúng ta có một cảm giác hơi say mê và ân ái, và nhận thấy cùng một lúc cái nghệ thuật chắc chắn và cái thông minh ý nhị của họa sĩ.

Hai tác phẩm trên này đều do nhà in lớn nhất Đông-dương là Viễn Đông Án Quán in. Những phương pháp chuyên môn lỗi lạc và những máy móc tinh xảo, thêm vào cái tính thận trọng nghệ, đã khiến nhà in đó có thể giữ được nguyên vẹn nét bút và màu sắc của họa sĩ, không sai lạc một tí nào. Thật là một công việc khéo léo và xứng đáng đã làm danh dự cho nhà in lớn đó.

BÀI VỎ — Tất cả các bài vở trong tập báo này đều đã chọn lựa và xếp đặt để trình bày những trang đọc hết sức khác nhau và hứng thú. Những tên mà các bạn đã quen biết và có cảm tình đều hợp dầy đủ ở đây, kể cả các nhà văn khắp trong nước yêu mến NGÀY

NAY và đã cộng tác với chúng tôi trong Số Mùa Xuân.

Trong số này có « MỘT TRANG TẾT TRẺ EM », do các tác giả Sách Hồng viết riêng cho các bạn trẻ đọc trong ngày Tết vì Số Mùa Xuân Ngày Nay muốn là một tập báo hoàn toàn và đầy đủ của các gia đình. Đối với các bạn yêu âm nhạc, BẢN ĐÀN XUÂN của nhà nhạc sĩ LÊ THƯƠNG hẳn làm các bạn được vừa lòng.

« SỐ MÙA XUÂN » này do THẠCH LAM trình bày và xếp đặt; còn bài trí và minh họa do họa sĩ TÔ NGỌC VÂN. Cách bài trí của SỐ MÙA XUÂN mỗi năm một khác, thay đổi và đẹp đẽ hơn lên. Nét vẽ của họa sĩ Vân đã khiến tập báo này có một giá trị Mỹ Thuật đáng chú ý, và những bài vở đã nhờ nét họa phong phú của họa sĩ mà thêm sáng sủa và ý vị. Tuy những cách thức khắc gỗ và bản kẽm bên ta chưa được hoàn thiện, và đôi khi không giúp họa sĩ được đầy đủ, chúng tôi cũng vui mừng đã trình bày được một tập báo xứng đáng với lòng tin yêu của các bạn.

Chúng tôi không muốn nhắc lại ở đây nữa những nỗi khó khăn và trở ngại trong tinh thế hiện thời — cả tinh thần lẫn vật chất,—đã bắt buộc chúng tôi phải cố sức và hy sinh nhiều để có thể xuất bản Số Mùa Xuân này với cái giá hết sức hạ, nhưng với cái nội dung văn chương và mỹ thuật có giá trị.

**BÂY GIỜ TÒA SOẠN NGÀY NAY CHỈ CÒN CHÚC MỪNG CÁC BẠN  
MẤY NGÀY TẾT VUI VẺ VÀ MỘT NĂM MỚI ĐẦY HI VỌNG.**



# XUÂN VỀ...

**I** Ai mới ném dây tên. Tiếng khóc của nó đã  
hết dần sau than giờ lạnh, những  
cánh cửa đã nhường lồng phai che  
tối và bùn sạch những cửa sổ đó. Ông đã nha râm rí với những  
những bài hát buồn.

**N**ĂM sau đó, Long nghe tin rằng  
đang là K, đãi tinh già đang  
nhà để mang về và sau đó, TR  
đã bao nhiêu ý nghĩa như sao làng  
long không rõ mà ấy. Cứ phải là  
một số lão đài đã bình định những  
ngày kinh hồn long năm? Rằng  
nhà làng này là mảng ruộng làng  
chợ Long nghe tin khai?

**V**à cũng là những từ lồng ngữ của  
dòng văn của Bùi Tông, trong đó  
nhóm từ sau là người dùi, dùi  
nhóm, giữ bút lệnh cho thành lòi thương hối những ngày xưa kia là qua,  
lời than thở và lời lẽ của nhà ngự. Nhưng, với Bùi, với Nguyễn, với Lê Văn Phê  
và, nhất là với Nguyễn Văn Trì, nó người ta, nhân dân và đất nước không những quen  
nhìn vào trời đất, mà cả ta mà nghĩ thầm: và là cũng có thể nói như  
những nét ta là, những nét ta là của lòng ta là theo giờ bút của ông, của  
những nét ta là dom và nét ta là hành pháo mà ta mong mỏi.

**N**HƯỜNG NGÀY TỐI KÌ ĐỂ TỎ KHÔNG  
NGÀY HƯỜNG LẮNG, HỒI NHẤT CHẾ ÔN  
NGÀY NÀO TRONG HƯƠNG LỊCH KHÔNG  
TRONG NHƯỜNG NGÀY ẤY, NGƯỜI KÉ XỎ, HƯỜNG LẮM LẮNG, KHÔI LÒM ĐẤU MẤT CHẾ  
PHẦN ĐẦU LÌ HƯƠNG LƯƠNG MUNG MỎ.

**N**HƯNG năm sau, đến năm đó làng  
Lương là Tống gián gần như phai  
tang sloss ra. Vì làng Lương là  
đó, mà bà ném bao lông lót vào trong nhà ngay trong đêm là mùng, làm cho  
cửa hàng thấm, và không khép cửa được nữa, người dân không hóng lông bao giờ  
nhất là bài châm tro đồng, hoặc những năm mà không

nhà con đường dài. Tà đồng nằm ngay sau lối, đồng ruộng nằm trước mặt, nhưng ta vẫn không quên nhà đồng, giàn rau làm mồi lợn là số 10 số 11, hàng heo số năm mươi là bờm con đường dài đồng dài. Tuy nhiên, hương thơm của lúa chín khai ngắn ngày là đã thơm và đậm đặc ra, làm cho ta cảm thấy đơn giản là lúa chín khai không mang味道 mà là mùi mèo khai là mùi sốt mùi trong mùa xuân. Khi nhận thấy con lợn không bao giờ thèm是什么呢, ta sẽ cõng lợn đến nhà lợn những vùng ruộng để giao ban - với lợn, ta thấy nó mạnh, ăn rất nhanh.

Đây là một bài hát đồng quê phổ  
tại vùng nông thôn và làng quê của ta. Tuy đồng chèo, đồng tim lúa  
nhưng nó xuất hiện, là bài hát lao động và bài hát đồng quê đây là cao  
điệu của làng ta, là những bài hát của ta.

# Lá số năm canh thìn



ON mèo «Kỷ mão» đã cúp đuôi lẩn trong tiếng pháo kêu như tiếng súng, nhường chỗ lại cho con rồng «Canh thìn» đương vây đến. Đó là điểm gì vậy?

Từ ngày Ông Bành Tồ ra đời, vua Thiên Hoàng chế ra can, chi, vua Phục Hy đặt ra lục giáp, muôn sự xảy ra đều do tiền định cả, dấu là việc nhỏ mọn như chú Thỏng ăn cơm hay như ông Lý Toét ngồi rung đùi. Nữa là một việc to tát như việc mèo đi, rồng về!

Vì vậy cho nên sau khi đã mời Trần Đoàn quí cốc về giúp sức, sau khi đã dốt hương đọc hết truyện Phong Thần, tôi vội bấm nhầm nhầm về tương lai như nhìn vào trong hũ, và lấy cho năm sắp đến một lá số, ngõ hồn hải nội và hải ngoại chư quân tử biết cho rằng thánh hiền vẫn là thánh hiền, lý số vẫn là lý số và Lý Toét vẫn là Lý Toét vậy.

Tin ở mệnh trời, Á châu ta xưa nay vẫn ung dung ngồi yên từ mấy ngàn năm chờ số như người đợi năm yên dưới gốc sung đợi quả chín rụng rơi vào mồm.

Vậy sung đã rụng chưa? Đêm năm rồng đến có phải là điểm sung rụng chẳng! đó là một vấn đề có canh hệ mật thiết đến tương lai của nước, đến vận mệnh của thế giới, cần phải đem phép ngũ hành của thánh nhân ra mà soi sáng.

Theo phép ấy, ta tìm ra được những ý tưởng siêu việt này:

*Canh thìn = Bạch lạp kim      Canh = dương kim = tây      Thìn = dương mộc = đông.*

Bao nhiêu tương lai đều rõ rệt trong những câu minh bạch ấy; đọc lên tức là biết sự sắp đến rồi.

Một điều quan trọng ta nhận thấy trước hết, là «canh» thuộc «tây» và «thìn» thuộc «đông», như vậy canh thìn (luộc cả đồng lẩn tây, và do đó, ta biết rằng năm sắp tới sẽ là năm chung cho thiên hạ vậy).

Sau khi tìm ra cái chân lý tối cao ấy, ta lại tìm ngay thấy một chân lý thứ hai. Chữ rằng «kim khắc mộc». Vậy thì: *canh khắc thìn và tám khắc đồng*. Thế cho nên Tây phương là Tây phương, Đông phương là Đông phương, và nhà văn sĩ trú danh Rudyard Kipling không cho gặp nhau là chí phai vậy. Ý chừng nhà văn ấy đã học qua khoa lý số nên mới thấu triệt cái lẽ màu nhiệm ấy của phép ngũ hành.

Dẫu sao, năm Canh-thìn cũng thuộc về hành kim. *Kim sinh thủy*. Do đó, mầm Thìn sẽ có mưa to, nhất là những lúc nào mây den kéo đến phủ khắp trời, và những lúc «rồng cuốn nước». Mà cũng do đó, hội Quốc Liên sẽ còn có nhiều lần hội họp nữa. Vì rằng có hội họp, mới có nhiều người nói, và có nhiều người nói mới ra lầm nước bợt: đúng với câu kim sinh thủy vậy.

Tuy nhiên, có lẽ nước bợt ra nhiều chỉ ở hội Quốc liên. Vì Tây phương thuộc kim, như Canh thìn thuộc kim. *Lưỡng kim thành khí...* Chắc hẳn là khí giới. Do đó, ngoài hội Quốc liên, phương Tây sang năm sẽ có nạn chiến tranh. Một lẽ nữa, thảm thùy hơn, là vì năm nay đã có chiến tranh rồi.

Quay về nước Nam ta, thì ta thấy rõ năm Canh thìn là năm của ta. Vì Canh thìn là năm con rồng, mà canh thìn thuộc kim; vậy còn rồng canh thìn là con kim long, nói nôm na là con rồng vàng, mà rồng vàng là rồng của ta. Chẳng thế mà phong dao ta lại có câu:

*Rồng vàng tắm nước ao tù,*

*Người khôn ở với người ngu bực mình.*

Người khôn ở đây là con rồng, còn người ngu chắc là con mèo «Kỷ mão» vừa cong đuôi chạy.

Năm Canh thìn dã là năm con rồng, thì họ xa họ gần nhà rồng hẳn là thịnh vượng. Thế cho nên, các nhà thơ may sẽ được nhiều người đến hỏi kiều vai long đinh, còn các hiệu cao lâu sẽ rất phát tài: ai vào ăn cũng phải hỏi học ra món long tu. Cũng vì một lẽ ấy sang năm sẽ là năm của long bối tình nhưng không phải là năm của những người long dong nghèo khổ, vì mấy khi «rồng đến nhà tôm».

Chỉ sợ một điều là sang năm lại phải dùng đến voi rồng, nghĩa là sẽ có nhiều hỏa hoạn mà thôi.

Nhưng không lo. Ở ngoài Bắc, Bắc phương thuộc thủy. *Kim lại sinh thủy*, như vậy lưỡng thủy thành xuyên, ta chỉ có lo nước lụt mà thôi. Vả lại, còn có thể mong rằng lưỡng thủy thay kiệt, nghĩa là trời không có nước mà mưa nữa.

Còn ở Trung và trong Nam, thì một đảng thuộc thổ: *thổ sinh kim*; một đảng thuộc hỏa: *hỏa khắc kim*; một bên sinh, một bên khắc; một bên mưa nhiều; một bên mưa ít, nhưng bên nào cũng mưa vào tháng sáu hết; vì tục ngữ có câu: «mưa tháng sáu mào rồng», mà rồng đây hẳn là rồng «Canh thìn» vậy.

Nói tóm lại, muốn biết trước năm Canh thìn ra làm sao, không gì bằng ngồi đọc câu sấm sau đây:

*Vù vù búng til con quay*

*Rồng ở trên mây.*

*Rồng bay xuồng đất, ấp cây địa liền.*

Và nếu xem không rõ lẽ, thì dân tiện nhất là nhẫn耐 đợi ngày tháng qua, sẽ biết rõ câu sấm ấy màu nhiệm không kém gì những câu sấm của ông Trạng Trình... Và mơ hồ cũng không kém, vì ai dân biết trước việc đời mà dám «dè lộ thiên cơ».

**Tường Văn Tử**



# ★ ★ NGHỆ THUẬT ĂN TẾT ★ ★

Bài và tranh của THẠCH LAM

**N**GÀY TẾT, đối với nhiều người, chỉ có thú vị khi nào nghĩ lại — Người ta thường hay cùng nhau nhắc tới những Tết năm ngoái, năm xưa, với một vẻ mến tiếc áu-giếm, lẫn với đôi chút ngậm-ngùi. Nhât những Tết ngày còn nhỏ... Lúc ấy, cùng với những nỗi vui ngày Tết đã qua, còn vướng niềm thương tiếc tuổi niên hoa, cái tuổi mà người ta nhận là « vó tư lự », ngày thơ và sung sướng.

Nhưng nỗi nhớ tiếc ấy chẳng ích lợi gì, mà lại ngăn hưởng được thời khắc hiện giờ. Đêm đó, manh mẽ hơn bao nhiêu là sự thêm vào cái thú hưởng những giờ vui, cái thú vui song của sự minh biết. Ngày còn ít tuổi, tôi không hiểu biết được cái thú uống trà. Chén sao bằng được những mộng đẹp tối đang mơ tưởng trong lòng. Bay thỉnh thoảng một buổi sớm hay trưa, nâng chén trà lên để nhìn qua hương khói. Hương hương vị chén trà thì ít, nhưng hưởng cái thú cờ đợi, và nhất là hưởng cái giờ khắc nghỉ ngơi, nhân nhã, ma lỵ mình cho phép. — (Người ta chỉ có thể hưởng được cái khoái lạc của nghỉ ngơi, khi biết cái nghệ thuật nghỉ ngơi cũng như biết cái nghệ thuật làm việc.)

Tôi hiểu là vô ích và điện dài cuộc theo đuổi mộng ảo không cùng, việc lần dẽ ngày lại ngày hận phác. Tôi hiểu rằng hoa nở sớm nay cũng tươi đẹp chẳng kém hoa nở ngày mai, thời tiết xuân nay êm dịu hơn xuân bao giờ hết, và trời trong cùng ánh nắng kia hiện giờ đã đẹp vô ngàn...



**ÉT!** Còn dịp nào trong đời ta nhiều thú vị, vui tươi hơn nữa. Ngày Tết nhảc là nhớ lại những Tết đã qua, và khuyên ta an hưởng ngày cái Tết bây giờ. Đêm giao-thừa, « thời gian qua nghỉ bước trên từng cao », (1) là giờ khắc say sưa êm dịu nhất. Hương mùi thơm thủy tiên, cánh hồng hoa đào nở, hưởng lán khỏi trầm ván vít dâu lên cao. Hương đi, trong cái khoái lạc của sáng suốt, trong cái minh mẫn của tinh thần, trong sự thư thái thảnh thơi của lòng bình tĩnh. Tiếc thương như già vị, và mong mỏi như mong làm ấm nóng cái thú vô cùng.

Rượu sánh trong cốc pha lê trong, chén mùi khói pháo với hương thủy tiên. Tếng pháo nổ vui từ nhà nọ sang nhà kia, liên tiếp, đì mãi vào trong đêm để làm vang động lán không khí xuân của khắp cả các gia đình. Đó là tiếng hiệu lệnh của sự thông đồng chung hưởng.

Lúc đó mỗi nhà đều uống rượu thường năm mới. Rồi chiếc bánh chưng đầu năm mang lên, xanh mịn trên đĩa trắng. Bánh chưng gói khéo thì vuông và chắc rắn; gạo mềm và nhanh, nhân đậu và mỡ quanh vào nhau. Chỗ nạc thì rơi ra

như bông gạo. Có nhà gói lầm nạc, nhưng nhiều mỡ vẫn ngon hơn: mỡ phần, chỗ giòi, lúc chín thì trong, và không có thơ. Bánh chưng kẽ mặn là phải vị. Nhưng có dấm bỗng chiếc gói ngọt

1.) Lời thơ Thế Lữ

« Hương, đây là khôn ngoan; khiếu hưởng, đây là đức hạnh. »

(Cách ngôn à-rập)

cũng hay. Chỉ khó làm sao cho dừng sương, và đường với đậu phái biến với nhau mà thôi.

Tưởng lúc xén dưa đưa miếng bánh chưng lên, thoảng mùi lá rong thơm và mùi nếp cái, ăn với dưa hành trong như ngọc thạch, hoặc với củ cải đậm và ròn như pháo xuân! Đó là tất cả hương vị của cái Tết Annam, ngày nay và ngày xưa.

**S**ÁNG mồng một, chúng ta uống rượu, và ăn mứt. Rượu hẳn là phải rượu láy: những thứ vang cũ ngọt như Porto, nồng chua như Vermouth, hay say như Cognacq. Uống những thứ ấy thích hơn liqueurs. Nhưng sao ta không có rượu ngon của ta? Tiếc vì bây giờ cái gì của người mình cũng vụng về và giả dối. Còn đâu thứ rượu cau có tiếng ở Hoàng Mai, thứ rượu cúc nồi danh ở tỉnh Bắc?

Cái hảo thoảng, cái lỏng lẩy bè ngoài đã thay cái chân thực, cái cần thận của người xưa. Đơn sơ và cầu thả đã cướp chỗ của tốt bền, ở tất cả những sản phẩm của nước mình.

Mứt ngày rước cũng ngon và khéo léo hơn mứt bây giờ. May mắn đây, sự làm đã khá. Đã có mứt sen Cử-Hương, mứt khoai Việt Hương, vị cung nhã, mà trình bày lại sạch sẽ, tinh tươm. Đem làm quà ngày Tết kề cũng tạm được.

Mứt phải đủ ngũ vị; ngọt, bùi đậm, béo và cay. Thứ mứt gừng

chúng ta không toàn hưởng thungay hiện tại, mình đương hưởng l trà thơm lúc đó như giờ tôi đã có biếu rồi — và tôi đã có biếu rồi — và

Tôi trước ao được mọi ngành mứt gừng ở trong Trung, — mứt gừng của Huế, làm bằng mầm gừng non và cỏ nhành, trong như ngọc và cay, mền dịu cũng như con gái Huế.

## CHUYEN VUI NGÀY XUẨN

### TẾ HEO

Sáng ba mươi tết, bác tú (1) đi làm rể. Nhà vợ có nuôi một con heo đà lớn, định bán để « ăn tết ».

Không ngờ ngày hôm ba mươi tết thi heo lẩn dẩn ra chết! Nhân đây, mấy cô em vợ liền bảo anh rể — có tiếng là giỏi thơ nôm — làm chơi một bài văn tế heo. Chiều lòng các « mụ gi » , bác tú ứng khẩu đọc ngay bốn câu thơ vừa buồn cười vừa chế-nhạo nhà vợ:

« Tưởng là nuôi cho hip MẮT. »

« Vợ loli (2) xáu lắt tiền QUAN. »

« Nào ngờ chết đã ngay ĐƯỜI! »

« Bất nước ta làm thịt QUÁCH. »

### RƯỚC ÔNG BÀ

Chiều ba mươi tết...

Trong lúc rượu ngà ngà say, ngồi ngâm thơ, bác Tú nghe bên nhà láng-giềng có tiếng sô dùa inh ôi.

Tách bức phên tre dòm qua, bác Tú thấy vợ chồng nhà bên cạnh: « rước ông bà » xong đang ngồi ăn uống, trên bàn thờ khói-hương còn nghi ngút...

Trong lúc chuênh-choáng hơi men, cười cười nói nói, bác trai hùng hinh, mồ may vú vợ, tướng rỗng quanh minh chẳng có ai! Bác Tú liền ứng khẩu đọc:

« Chiều ba mươi tết, lết ba mươi. »

« Chồng rờ vú vợ, vợ cười tươi! »

« Ông bà thắc, hỏi : làm chi rứa? chơi ! »

Hai vợ chồng nhà hàng xóm nhìn nhau đỏ mặt.

### LỆ-THANH

1) — Bác-Tú đây, là một nhà thi-sĩ bài-huân nổi tiếng ở tỉnh Quảng-Nam (Trung-Kỳ) tráng khác gì ông Tú-Xương ở Bắc.

2) Loli: theo tiếng miền nhà-quê & Trung-Kỳ nghĩa là giày.

### VĂN VUI

#### Phật thơ

Ngày xưa, có một ông đồ dạy chữ nhỏ và quốc ngữ. Trường ông có cả trò giài và gái. Năm ấy trong bọn trò giài có một cô « không mà có » theo thơ Xuân Hương.

Ngày nguyên dân học trò phải đến mừng tháng. Cố to bụng cũng theo bạn đến vì cô là học trò giỏi nhất trường.

Ông đồ thắc cô, cho là cô có ý tinh nghịch, vì nhẽ ra cô không nên đến, ông bèn phạt cô bằng cách bắt làm một bài thơ lạy hiện cảnh của cô làm đền.

Cô nghĩ một lúc rồi ngâm rằng: En nở á ná em năm mới, Con hát a ba bồi hả lòng Vì ét sì e se ngã sê Xê o eo sặc có con bồng.

Quảng-Vân

### ĐÃ CÓ BÁN

Thể Lữ

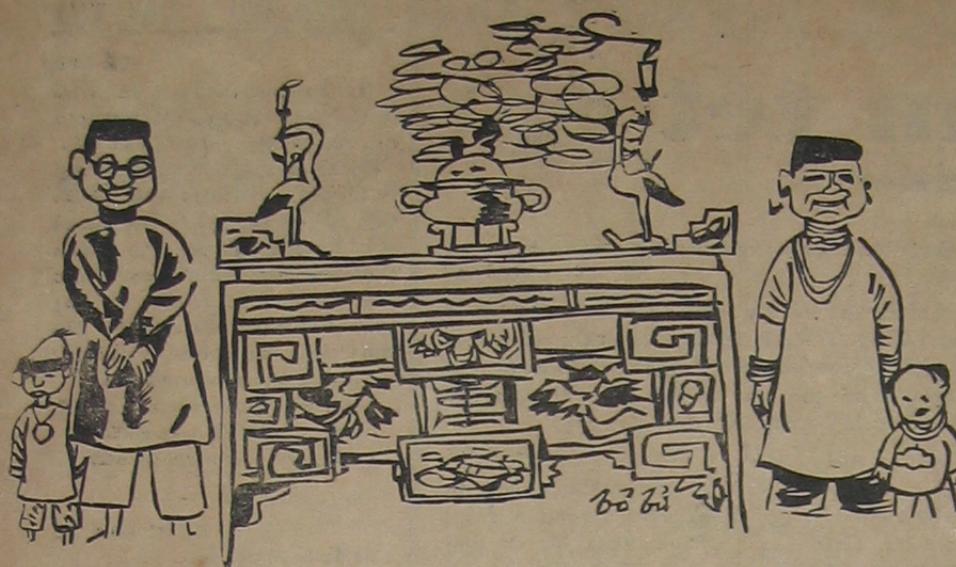
Mai Hương và Lê Phong

Giá 0p.55

« ĐỜI NAY » XUẤT BẢN

# TẾT

## TẾT NGÀY XUA



### Một chút lịch-sử

Lễ Tết có từ nghìn xưa, cũng không rõ bắt đầu từ thời đại nào. Các sử sách chép lại đều nói một cách lờ mờ, hay lúng túng. Lễ ấy của Tàu đưa qua rồi dân nước ta nhận lấy một cách chân thành và trọn vẹn. Tết do chữ *Tết* mà ra vì chính lúc ấy là Tiết Nguyên Đán. Theo sách *Định-Lê* thì lễ Tết có dã lầu và chính vua Thục An-Dương-Vương cũng có hội họp triều đình tại cung Bạch-Sơn để uống rượu thường trăng. Nếu thật thế thì Tết đây hẳn không phải Tết Nguyên Đán mà chính là Tết Trung-Thu. Một câu ca dao xưa cho ta biết về cái Tết thời cũ :

Một Tết chưa đủ sạch nhà  
Phải nhiều cái Tết mới là no nê.  
Tết Trần, Tết Lý, Tết Lê,

### Hơn trăm cái Tết ai ché Tết nào.

Lại một câu sấm khác dè tả cái Tết lịch sử :

Tết Trung Quốc tràn qua Nam-việt  
Đất Hoa Lư chưa biết tre nêu.  
Một mai tre đồ nhà xiêu,  
Chỉ còn sông trảng con diều lượn bay.

Và đây là bài thơ từ tuyet tông được một sư cụ đọc cho nghe. Tôi chỉ dè ý đến thơ về mặt tài liệu lịch sử.

Hồng Bàng trăm Tết diễn tăm nơi  
Thiên hạ vui say rượu ngập trời,  
Nhưng đến Dương Vương cùng  
họ Triệu

Tết buồn như gió pháo như hơi.

Sách « Le Khmer » nói trước khi dân ta ăn Tết theo Tàu thì đã có lần ăn Tết theo người Chiêm rồi. Tết này bắt đầu vào khoảng tháng hai, nghĩa là sau Tết Tàu một mùa. Lễ vui chơi và múa hát trong hai ngày. Ngày đầu của dân ông, ngày thứ của dân bà. Họ cũng cữ kiêng cẩn thận và viếng thăm rất vui vẻ. Gặp giữa đường họ liền cúi đầu trên hai cánh tay qua ngực để chào nhau, đầu đó là kẻ thù. Vì theo tục lệ dân Chiêm thì ngày ấy là ngày rửa bùn và rửa giận. Tết ấy lấy tên *Sāmra*. Chừng lệ lèn chùa bể lọc đầu năm là tục của dân Chiêm vì chính trong nhiều sách khảo cứu về tôn giáo Chàm có nói đến.

Nói cho đúng thì riêng người Tàu ăn Tết Tàu vì chính họ tìm được hay tạo ra, còn dân nước ta lại ăn cái Tết thâu được trong cuộc tao phùng lịch sử của hai nước lân bang.

### Cây nêu.

Cây nêu mỗi nơi hình mỗi khác. Do đó lịch sử của cây nêu không tính nào giống với tính nào. Vả lịch sử của nó cũng mờ mịt không kém gì lịch sử của Tết.

Rõ ràng chặng là chầu ba mươi tết lên, sáng mồng bảy bạ nêu, ở đâu cũng theo một luật, có nhiều nơi tin nêu là cái mốc giải giữ đất vườn, nơi khác, là cây phu nhân tri tà ma. Cũng có người nói đó là

cây dẫn hương dè ông bà về ăn Tết. Nhưng bao nhiêu có lẽ là người nói cây nêu là dấu hiệu bêu đầu một tên quỷ thời xưa. Lịch sử của nêu do đó miếng thay đổi. Có bốn thứ nêu khác nhau, có buộc cheo :

- 1) Bồ và bát quái
- 2) Chim và khánh
- 3) Lóng gà và tiền
- 4) Cau trầu.

### Lễ cúng

Hôm ba đưa ông Táo, hăm lăm đưa ông bà, mấy lễ ấy trong sơ sài lăm. Dân miền Trung không dâng cá chép cho ông Táo lên trời như ngoài Bắc. Xong lễ ấy là bao nhiêu chén hương ở các bàn thờ họ đều đem xuống đốt hết. Họ mua cát thật trắng dè bỏ lại trong mấy bình hương. Chiều ba mươi họ làm lễ Thuỷ Tiên tức là lén nêu, đoạn cúng lễ Trù Tịch tức là bùa cõm cuối năm cho cô hồn rồi mới cúng ông Táo và ông bà. Ngoài bàn thờ ông Táo họ còn bàn thờ Tây cung Vương Mẫu, Tiên Sư, Thủ Công (dùng lán lầm với Táo quân) và Thần Tài. Mấy vị này họ thờ trên tran. Khuya lại — đúng nửa đêm — họ làm lễ tống thần hành Hành Khiền cũ và rước thần Hành Khiền mới. Họ đặt giữa nhà hai bàn thờ nhỏ, một bên tống một bên tinh. Trong ba hôm Tết họ cúng cơm luôn trên bàn thờ. Trưa mồng ba — có nơi dè qua mồng bốn — họ đưa ông bà. Cũng như các lễ thường. Chỉ có lễ tống bà là hơi lạ. Lễ ấy họ có dè vài quan tiền đồng trên một mảng giao lợn. Xong họ cắt giấy vàng bạc theo hình vuông nhỏ rồi đem dán trên các cột kèo và trên các đồ dùng trong nhà. Dán với bánh dúc họ gọi là « Tết nhà ». Đến ngày mồng bảy họ làm lễ bà nêu. Nhưng trong tháng giêng họ phải tìm một ngày tốt

dè làm lễ Tiên Sư hay lễ bà. Cũng có người gọi là lễ Đầu Năm.

Qua rằm tháng giêng cũng có lâm nhà bày cúng nữa. Nhưng cũng lâm nhà khác bắc bài dì. Đúng như câu : « Rằm tháng giêng ai siêng thi cúng. »

### Chợ tết

Ở miền Trung cứ đến Tết ta là họ hội nhau lại trong một vùng riêng dè họp chợ Chỉ họp trong ba ngày. Các chợ thường đều nghỉ họp. Chợ họ họp phần nhiều ở trên một khoảng đất trống có nhiều cây và có nhiều nhà ở xóm xít. Họ gọi là chợ Tết. Vì ngày thường chợ này không họp. Mỗi huyện có mỗi chợ Tết riêng. Họ định đến chợ Tết đi chơi và mua ít thức ăn chay bao nhiêu vật khác họ đã sắm sẵn từ trước. Thực phẩm đặc biệt ở chợ Tết là thịt bò tái. Có lẽ quanh năm năm dân quê ít được ăn món ăn lạ miệng ấy — ngoài ra lúc đi nhom dinh — nên họ đem ra bán dè mua vui chung và chiều lòng thiên hạ.

### Phong tục

Thời xưa ở miền Trung họ cữ kiêng nhiều lắm. Tối ba mươi họ đã dứt lửa và săn sóc cho lửa dở luôn ba đêm ba ngày. Lửa tắt là điềm không lành. Còn gạo và nước họ cũng phải cõi sẵn để dùng trong ba ngày. Vả điều cần nhất là lu nước lúc nào cũng phải dày. Ngày ba mươi họ đã liệu mua vội thật nhiều dè khôi phái mua ngày mùng một. Vì với là thứ bạc bẽo. Đầu năm họ chỉ mua muối dè mua lấy sự mặn nồng :

*Đầu năm mua muối  
Cuối năm mua vội*

Sau lễ giao thừa họ ngồi đợi nghe con vật gì kêu đầu tiên. Giá nghe được tiếng con chuột thì bay lầm. Vì chuột kêu « tát túc ! ». Tát là dấu hiệu của đầy đủ. Họ sợ nhất là tiếng mèo và tiếng cá. Vì :

*Mèo kêu rậm rá,  
Cá kêu rậm ma.*

Rạng ngày mồng một họ nhất định không chè cải, không quét nhà và không dì xa. Họ còn thu cái chổi thật kin. Vì cái chổi mất thi bao nhiêu tiền bạc trong nhà đều bị « quét sạch ».



**TET ANNAM TET ANNAM TET ANNAM TET ANNAM**

# AN NAM

VÀ TẾT NGÀY NAY

Bài chúc và chơi

Ngày xuân người miền Trung không lên chùa bẻ lộc như ở ngoài Bắc. Nhưng họ lũ lượt kéo nhau lên núi để thăm mồ mả. Gặp nhau giữa đường họ thường chúc nhau câu này : — Chào anh (hay chị) năm mới. Buôn bán gì họ cũng nói : « Xin ông bà mua « may xưa » cho tôi. Rồi muôn làm vui lòng người bán, họ liền lấy tiền ra mua. Mặc dùn họ thấy vật mua cũng không cần lầm. Và lúc ấy người bán cũng không cần tiền bằng cần cái « may xưa ». Vào trong nhà thân họ liền xin già chủ lạy bàn thờ gọi là « làm tuổi ôn mè ».

Họ bói vận số bằng cách lên chùa xin xăm hay qua sông để bói dò : « Đò đợi là hay, đò quay là xấu », hay vào rạp hát để « bói tướng ». Tùy theo người họ gặp, họ đoán năm ấy họ sẽ gặp rủi hay may nhiều.

Về lối chơi thì nhiều thứ nhưng có bốn món này đặc biệt nhất : Bài chòi, bài vụ, bài túi và bài thai.

Bài chòi là một lối chơi bài túi ngồi trong mươi một cái chòi. Lối chơi này có vẻ quý phái và đắt tiền hơn. Lúc có một chòi đánh mõ ăn một ván thì trong một ngôi nhà lớn họ đánh trống và thổi kèn mừng. Bài thai là lấy mấy con bài của bài túi để ra câu đố tình. Ra thai, cần phải có duyên và hò thật hay mới quyết được nhiều người đến chơi.

Bài vụ là một lối chơi trẻ con. Tất cả có tám con : cá, tôm, rùa, tết, voi, ngựa, trâu, heo. Trúng một thì họ chung thành sáu.

## Bánh Tết

Bánh Tết lại không như bánh thường trong những ngày kỵ giỗ. Mỗi nơi làm một thứ bánh riêng để ăn. Trong Nam, bánh tò làm với đậu xanh hình vuông. Ở Trung bánh Tết hình tròn và dài to bằng ba cái ống thổi lửa. Ở Bắc bánh chưng làm với nếp và nhân đậu nành, hình vuông. Hai thứ bánh hình vuông, một thứ bánh hình dài làm người ta liên tưởng đến bản địa đồ của xứ Đông Dương.

Thanh-Tịnh

## Ngày Tết của một

### THIÊU NỮ HUẾ

của THU-CÚC (Huế)

chuyện cứ quanh quần như thế mà đi xa.

Chỉ có mình là khồ. Hết ló mắt ra là mẹ đã bắt tôm trầu bồ câu. Trong ý muốn khoe con gái bà khéo tay đấy. Mà cũng khéo tay thật. Minh cứ sai con sen làm việc ấy cả Ủ, nếu bà bạn mà hay thì không biết bà nói thế nào. Trời biết được ! Nhưng lúc ra về bà bạn của mẹ cũng nhìn mình nói :

— Đến bao giờ cháu mới cho bác ăn cau trầu mừng ?

Ý muốn hỏi ngày cưới của mình đấy ! Trời ơi là dễ ghét !

Về dịp Tết cô gái dã lớn ít đi « làm tuổi » bà con xa. Hay đến nhà thăm thi cô nói vài câu lấy lệ thôi. Dẫu có xin lạy các bác cũng không cho. Vì sợ mình dã lớn thi các bác phải cho món tiền mừng lớn hơn. Có lẽ chỉ có thế.

Cũng may, chứ phải lạy thi tôi chết ngượng được. Phần lạy người sống, tuổi mình qua rồi, nên dã lại cho mấy đứa em. Tôi chỉ lạy bàn thờ. Lạy bàn thờ dễ chịu vì trên ấy không có mắt nhìn minh. Rồi đến chuyện đi chợ Tết. Đi đâu thi mẹ kèm theo đấy. Minh biết lắm. Mẹ không sợ mình lạc đường, nhưng sợ mình lạc lối. Mẹ cần thận quá !

Ra chợ tôi định mua ông Thô-Địa về thờ thi mẹ bảo : « Con nit lầm. » Xin mua ba mai về cầm độc binh, mẹ lại bảo : « Đừng có làm bà lão » Thành thử tôi cũng không biết mình dã già trẻ đến đâu !

Tôi lại chờ thay mẹ ngủ mới dám đi xuống bếp bày « sòng » đánh bài tốt. Một bên ba người. Bên kia mụ vú, con sen, thằng nhỏ. Bên này tôi và hai đứa em trai.

Đang đánh vui vẻ thi hổng mẹ từ nhà lớn di xuống. Mẹ nói :

— Con gái tôi giỏi quá !

Nhưng mẹ không la, mẹ đến gá cho đứa em út đánh ít con bài và vẫn ấy mẹ ăn.



Thua ván sau, mẹ liền lấy bài của mình rồi nói :

— Con gái dã lớn đánh bài không hay. Con dè mẹ đánh thế cho.

Mẹ tôi cũng giỏi quá !

THU CÚC (Huế)

## Một chuyện nhỏ về Tết

của THANH-TỊNH

### BIẾT CƯỜI

Xe ở Huế về ngày Tết giá lên cao không thể tưởng tượng. Một người du lịch Anh phong phanh nghe được tin ấy nên lo lắng vô cùng. Lo lắng vì giá xe đổi với du lịch còn cao hơn nhiều.

Hôm ấy người Anh đi một vòng xe nhưng không biết phải trả bao nhiêu. Sợ hỏi thì họ đòi cao, hỏi người khác thì bắt tiền, người Anh liền ra dấu cho người kéo xe đưa tay ra. Đoạn anh ta đặt tùng hào một trên tay người kéo xe. Hết đặt xong một hào anh ta tại đưa mắt nhìn người kéo xe một chút. Đặt đến bốn hào thi người kéo xe cười, người Anh đặt thêm một hào nữa và xe nhanh minh trả phái giá lầm.

Lúc nói chuyện này với tôi, người Anh thêm :

(Xem tiếp trang 14)



TET ANNAM TET ANNAM TET ANNAM TET ANNAM

# VƯỜN THƠ'



## HỒN XUÂN

Ai biết em tôi ở chốn nào?  
Má tròn đương nụ, trán vừa cao.  
Tiếng mùa về gọi lòng em giật,  
Lơ đãng lòng tôi chẳng kịp rào.

Ai biết người yêu nhỏ của tôi,  
Người yêu nho nhỏ trốn đâu rồi?  
Bảo glùm với nhé; em tôi đó,  
Tròn trĩnh xinh như một quả đồi.



Ngực trắng dàu như một trái  
rừng;  
Mắt thi băng rượu, tóc băng  
hương;  
Miệng cười bùng nở hàm răng lưu  
Sáng cả trời xanh mây đậm  
trường.

Anh khẽ rưng cao xuống lồng  
sầu  
Tim em, đi hái lộc xanh đầu.  
Trồng đâu chân đẹp tròn như cột?



Em đẹp sao ngời như cỏ-lâu.  
Nghe nhịp đời lên em bỏ anh,  
Đua theo xuân nở rộn trăm cảnh.  
Ý mùa cũng rộn trong thân mới,  
Tóc rủ bờ tơ sợi liễu mảnh.  
  
Khách qua đường oi! em tôi đây.  
Chân em: cỏ mượt, mắt: hổ dãy.  
Lòng em hóa cảnh chờ anh gặp.  
— Màn mây hồn xuân ngọt gió  
hây.  
HUY-CẬN

## RAO RỰC

Tơ liễu giọng gần tơ liễu êm;  
Bướm bay lại sánh bướm bay kèm;  
Nghìn đôi chim hót, — chàng trai  
ấy  
Không có người yêu để gọi «em».  
  
Mặt trời vừa mới cưới trời xanh,  
Duyên đẹp hôm nay sẽ lỗi lình.  
Son sẽ trời như mười sáu tuổi,  
Má hồng phơn phớt, mắt long  
lanh.

Có phải chàng tơ đến tuổi rồi...  
Ra đường, ngõ được thay hoa  
khôi;  
Lồng chợ áo mới mừng xuân rộn:  
Ai đợi chàng đáo! — chỉ nắng  
cười.

— Ghen tuông nhìn gió nhẹ bên  
cây;  
Chim lèo không im, liễu cứ gằn:  
Và các môi hoa như sắp nói:  
« Ai tình đẹp tự chàng em đây».

XUÂN DIỆU



## MÀU THỜI GIAN

Sớm nay tiếng chim thanh  
Trong gió xanh  
Điều hương ám thoáng  
xuân tình.  
  
Ngàn xưa không lạnh nữa, Tân  
Phil

Ta lặng dâng nàng  
Trời mây phảng - phất nhuốm  
thời-gian



Hương thời gian thanh thanh  
Tó: mây một món chiếc dao vàng  
Nghìn trùng e lệ phung quan-vương  
Trăm năm tinh cũ lìa không hận  
Thả nèp mày hoa thiếp phụ chàng

Duyên trăm năm dứt đoạn  
Tinh mộng thuở còn hương  
Hương thời-gian thanh thanh  
Màu thời-gian tím ngát

DOÀN PHÚ TÚ

## MA TÚ Y

I  
Khói huyền lên... Khói huyền lên...  
Mắt say ôm ôm ngọt đến dần lu.  
Tiếng bao mây giờ hót vò  
Tường vung trang lợ mồ hôi đầu đầy  
Ở đâu ta ở chốn này?  
Nằm trong lồng, hóng gối tay Vô Tình  
Nhô to ban biển quanh mình.  
Trong ra vẫn có, mà hình như không.  
Vùn từ rời bỏ cõi lòng,  
Hình hai vật chúc bình bông phiêu渺.  
Đất đỏ, tri thấp hòn cao  
Thoảng qua ngắn cảnh áo düo Thiên Tiên

## II

Khói huyền lên.. Khói huyền lên...  
Mộng pha mây tia mây huyền trong mây  
Bầu trời nồng ngát hương ngát,  
Kia trông trong đầm trong say muôn hình  
Lung linh vàng dội cung Quỳnh,  
Nhịp nhàng biến hiện nhăng minh Tiên Ngà;  
Chập chờn gần tưởng như xa  
Ngọc reo muôn tiếng đòn ca im lìm;  
Hàng châu lặng lẽ rơi chim  
Dưới hồ trong biếc. — Bên thềm đầm đầm  
Hai cõi lá lưới nghiêng nắn,  
Hai cõi đứng thấp hương trầm hai bên...

Khói huyền lên., Khói huyền lên  
Thuyền trôi lồng thũng. — Đảo nguyên đâu rồi?

*Velie*

## MỘT NGHỆ THUẬT RIÊNG

CHUYỆN PHIẾM của THÉ - LŨ

**A**i chả có một lối ăn Tết riêng, theo sở thích mình? Nghệ thuật ăn tết đấy. Họ nhau lại bài bạc; đi thăm, đi lễ các nhà thân thuộc; thuê xe giờ dạo phố; hay chẳng đi đâu hết, ngủ lịt trong ấm áp của chăn nệm ở nhà: mỗi dằng có riêng một thú.

...Lối nào cũng đáng chuộng vì lối nào cũng cho mình được những cái đậm đà. Nhưng cái khò và cái khôn — ở đây xin gọi bằng nghệ thuật cho hợp đầu bài — là ở cách làm cho hết cái thú riêng của từng lối.

Đây là theo một ý nghĩ khoáng đạt và vô tội, nó cho thấy hiển nhiên một điều lợi ích đáng quý là chẳng bị ai cãi và chẳng phải bàn bạc lối thoi về vẫn đề này. Tùy! Tùy hết! Ông muốn hỏi tôi để biết một nghệ thuật cao đẳng để ăn tết? Tôi nói rồi đây! Nghệ thuật cao đẳng thương hảo hạng là lối ăn tết ông vẫn quen theo Được Đã bảo thế rồi thì còn phải hỏi gì nữa.

Vì xin thứ thực, tôi là một người cõi lỗ và không thiệp đời. Tôi, tôi có ý riêng của tôi và trọng ý của mọi người. Nhưng tôi lại trọng ý của tôi nhất. Tôi có một nghệ thuật ăn Tết của tôi.

Cái nghệ thuật ấy thu gọn lại hai chữ lớn viết lên một mảnh giấy dán chặt trên cánh cửa trước: « *Đi vắng* ». Có thể thôi.

Và hai chữ ấy biến cho tôi được nhiều cái thú khác thường. Đây, tôi xin nói rõ.

Hai chữ: « *Đi vắng* » ở cửa trước sẽ dón những người quen chịu khó đến chơi thăm tôi trong ba ngày Tết quý báu. Những người ấy sẽ đứng lại ở đó, lấy ví trong túi ra, rồi lấy trống vi một cái danh thiếp, rồi cuộn xuống lách nó vào khe hực cửa, rồi về. Họ sung sướng dễ dành được mười lăm phút hay nửa giờ chuyện xuong. Tôi cũng sung sướng như thế.

Tôi lúc đó vẫn nằm ở *di-vàng* trong nhà và sau sự che chở đặc lực và hết lòng của cánh cửa trước. Tôi sẽ buông cuốn sách đang đọc dở xuống, hoặc ngồi đứt nguồn tư tưởng viền vông... tôi với tay ra, lôi tấm danh thiếp vào coi: Nguyễn Văn A... (một thi sĩ chưa ra đời và thích bắt người khác nghe những câu cầm tú); Trần Văn B... (một ông nói chuyện bất tuyệt và có cái năng lực pha thuốc ngủ vào lý sự minh), hay Lê Văn X... (một bạn đến chơi với ngài để ngồi đối diện ngài bằng giờ không nói nửa tiếng)... Vũ Văn C...

(một nhà giác ngộ nói đến các chủ nghĩa trong bất cứ chỗ nào có người hội họp: trên tiệc rượu, trước lúc đợi lấy vé xem chớp bóng hay bên cạnh cuộc tôm tóm); hoặc cô D. nữ sĩ nửa mùa, ông Đ. nhà triết học trái mùa, hoặc nửa những ông không là văn sĩ, không là thi nhân, nhưng là người mà ai cũng phải sợ chuyện.

Bằng ấy nhân vật, tức là những thời giờ phù phiếm. Nhờ có hai chữ « *Đi vắng* », những thời giờ ấy hà tiện được cho họ cũng như cho tôi.

Tôi sẽ nghe tiếng họ di ra. Sẽ tưởng tượng thấy sự phiền phức, phiền nhiễu và phiền muộn dời gót... Tôi thấy như được lợi thêm bao nhiêu lúc nhàn hạ, thêm vào sự nhàn hạ hoàn toàn, đặc biệt ở ba ngày đầu năm.

Ba ngày Tết thần tiên!

Những ngày tử tế nhất của một năm trời, trong đó người ta chúc tụng nhau chung quanh mình và chủ nợ của tôi không đến đòi hỏi!

Những ngày lắp nắp và náo nức! trong đó người ta thích chí cười bằng tiếng pháo nổ, và

rộng rãi với bọn thầy bói và bọn ăn mặc!

Những ngày hương hoa, những ngày phấn son, những ngày dòn dông trong bộ cánh mới... Ôi! những ngày đáng ca tụng và những ngày được ca tụng bởi các thứ văn chương, từ áo-não đến ương gàn! (Tôi vừa tưởng đến ông đồ hàng xóm đang y-ý ngâm hai câu đối mới đặt hôm qua).

Tôi, tôi rủ rê sự yên tĩnh đến ở với tôi, đóng cửa lại trước cảnh đời rực rỡ thơm nồng và rộn rã. Tôi nằm dài trên nệm nhung của sự lười biếng, biệt tích hẳn những cái phiền phức va lo âu.

« Không phải làm gì! »

Trong phòng vắng của tôi, đó là những chữ đại tự trên bức hoành tướng tượng. Ôi! êm dịu! êm dịu và thanh thản! Nơi của dáng tội, bảy giờ, viết những hàng nay mà tôi muốn cho nghịch ngợm, tôi cũng thấy cảm động — và khi cảm động thì người ta dám ra vẫn vẻ như những câu trên kia.

Đó, lối ăn Tết của tôi chỉ có thế. T.L.

## BÁNH Ô

Cứ mỗi lần tôi về Tết, các bạn vùng ngoài thường nhắc tôi đừng quên đem bánh ô ra. Tôi vốn cười hứa chắc chắn lắm, nhưng ít lúc không sai lời, vì bánh ô kẽm càng và nặng lắm.

Và lại nó chẳng đẹp gì! Phía ngoài là một lớp lá chuối đã héo khô, xấp không đều lèn, nề ra từng chỗ, bề mặt được bắng phẳng và thường thường có lầm chấm một lớp mốc xám xanh.

Nó cũng không ngon nữa! Chỉ là một cục bột trộn đường, đem hấp cho chín đi.

Nhưng ở vùng tôi (Quảng-Nam) trở vào, nó nhiều ý nghĩa lắm. Đầu tháng Chạp, các cô gái nhà giàu đã lo xay nếp, thằng đường, mấy đứa ở đê bắt đầu trèo lên rầm gác, lôi mói ở tre vương những dâng nhện và mốc men những bồ hóng xuồng. Rồi giũa sân, ngòn ngang những tàu lá chuối xanh tươi.

Trong những túp lều tranh, chiều 27.28 có những cái nồi đất to tướng đặt chính giữa, trên một mớ lửa rực đỏ. Bên cạnh, một đứa bé hai tay bó gối, lim dim đôi mắt, gật gù, chốc lát lai gục xuống mạnh một cái rồi bừng mở to mắt ra, ngoác nhìn bốn phía rồi sửa lại một miếng cùi đang cháy, hay vun lại đồng tro.

Thế rồi một buổi chiều, ở bánh nầm trong rổ nhỏ, ngòn ngang bày trên những sập mới, hay để lão lộn trong lán cỏ dần dần cứng lại.

Tôi thấy hai cổ tay tròn trịa của chị tôi trắng tráng trong cậu bột vàng màu sữa đặc. Những đêm tối không chịu đi ngủ, ngồi bên cạnh người, tai lắng nghe « lùa cười » và một buổi chiều, chị tôi đi đâu về, mình mặc chiếc áo màu hoa lý mới may chay ngay lại bên sập bánh, cầm tưng ở bánh lên xem rồi nảy rồi hí hồn nói với bà tôi, ngồi trên phản giua:

— Bà ơi, năm nay chắc phát tài vì bánh đặt trùng lối lâm!

VĂN-BỒNG (Huế)

## DÂN BÌA CẦU

(bằng tên các nước)

Anh Đức Xiêm Tiệp-khắc.  
À Nga Bỉ Phan-Lan.

DÂN NHÀ BAN MƠI  
CƯỜI VỢ

Năm ngoái còn thả súc ngõa-ngoèn, có nhẽ chỉ vì chưa có vợ.

Tết nay đã ra công đứng dǎn, hay là do ở mới lên chòng!

CÔ BẢO VÂN

## CHÚ Ý

Trong bài « Khúc ca Xuân » của Tú-Mỡ, ở trang Tết trẻ em, sau câu: « Dưới trời ánh hồng ngồi sáng », xin thêm hai câu:

« Chúng ta ca bài tình lang,  
« Chúng ta bước ra vườn ngâm...»

Rồi lại ca tiếp theo.

II

Đàn bao tuổi rồi

Đàn ca chẳng ngơi

Bao giờ đứt trong quang đời

(Tinh tang tang tinh tinh tinh (bis))

Tuý theo giá: tơ tinh to duyên

Của tình duyên, số mệnh người!

Đàn ca nứa lời, đẽ cung nhẹ lời

Nắn theo những tiếng cười, hay những tiếng than

Theo những tiếng thăm hay những tiếng vang

Và theo giá u huyền.

LÊ THƯƠNG

# Nhà xuất bản ĐỜI NAY

## Đá xuất bản :

Ngày mới (Tiểu thuyết) của Thạch-Lam — Op.55

## Sách hiện còn :

|                         |     |              |         |
|-------------------------|-----|--------------|---------|
| Đôi Bạn                 | của | Nhất-Linh    | — Op.55 |
| Bí Vỏ                   | "   | Nguyễn-Hồng  | — Op.55 |
| Thoát Lý                | "   | Khái-Hưng    | — Op.55 |
| Trước vành móng ngựa    | "   | Hoàng-Đạo    | — Op.35 |
| Martine                 | "   | Vi-Huyền-Đắc | — Op.65 |
| Con cá thần (Sách Hồng) | của | Hoàng-Đạo    | — Op.10 |
| Ông đồ bể (Sách Hồng)   | "   | Khái-Hưng    | — Op.10 |
| Hồn bướm mơ tiên        | "   | Khái-Hưng    | — Op.50 |

## Đá có bán

Mai-Hương và Lê-Phong của Thé-Lữ — Op.50

# Tết Annam

(Tiếp theo trang 11)

— May người Annam cũng biết cười chẳng khống tội cũng hết già tài.

### CÁI ĐÌNH CHIA ĐÔI

Dân làng Hà-Anh nửa đạo nửa ngoại. Kỳ đạo thanh, dân đạo liền đòi chia hai cái đình. Dân ngoại biết là vô lý nhưng yếu thế nên đành chịu. Thành thử cái đình làng ấy trông ngộ hơn cả. Một bên thờ Thần, trên nóc đình có cái bát quái. Bên khác thờ Chúa trên nóc lại đặt cái thánh giá sơn đen.

Đến Tết Tây, canh dinh thờ Chúa tấp nập người ra kẽ vào. Đến Tết

An-nam đình thờ Thần lại đầy những người đến lễ.

Dân đạo đặt bầy nói xấu Thần bằng cách phao lên tin Thần sợ Chúa nên mất linh thiêng. Dân ngoại lại vụ Chúa một hôm qua ăn trộm chuối bên hòn thờ Thủ Đô.

Đến Tết một thi sĩ ngông liền đặt câu đối này :

Thần sợ Chúa mất linh thiêng, lạy Thần ảng hộ,

Chúa thua Thần nên trộm chaối, kính Chúa a men.

### CON NHỎ LẠNH

Ở Thanh-Hòa năm 1895. Một vị quan ba Pháp thường đi với ông đốc tờ Nagier để tìm một nơi đặt tốt dụng một bệnh viện cho quân. Đến ba mươi Tết năm ấy, nhân muôn biết phong tục người Annam, vị quan ba ấy liền làm về nơi làng mạc.

Đêm ấy trời tối đèn như mục. Vị quan ba lạc lối nên phải lội qua một dám ruộng đầy bùn lầy. Quá nửa đêm ông ta mới tìm được đường đi. Ông ta liền đến gõ cửa trước một ngôi nhà tranh ở đầu làng.

Cửa mở hé mờ thì vị quan ba đã vội đi vào. Cả nhà đều sợ run và tái xanh mặt. Vì ngày ấy dân nước ta còn sợ Tây lâm.

Ông quan ba ra dấu xin lửa hơ, và xin một cái đũa dài để tìm đường về lò. Người nhà quê lấy chổi và tre lèm đũa, trong lúc ấy người vợ dám lửa cho vịn quan ba hơ. Một đứa con gái còn nhỏ nằm ru trên bức ngực giữa. Vịn quan ba liền hỏi bằng tiếng Annam chữ được chữ mất :



— Chà! Khổ quá! Xuất hành phương Đông mà phương Đông tường chán thế này thi xuất hành làm sao?

## Ngoài tết sẽ có bán

|                       |                                         |               |
|-----------------------|-----------------------------------------|---------------|
| Thùa Tu'              | của                                     | Khái-Hưng     |
| Quyển Sách            | (Cuốn sách thứ ba trong loại Sách Hồng) | của Thạch-Lam |
| Lạnh Lùng             | (tái bản)                               | của Nhất-Linh |
| Con đường sáng        |                                         | của Hoàng-Đạo |
| Mấy văn thơ (tập mới) |                                         | của Thé-Lữ    |

## Sé in trong năm

Tiểu thuyết của Đỗ-dúc-Thu :

### VỐ LÒNG

Hai tập truyện ngắn của Thanh-Tịnh :

### QUÈ MẸ, CHỊ và EM

Tập thơ đầu tiên của Huy-Cận :

### LƯA THIỀNG

## DANH GIÁ MƯỢN

Tối lúc ngày xuân dạo lình nhà, Đề xem định đám đê xem... «hoa». Tình cờ tôi được thăng... Ông Giảo! Dù giáo tôi chưa có giáo qua

Từ đây, cho khi đến Té-Sơn. Tôi liền bị giáng xuống.. Ông Hương, Chỉ vì một cù ráu quai nón, Lần thần « néo » tôi lại hỏi đường.

Rồi đến làng kia cũng khá to, Nhưng cô yếm đỏ cứ ngác thơ : Nay thưa Ông Ký! Thưa Ông Ký! Tiếng nói làm tôi thích lắm cơ!

Lúc trở về qua An-Sá-Đông Bà hàng bán nước ngăn ngor trống. Thay tôi với vã nhẹ răng sún : — « Thay xá» vào xơi bát nước không!

## PHẾ NHÂN



### Mồng một

ĐẦU BẾP (than thở) — Không biết ông Táo mới của mình lương-lư bá nào trên ấy mà biếng ăn, nhác làm thế nág. Ban đến chẳng nước mắt mà lửa không bén.

Ng. Phú

A — Năm mới tôi chúc cho bác buôn bán phát tài bằng năm bằng mười năm ngoài.

B — Tôi cũng chúc cho bác sống năm sinh cháu già!



UÝNH GIAO mỉm  
cười. Nàng nghĩ đến  
các bạn tiên dương  
ngơ ngác tim nàng  
trên Thiên Thai. Từng

gốc cây, hòn đá, chắc không chỗ  
nào họ bỏ sót. Nhưng tìm làm  
sao cho ra? Trong muôn ngàn  
bướm bay lượn trong vườn đào,  
hoa nở đỏ, biết con nào là nàng  
đã hóa ra, và trên dồi dào hương  
gió, biết nàng là ngọt thông nào!  
Thiên thai vang lên tiếng gọi  
của tiên nga rồi sẽ trở lại với sự  
tình mịch mọi ngày.

Quỳnh giao lòng lại nhủ lòng:  
— Nào có ai ngờ ta lại xuống  
dưới!

Một làn gió nhẹ thoảng qua,  
đưa lại mùi hương thơm của  
hoa mộc nở dưới dàn thiên lý.  
Quỳnh giao giật mình, tưởng  
chừng như trong gió có tiếng  
khuyên nhủ nhẹ nhàng:

— Vè... vè...

Nàng thấy lòng thấp thỏm,  
như vương sê một nỗi lo mong  
manh. Nhiều lần, nàng đã hóa  
ra ngọt gió thơm đến vờn cánh  
bồng non, mơ mòn như môi  
giai nhân; biết đâu ngọt gió đầy  
hương mộc này không phải là  
Lan hương hay Giáng tiên?

Quỳnh giao bỗng cười rộn dề  
tự riếu. Nàng đã quá lo xa. Từ  
Thiên thai xuống hồng trần, đối  
với người trên tuy gần như trong  
một bước, nhưng gần mà hóa  
xa, xa lắm. Từ lâu, Vương mẫu  
đã có lời khuyên các tiên nga xa  
cánh loài người, sợ rằng những  
nỗi vui ô trọc với cái hạnh phúc  
nhỏ nhen của cõi trần làm gợn  
lòng trinh khiết của người tiên.

Ngoan ngoãn, các tiên nữ nghe  
theo lệnh của vương mẫu và  
những khí Quỳnh giao cùng các  
bạn theo gió sớm hạ sơn, nàng  
thường tìm những rừng hoang xa  
vắng để nô rondon cười đùa. Những  
lúc tiểu phu thấy tiếng lá sột  
soạt, tiếng suối róc rách, trong  
khi chim rì rì ngừng hát, cây cỏ  
lặng im như châm chú nghe  
ngóng, là lúc xiêm áo các tiên  
nga dương bay bướm đậu dây.  
Nhưng tiểu phu bước thêm một  
bước nữa, là cảm giác ấy tiêu tán  
và tiên nữ đã bay đi nơi khác.

Trong giây phút, Quỳnh Giao  
sống lại cả cuộc đời tiên của  
nàng, liên miên những ngày êm  
ả, những nỗi vui nhẹ, dịu dàng.  
Cảnh thiên thai... Trời lúc nào  
cũng trong sáng, mây bao giờ  
cũng trắng ngần; cỏ non mơn  
mòn từ muôn thửa, hoa nở từ  
ngàn dồi dưới sương, phảng  
phất mùi thơm không bao giờ  
bết: mùa xuân như đến đây  
ngừng lại, dâng hết thanh sắc

# QUỲNH GIAO

TRUYỆN NGẮN của HOÀNG ĐẠO



của trời đất cho người tiên.  
Quỳnh giao tinh giác với gió  
thơm buổi sáng, cười với hoa,  
hót với chim, sống một đời êm ả,  
vô tư lự, rồi ngủ thiếp đi trên  
ánh trăng.

Nhưng một buổi sớm mát,  
cùng chị em hóa làm làn gió thôi  
xuống trần, Quỳnh Giao tinh cờ  
gặp một cảnh lạ, khiến nàng vẫn  
vợt nghĩ ngợi. Nàng vừa bước  
xuống một ngọn suối nhỏ chảy  
róc rách trong rừng, vốc nước,  
giơ tay lên, nhìn những giọt  
nước trong vắt giỗ xuống khe đá,  
bỗng thoáng thấy bên bờ suối  
hai người ngồi xát cạnh nhau, nét  
mặt bàng khuông như không để ý  
đến cảnh vật chung quanh. Quỳnh  
giao đã muốn biến đi, nhưng  
lòng tò mò xui nàng đứng im,  
nín thở. Người con gái đặt đầu  
lên vai tình nhân, áu yếm ngược  
mắt lên nhìn. Quỳnh Giao không  
bao giờ quên được vẻ nhìn dâm  
duối ấy.

Nàng cảm thấy trong đôi mắt  
mơ màng kia một thứ say sưa  
huyền bí, và đến khi người con  
trai ghé môi xuống hôn môi  
người yêu, Quỳnh Giao thấy  
rung động một cảm giác chưa  
từng biết.

Nàng ngây ngất nhìn sững, cho  
đến lúc nàng giật mình nghe  
tiếng gọi của chị em.

Và từ đấy, Quỳnh Giao thấy  
nhóm trong lòng cái ý muốn gần  
loài người. Quỳnh Giao tra chúng  
bạn nói những chuyện xảy ra  
dưới hồng trần, có khi nàng  
khêu gợi ra nữa. Những tiên nữ  
đã từng trải rực rỡ nói đến đời  
sống của loài người, nhỏ nhen,  
dau khổ, nứa ra vẻ thương hại  
nứa có ý khinh miệt. Quỳnh  
Giao im lặng, lắng tai nghe. Và  
nàng thấy dột ngọt hiện ra trước  
mặt đôi mắt say sưa, ngây ngất  
của người con gái bên bờ suối.  
Một hôm, nàng hỏi bạn về những  
nỗi vui của loài người. Giang

tiên luồng lụy một lát, rồi nói

— Tôi thấy họ nói đến hạnh  
phúc mà họ theo đuổi, ái tình  
mà họ có lúc tăng bốc lên cao  
như một vật gì thiêng liêng  
huyền diệu, có lúc họ hạ thấp  
xuống vực thẳm... Đó là những  
sinh vật tinh tinh bất định, vật  
vờ, không đáng cho ta đến gần.  
Quỳnh Giao nhắc lại:

— Ái tình...

Và nàng vội nghĩ đến bờ suối  
trong. Giang tiên nhìn nàng như  
đò xét, rồi nói:

— Tình yêu của trai gái mà  
chị vừa nói đến chỉ là một sinh  
thú khốn nạn, chúng ta không  
biết rõ, nhưng hình như có vị  
chua chát của một trái cây xanh.

Quỳnh Giao nghĩ ngợi. Một sinh  
thú có thể khốn nạn, chua chát  
được ư? chắc sinh thú ấy có  
một hương vị lạ lùng. Quỳnh giao  
nhầm mắt lại tưởng đến cái hôn  
nồng nàn in trong trí nhớ, và  
tự nhiên nàng rùng mình e sợ.

Tuổi rời một hôm, một hôm  
nàng thấy ánh nắng rực rỡ hơn  
mọi ngày, ngọt gió đầm ấm hơn  
và lòng nàng nặng nề hơn,  
Quỳnh giao lén bỏ Thiên thai  
xuống ở lẩn với người trần.

Lòng hồi hộp, Quỳnh giao ngồi  
nhិết đến Thiên thai, trong khi  
tay nàng khoan thai xếp đặt đồ  
hàng. Nhưng ý nhớ chỉ thoáng  
qua, theo ngọt gió mà tan đi.  
Quỳnh giao nay chỉ còn là một  
cô gái tơ ngồi bán hàng, ngày  
thờ nhìn người qua lại. Nàng  
mỉm cười một mình, trong lòng  
vui thích như đứa trẻ con mới  
tìm được một lối chơi mới lạ,  
lúc thấy họ nhìn nàng thì thào:

— Người đâu mà đẹp như tiên.

Ngày qua, ngày lại qua. Trong  
những thư sinh, mặt đẹp như  
ngọc, dễ thương Quỳnh giao  
nàng để ý đến một người có đôi  
mắt đen như nhung. Mỗi lúc  
chàng đi qua Quỳnh giao cảm  
thấy đôi mắt ấy mơn trớn vuốt ve  
nàng. Lúc vắng mặt, nàng mong  
đợi chàng đến và lúc có mặt,  
lòng nàng đầm ấm như nhuộm  
cả màu xuân. Quỳnh giao bắt  
đầu yêu.

Mùa xuân đến. Cỏ non hơn.  
Ánh chiều dịu hơn. Lòng người  
đầm thắm hơn. Bên một mầm  
hồng mới nhú, đẹp hơn một  
bông hoa, Quỳnh giao đợi Ngọc,  
chàng thư sinh có cặp mắt nhung.  
Không khí nàng cảm thấy êm như  
da thịt, và hoa lá chung quanh  
đượm cả mùi thơm của mùa  
xuân. Ngọn gió chiều ở đâu lại  
nhé vòn mái tóc mây của Quỳnh  
giao, mơn man dội má chín hồng.



Và theo gió, trăng chiếu từ từ lên, ánh vàng xuyên qua cành liễu.

Ngọc đến. Và tự nhiên, không biết lúc nào, Quỳnh giao đặt đầu lên vai người yêu, say sưa nhìn lên đôi mắt huyền long lánh như đồi sao trong đêm, máu rạo rực chạy mạnh, có như ngheen ngào.. Quỳnh giao thấy mình chỉ còn là cảm giác, rung động như giây



dàn cảng thẳng dưới ngón tay của nhạc sĩ...

Cánh tay Ngọc ôm riết lấy nàng, chắc như thép, khiến nàng đau èo kinh bai vai, nhưng nỗi đau đơn ấy sao êm dịu đến thế. Và lúc môi người yêu đặt lên môi, Quỳnh Giao dê mê, ngây giại, cùng một lúc đau đơn và sung sướng đến cùng cực... Trăng lên cao. Hai người quên cả thời giờ đi, quên cả cảnh vật quanh mình, tưởng chừng như trong vũ trụ chỉ còn ngọn lửa ái-linh...

Hôm sau, lúc Quỳnh giao ôn lại giây phút ái ân, nàng hoang mang lo sợ trước cái mãnh liệt của tình cảm mới. Đời tiên của nàng đầy một hạnh phúc mát như nước suối, êm như cánh hồng, không bao giờ có những súc động sung sướng đến đau đớn như thế. Ngọc! Ngọc! Quỳnh giao gọi thầm trong tâm tưởng. Và bỗng nhiên nàng thấy mong có người yêu ở bên cạnh; nàng mê mải nhìn ra ngoài đường, lơ đãng trả lời khách mua hàng. Lòng nàng nặng nề như chưa dày một nỗi nhớ nhung bâng khuâng. Choc choc nàng lại nhìn ra cửa, mong đợi một cách vô hi vọng rằng Ngọc đột nhiên đến dê an ủi nàng.

Giờ đi dần. Quỳnh giao cảm thấy thời khắc trôi rất chậm, từng giây, từng phút một, và mỗi phút qua lại làm lòng nàng thêm nặng nề. Chiều đến mãi rồi mà chưa đi, như lưu luyến với cây cỏ cho đến lúc trời đất tiêu diệt, và lòng Quỳnh giao như dừng lại giữa buổi chiều buông; tình nhớ mong tăng lên dần đến đau khổ.

Bút rút, Quỳnh giao đứng lên ngồi xuống không yên. Mãi cho đến lúc trăng rắc vàng lên ngọn tre, nàng mới thấy lòng dịu lại, và vội vang ra chỗ hẹn hò.

Trong thấy Ngọc, Quỳnh giao nhìn người yêu, in trí rằng trên nét mặt của chàng, nàng sẽ thấy rõ như vẽ nỗi đau khổ chờ đợi đương đốt trái tim nàng. Nàng dựa người vào vai Ngọc, ngẩng lên nhìn. Trên nét mặt người yêu, nàng cố tìm mà không thấy. Môi chàng mím một nụ cười và mắt chàng sáng lên trong tối, nhưng sau cặp mắt nhung den kia có những gì, nàng không biết và buồn rầu nhìn ra rằng không bao giờ nàng biết được. Ngọc uất tay lên vai Quỳnh giao, nói sê những lời âu yếm:

— Anh yêu em.

Quỳnh giao thì thầm:

— Ôm lấy em, anh.

Nàng không muốn trông rõ nỗi cô đơn của lòng nàng, riêng Ngọc sát vào người. Nhưng nàng vẫn thấy mình sáng suốt qua. Cảnh người yêu, mà nàng vẫn cảm thấy cách biệt, như một bức tường chia rẽ hai linh hồn. Một nỗi buồn thầm thía đến chiếm dần dần lấy lòng nàng. Trăng đã lên cao; chung quanh im lìm trong không gian mênh mông sáng. Quỳnh giao e dè không dám động, sợ ánh trăng vang thanh tiếng, yên lặng nhận nỗi nàng bơ vơ cô - độc trong sự tĩnh mịch vô cùng của đêm trăng. Cảm giác ấy ôm chùm lấy tâm hồn nàng và đến lúc Ngọc từ giã nang, hẹn đến đêm sau, nàng không cảm thấy lòng thiếu thốn hơn được nữa.

Từ hôm ấy, Quỳnh giao băn khoăn trong cuộc tình duyên, nhớ mong những lúc đợi chờ và khi gặp mặt lại cảm thấy xa xôi cách biệt; cả những lúc dâm đuối say mê trong tay người yêu, nàng vẫn mang máng có cái cảm tưởng buồn nản rằng chỉ dè quên nỗi đau khổ canh cánh bên lòng. Hiểu biết người yêu, hòa hợp hai tâm hồn làm một, lòng khao khát ấy đã như nắng trời làm khô cánh hoa ái tình của nàng. Nàng cố nói, cố gợi chuyện dê Ngọc và nàng tỏ ra ngoài những tình tình, những tư tưởng ẩn náu bên trong, nhưng mỗi lúc, nàng lại tự hỏi:

— Có thật Ngọc nghĩ như thế không?

Và nàng đau lòng nhận thấy linh hồn của người yêu đối với nàng vẫn xa lạ như một bến đò nàng không bao giờ đến được. Nhưng nàng vẫn cố sức cheo, tuy thất vọng vẫn không rời tay.

Sự tìm tòi ấy có một kết quả không ngờ. Một buổi chiều kia, nàng nè ướt át. Đã mấy hôm rồi, nàng không thấy Ngọc đến chỗ hẹn. Quỳnh - Giao không đủ sức chịu đựng nỗi nhớ mong được nữa, bồn chồn băng minh đi dê quên. Nàng đi dã lâu, không lo không nghĩ. Bỗng nàng giật mình. Trong khung cửa sổ một nhà kia, nàng vừa thoáng thấy bóng Ngọc. Thấp thỏm, nàng chạy lại gần. Và nàng néa một tiếng kêu. Ngọc dương ngồi nhìn một người con gái, và trong đôi mắt đèn của chàng, Quỳnh giao nhận thấy cùng một vẻ mơ tròn âu yếm như lúc nhìn nàng. Trái tim nàng dừng lại, như hứng lấy một cảm giác mênh mông lạnh lẽo và cô quạnh. Nàng đứng yên trên đường một lúc, ngơ ngác nhìn mà không thấy gì nữa, rồi từ từ bước đi, đều đều như một cái máy. Nhưng đi đâu? nàng không biết, trời đất rộng rãi bắc la, nhưng bây giờ nàng không còn một đường nào mà đi nữa.

Hồi lâu, Quỳnh giao ngạc nhiên khi thấy mình trở về trước cửa hàng. Nàng nhìn ánh đèn như nhìn một sự kỳ lạ, và mở cửa vào. Im lặng. Cái phòng nhỏ im lặng và mênh mông trống trải làm sao! Thẩn thờ, Quỳnh giao tựa đầu vào cánh cửa khóc nức nở...

Nàng đứng khóc không biết đã bao lâu, bỗng có cơn gió lùa vào trong cửa sổ, mơn trớn mái tóc rối của nàng nhẹ thơm mùi hoa麝.

Lòng Quỳnh - giao, tự nhiên nhẹ nhõm Quỳnh giao vừa nhớ ra rằng nàng là tiên nga: nàng sẽ quên, quên hết, quên những nỗi đau đớn nhỏ nhoé của tình yêu sẽ miên man nỗi lại những ngày sống êm dịu nhẹ nhàng ..

Về đến thiền-thai, trời vừa hửng sáng. Mây hồng trôi ở phuong Đông. Một làn gió mát nhẹ từ trên dồi nhấp nhàng đưa xuống, thơm những hương hồng. Tiếng chim khuyên ca dâu dày, trong như tiếng suối. Đóa hoa lan soi mình vào trong hạt mộc lóng lánh ánh sáng. Có tiếng sáo xa xa, như linh hồn cua ban mai,

Tiếng sáo gần lại, và Quỳnh giao nhận ra các bạn: này Giáng tiên xiêm nghệ rực rỡ, này Mộc hương đậm đà, này Ngọc Lan yêu diệu, dương nhẹ nhàng vừa đi vừa hát theo điệu sáo. Một con sơn dương ngơ ngác nghe, hai tai dựng thẳng. Thấy Quỳnh giao tiên nga mừng rỡ, ra hiệu bảo nhập bọn và Quỳnh giao, nắm lấy tay Giáng tiên, theo điệu sáo mà cất tiếng hát chung với chị em.

Từ đấy, Quỳnh giao trở lại với cuộc đời tiên, nhưng linh hồn nàng không thấy bình tĩnh như xưa. Cuộc đời, sống vẫn êm-dịu, nhẹ-nhàng, cỏ vẫn non, buồm sáng vẫn mát, song những cảm-giác êm nhẹ ngày trước giờ thành những cảm-giác phẳng-li, không sâu xa, không dâm thắm. Thủ đau khổ mà nếm những vị thú say xưa đến đầm đuối cả linh hồn. Hương vị nồng nàn của cắp môi thắm, nàng còn thấy cay ở miệng — Giá trời không xanh mãi! nàng nghĩ thầm. Nhưng trời vẫn một màu xanh đều, mây hồng vẫn trôi lững lờ ở xa, và tiếng suối róc rách bên dồi, nàng nghe như điềm cái đời nhạt tẻ ở Thiên thai.

Chiều chiều, Quỳnh Giao ngồi ôm đầu ôn lại những cảm tưởng nặng nề. Mảnh trăng nhạt nằm ngang trên ngành liễu, gợi nàng nhớ đến những đêm trăng dưới trán. Và nàng thấy rung động trong lòng một nỗi nhớ tiếc không bờ bến. HOÀNG ĐẠO



# TRANG THO' VUI

## THÌN MÃO BÀN GIAO

Vừa rồi có chí Ngọc-Hoàng,  
Bè «Rồng» quản-trị sủa sang việc đời.  
Vì chưng bạ-giới rồi bời,  
Mèo kia chẳng phải tướng tái kinh luân.  
«Rồng» ta linh-mệnh Thiên-quân,  
Đập đầu khấn tạ trước sân dan-tri.  
Ngụ truyền: «Khanh chuyền này đi,  
Phải nêu vì Trẫm ra uy-tri bình.  
Kim-hoa ban tú ba cành,  
Ngự túa ba chén, khởi triều liệu man.  
Có tin báo tiếp về tâu,  
Trướ quyến ắt hồn công đầu về khanh.»  
Lại truyền Thái-bach kim-tinh,  
Cấp cho tờ giấy thông hành quá quan.  
Việc nhà thu xếp tạm an,  
Rồng con, rồng mẹ sửa sang dǎng trình.  
Ít mây sắp rõ trời xanh,  
Kẻ quen người thuộc tiểu hành như nêm.  
Chúc mừng thương lộ binh yên,  
Thuận mây mưa gió thẳng miền dương gian.  
Việc quan thanh thòa an nhàn,  
Lương quan hậu binh bồng quan rật rào.  
Xe mây gió đầy ạt ào,  
Và và chốc đã rẽ vào Trần Gian.  
Bản dân đón rước hân hoan,  
Rào rào pháo nổ, rập ròn cờ bay.  
Quan cựu Mèo ra bắt tay,  
Quốc-quan Tân ngự vào ngay công đường.  
Tiệc tùng đưa đón rộn ràng,  
Chẳng qua lễ nghĩa thói thường xã giao.  
Song rồi tính việc bàn trao,  
Việc nào «hiện circa», việc nào «vị thanh».

Kia việc «hộ» nọ việc «hình»,  
Việc «tập tụng» đó, việc «hành chánh» đây.

Còn «lưu hạ» mấy khoản này,

Bà dòi xét mãi, nhưng rày chưa xong:

1.) Nhật kêu : «Tàn cứ nói hùng,

Quyết rằng không chịu phục tùng Nhật cho.

Hai bên còn cứ giằng co,

Không tung «thu-lý» khó «hòa giải» xong.

2.) Nga kêu : Phần mạnh thì hùng,

Đem quân uy hiếp biển phòng của Nga.

Nga đã khiên sứ nghị hòa,

Nhưng Phản khiêu khích làm già, vây nén

Quân Nga sống chết giữ gìn,

Ngà trống lượng xét Nga xin được nhờ,

Tháp cao còn tính cuộc cờ,

Điều định xét xử còn chờ cao-minh.

3.) Đức kêu : Đức chuộng hòa bình,

Ba-lan, Tiệp-khắc xem khinh đã nhiều.

Mạnh tâm bạc dãi Đức-kiều,

Đuôi long Đức phải đánh liều tinh đi.

Pháp Anh không hiểu chuyện chi,

Lối thôi gây sự, muốn «xùy» chiến tranh.

Cung khai xét hỏi chưa rành,

Nên chưa biết rõ ngọn ngành ra sao

Thảo xong mấy khoản bàn giao,

Ấu kiêm, súng, máy, đem vào kiểm tra.

Mèo, Rồng ký giấy «lưu nha»,

Mèo về thương giới, Rồng ra trị đài.

TUỆ-PHONG

## Một lá đơn của ÔNG TÁO

Hà-Giới, 23 tháng Chạp,  
năm Kỷ Mão

Tiêu, chúc Táo Công

Kinh trình Thượng - Đế :

Năm nay Dương - Thê

Lâm nạn dao - binh

Khói lửa chiến tranh

Bùng lan Ấu, Á.

Cõi Trần loạn sá

Trên đất, ngoài khơi,

Đáy bể, lung trời

Đầm mù, sát khí,

Khiển thần lô nghĩ

Đến việc hành trình :

Lên được Thiên-Bình

Năm nay thực khó.

Người đời chung nó

Sợ nạn tàu bay,

Phòng thủ đêm ngày

Thần công cao sá.

Thầy chỉ là lạ

Lơ lửng trên không,

Thời súng thần công

Chia lên tua tủa.

Hà thần lo sợ

Cưỡi cá lén mây,

Chung ngõ tàu bay

Bắn lên loạn sá.

Nếu thần bị nã,

Nguy thảm chí nguy



## GIÁN Ở NHÀ IN «ĐÓI NAY»

NẮNG MỚI đến kia rồi : những buổi LẠNH  
LÙNG rành ĐOAN-TUYỆT.

Thênh-thang CON ĐƯỜNG SÁNG : bầu trời  
ĐẸP tựa giác MƠ-TIỀN.

LÊ-VĂN THINH

### Khó nghĩ quá.

— Bác xá ơi ! bác tinh thế này thì  
tôi có khó nghĩ không.

— Việc gì đây bác Lý ?

— Ngày nhớ, 27 là ngày « Tam  
Nương » 28 trong lịch rắn mọi điều  
không nên là n, còn 29 lại kỵ mực

duc, 30 thì tôi phải nấu cỗ, vậy không  
biết tắm vào ngày nào ?

(Tr Ninh, Hưng-yên)

### Người anh tốt.

MẸ — Con tham ăn quá, tại sao  
con không chia cho em nửa trái cam?

Ngày từ ngày tết chọc em khóc tố  
lầm hả ?

CON — Nhưng con cho nó hột —  
nó trồng sau nồng thổi gì cam cho nó  
ăn.



— Thầy me lại còn vã, tết với  
nhất ! về bảo cụ lang chí xin một  
nửa thời nhé.

### Đem cái búa.

Cô XUÂN dì cho Tết, Cô dến hàng  
bán trái cây để lựa chuối. Thấy  
người bán lầm-bầm cõi nói -

— Tôi có làm gì thiệt hại cho chà  
đâu. Tôi bóp chuối coi nó chín hay  
không vâng mà.

NGƯỜI BÁN (đâm khùng) — Vậy  
khi cõi mua dừa cõi phải làm thế nào ?  
Chắc cõi phải đem theo cái búa !

L. V. NAM

## CHƠI XUÂN

### MUỐU

Xuân về mang pháo dùng vè,  
Mang nồi thịt mỡ, mang be rượu  
nồng ;

Bánh chưng mang lại một bưng,  
Cam ngon vài chục thoa lòng  
chơi xuân.

### NÓI

Chơi xuân lầm cách,  
Ké xóc xa xóc xách bạc cờ,  
Người khoe khoang quần áo nhở  
nhor.

Ta lèn thầu gột cầu thơ khai hút  
thép.

### Thơ rồng :

Bụng nặng thịt sôi, đằng bánh nếp,  
Túi lưng tiền bạc, chát vẫn thơ.  
Thế cũng đòi bắt chước Tú xương

Viết vào giấy dán bừa lèn cột.  
Ngâm lại, ngâm đi ba bốn lượt.  
Vở quả cam bóc tuột mệt mình én,  
Mệt mình ngồi thường câu ván.

TAM TẠM

### Đầu năm lấy may.

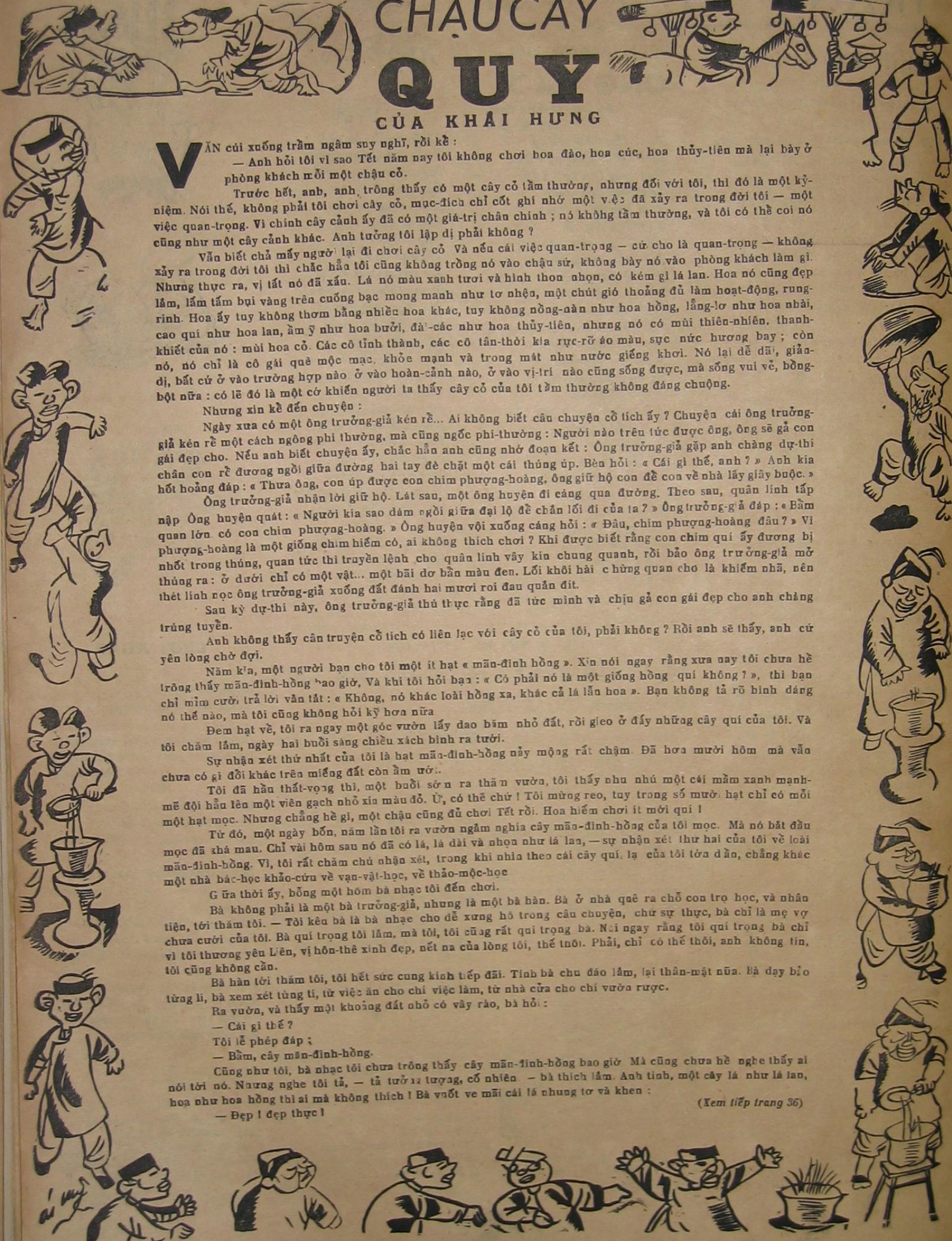
Cô BẦU — Năm mới anh hát me  
hàng cho chúng em lấy may.

QUAN VIÊN — Ày, anh đầu năm  
cũng định tìm chỗ hát chịu một chấn  
cho quanh năm được dễ dãi.

Nguyễn Nhữ-Charles

# CHẬU CÂY QUÝ

CỦA KHAI HƯNG



**V**ĂN cùi xuống trầm ngâm suy nghĩ, rồi kẽ :

— Anh hỏi tôi vì sao Tết năm nay tôi không chơi hoa đào, hoa cúc, hoa thủy-tiên mà lại bày ở phòng khách mỗi một chậu cỏ.

Trước hết, anh, anh, trông thấy có một cây cỏ tầm thường, nhưng đối với tôi, thì đó là một kỷ niệm. Nói thế, không phải tôi chơi cây cỏ, mục đích chỉ cốt ghi nhớ một vè: đã xảy ra trong đời tôi — một việc quan trọng. Vì chính cây cảnh ấy đã có một giá-trị chân chính; nó không tầm thường, và tôi có thể coi nó cũng như một cây cảnh khác. Anh tưởng tôi lập dị phải không?

Vẫn biết chả mấy người lại đi chơi cây cỏ. Và nếu cái việc quan trọng — cứ cho là quan trọng — không xảy ra trong đời tôi thì chắc hẳn tôi cũng không trồng nó vào chậu sứ, không bày nó vào phòng khách làm gì. Nhưng thực ra, vị tất nó đã xấu. Lá nó màu xanh tươi và bình thon nhọn, có kẽm gi lá lan. Hoa nó cũng đẹp lầm, lấm tấm bụi vàng trên cuống bạc mong manh như tơ nhện, một chút gió thoảng đủ làm hoạt động, rung rinh. Hoa ấy tuy không thơm bằng nhiều hoa khác, tuy không nồng-nàn như hoa hồng, lắng-lợ như hoa nhài, cao quý như hoa lan, ầm ỹ như hoa bưởi, đà-các như hoa thủy-tiên, nhưng nó có mùi thiên-nhiên, thanh khiết của nó: mùi hoa cỏ. Các cõi tinh thần, các cõi lân-thời kia rực-rỡ áo màu, sực nức hương bay; còn nó, nó chỉ là cô gái quê mộc mạc, khỏe mạnh và trong mát như nước giếng khoi. Nó lại dễ dãi, giản dị, bất cứ ở vào trường hợp nào ở vào hoàn-cảnh nào, ở vào vị-trí nào cũng sống được, mà sống vui vẻ, bồng-bột nữa: có lẽ đó là một cớ khiến người ta thấy cây cỏ của tôi tầm thường không đáng chuộng.

Nhưng Xin kẽ đến chuyên :

Ngày xưa có một ông trưởng-giả kén rẽ... Ai không biết câu chuyện cổ tích ấy? Chuyện cái ông trưởng-giả kén rẽ một cách ngông phi thường, mà cũng ngốc phi-thường: Người nào trêu tức được ông, ông sẽ gả con gái đẹp cho. Nếu anh biết chuyện ấy, chắc hẳn anh cũng nhớ đoạn kết: Ông trưởng-giả gắp anh chàng dự-thi chán con rẽ đương ngồi giữa đường hai tay đê chặt một cái thúng úp. Bèn hỏi: « Cái gì thế, anh? » Anh kia hốt hoảng đáp: « Thưa ông, con úp được con chim phượng-hoàng, ông giữ hộ con đê con về nhà lấy giây buộc. »

Ông trưởng-giả nhận lời giữ hộ. Lát sau, một ông huyện đi cáng qua đường. Theo sau, quân lính tấp nập Ông huyện quát: « Người kia sao dám ngồi giữa đại lộ đê chắn lối đi của ta? » Ông trưởng-giả đáp: « Bầm quan lớn có con chim phượng-hoàng. » Ông huyện vội xuồng cáng hỏi: « Đâu, chim phượng-hoàng đâu? » Vì phượng-hoàng là một giống chim hiếm có, ai không thích chơi? Khi được biết rằng con chim quý ấy đương bị nhốt trong thúng, quan túc thi truyền lệnh cho quân lính vây kín chung quanh, rồi bảo ông trưởng-giả mở thúng ra: ở dưới chỉ có một vật... một bãi dơ bẩn màu đen. Lối khôi hài cùng quan chờ là khiếm nhã, nên thét lanh noc ông trưởng-giả xuống đất đánh hai mươi roi đau quằn dit.

Sau kỳ dự-thi này, ông trưởng-giả thú thực rằng đã tức mình và chịu gả con gái đẹp cho anh chàng trung tuyển.

Anh không thấy cân truyện cổ tích có liên lạc với cây cỏ của tôi, phải không? Rồi anh sẽ thấy, anh cứ yên lòng chờ đợi.

Năm kia, một người bạn cho tôi một ít hạt « mān-dinh-hồng ». Xin nói ngay rằng xưa nay tôi chưa hề trông thấy mān-dinh-hồng bao giờ. Và khi tôi hỏi bạn: « Có phải nó là một giống hồng quý không? », thì bạn chỉ mỉm cười trả lời vắn tắt: « Không, nó khác loài hồng xa, khác cả lá lanh hoa ». Bạn không tả rõ hình dáng nó thế nào, mà tôi cũng không hỏi kỹ hơn nữa.

Đem hạt về, tôi ra ngay một góc vườn lấy dao bấm nhỏ đất, rồi gieo ở đấy những cây quý của tôi. Và tôi chăm lâm, ngày hai buổi sáng chiều xách bình ra tưới.

Sự nhận xét thứ nhất của tôi là hạt mān-dinh-hồng này mộng rất chậm. Đã hơu mười hôm mà vẫn chưa có gì đổi khác trên miếng đất cồn lâm ướt.

Tôi đã hầu thất-vọng thì, một buổi sớm ra thawn vườn, tôi thấy như nhú một cái mầm xanh mảnh mẽ đẽi hẫu lên một viên gạch nhỏ xía màu đỏ. Ủ, có thể chứ! Tôi mừng reo, tuy trong số mươi hạt chỉ có mỗi một hạt mọc. Nhưng chẳng hè gì, một chậu cũng đủ chơi Tết rồi. Hoa hiếm chơi ít mới quý!

Từ đó, một ngày bốn, năm lần tôi ra vườn ngâm nghia cây mān-dinh-hồng của tôi mọc. Mà nó bắt đầu mọc đã khá mau. Chỉ vài hôm sau nó đã có lá, lá dài và nhọn như lá lan, — sự nhận xét thứ hai của tôi về loài mān-dinh-hồng. Vì, tôi rất chăm chú nhận xét, trong khi nhia theo cái cây quý, là cùa tôi tòi dǎo, chẳng khác một nhà bác-học khảo-cứu về vạn-vật-học, về thảo-mộc-học.

G ừa thời ấy, bỗng một hôm bà nhạc tôi đến chơi. Bà không phải là một bà trưởng-giả, nhưng là một bà hàn. Bà ở nhà quê ra chỗ con tro học, và nhân tiện, tôi thăm tôi. — Tôi kêu bà là bà nhạc cho dễ xưng hô trong câu chuyện, chứ sự thực, bà chỉ là mẹ vợ chưa cưới của tôi. Bà quite trọng tôi lắm, mà tôi, tôi cũng rất quý trọng bà. Nói ngay rằng tôi quý trọng bà chỉ vì tôi thương yêu Liên, vị hôn-thê xinh đẹp, nét na của lòng tôi, thế thôi. Phải, chỉ có thể thôi, anh không tin, tôi cũng không cần.

Bà hàn tới thăm tôi, tôi hết sức cung kính tiếp đãi. Tỉnh bà chu đáo lắm, lại thân-mặt nữa. Bà dạy bảo từng li, bà xem xét từng tí, từ việc ăn cho chí việc làm, từ nhà cửa cho chí vườn rực.

Ra vườn, và thấy mội khoảng đất nhỏ có vây rào, bà hỏi:

— Cái gì thế?

Tôi lễ phép đáp:

— Bầm, cây mān-dinh-hồng.

Cũng như tôi, bà nhạc tôi chưa trông thấy cây mān-dinh-hồng bao giờ. Mà cũng chưa hề nghe thấy ai nói tới nó. Narong nghe tôi tả, — tả tưởi là tượng, cố nhiên — bà thích lắm. Anh tỉnh, một cây lá như lá lan, hoa như hoa hồng thì ai mà không thích! Bà vỗ vè mãi cái lá chung tơ và khen:

— Đẹp! Đẹp thực!

(Xem tiếp trang 36)





## đĩa mít

Đây là đĩa mít ngũ vị vẫn thường, mòn qua ngày Tết do Hoàng Đạo, Khai Hưng, Lê Lai và Thach Lam viết tặng các ban đọc. Trong dịp đặc biệt này, mảng nhà vẫn đó lại tự đổi thành họa sĩ, để minh họa câu văn và khiến cho đĩa mít có thêm nhiều vị khác nhau.

### Đi hái lộc

của HOÀNG ĐẠO

Tường uống cạn chén chè nóng, rồi nói với tôi:

— Không bao giờ người đời có thể tuyệt vọng được.

Rồi không đợi tôi cãi lại, anh nói luôn:

— Anh có đi hái lộc bao giờ không? Thật là một nhẽ thú không hai. Tiếng pháo nổ rau xa gần. Con đường tối nhấp nhô bóng người. Nhưng có con gái cười rúc rich. Chung quanh là đèn. Trên đầu, sao lấp lánh trong lá cây lắn với nền trời. Năm mới bắt đầu, và với sự mới mẻ ấy, một hy vọng non như mầm lộc này nở trong lòng người.



Tranh vẽ của Hoàng-Đạo

### Hoa thủy tiên

của HOÀNG ĐẠO

Hồi tôi còn ở nhà quê, tôi có quen một người, tên là Thanh. Anh rất thích chơi thủy tiên, năm nào cũng cừ đến cuối tháng một là anh không quên ra Hanoi mua thủy tiên về để chưng cả phòng ngủ.

Thanh vốn nghiên và lười, ngày thường chỉ nằm dài bên cạnh bàn đèn. Nhưng lúc anh mua thủy tiên về, thi anh ta rất chịu khó. Anh ta chọn những cù mập mạp và nhiều gò cát đì, để tự tay anh tia lấy. Rồi ngày ngày, anh ta dậy thật sớm, tia và rửa thủy tiên, tuy nước lạnh làm cong cả mười ngón tay. Đến hôm mồng một tết, anh đến từng bông hoa nở và năm nào thủy tiên nở nhiều và đều, thi không còn tìm đâu thấy một người sung sướng bằng anh.

Nhưng nhà Thanh sa sút dần. Vào mỗi năm, tôi thấy anh mua thủy tiên một ít đi. Về sau, tôi theo thầy me tôi lên tinh ở và từ đấy, tôi không gặp anh ta nữa, cũng không biết đời sống của anh ta ra làm sao.

Năm ngoái, nhân về quê thăm họ hàng, tôi được tin Thanh nghèo lắm, đã bán hết cả gia tài, về ở một túp nhà tranh ở cuối chợ. Tôi hỏi thăm đến nhà chơi. Tôi không nhận ra anh ta được nữa Thanh đã già hẳn đi, má hóp, mắt sâu, và cặp môi thâm nhạt như môi người nghiên nhai hút đã lâu. Trông thấy tôi, mừng rỡ rỗi hai người đem chuyện cũ ra nói với nhau. Anh ta phản nản, than thở rằng bây giờ nghèo túng quá, mồng một tết mà cả nhà chỉ còn một bát gạo áo. Tôi cũng ái ngại hộ anh ta. Bỗng tôi chợt thấy trên bàn thờ gỗ mộc một cù thủy tiên hoa nở đầy trong một cái chậu sành nhỏ. Thanh cũng đưa mắt theo tôi, ánh mắt nhìn hoa thủy tiên, tươi cười bảo tôi:

— Bây giờ tôi gọi khéo hơn trước nhiều, anh à. Năm nào hoa cũng nở đúng ngày mồng một.

Anh ta bỗng dừng, mắt mờ màng nhìn vào quang không.

Tôi man mác nghĩ thầm:

— Tình yêu hoa hay là lòng thương tiếc một quãng đời thiếu niên đậm ấm?

### Đi hái lộc

của HOÀNG ĐẠO

Tường uống cạn chén chè nóng, rồi nói với tôi:

— Không bao giờ người đời có thể tuyệt vọng được.

Rồi không đợi tôi cãi lại, anh nói luôn:

— Anh có đi hái lộc bao giờ không? Thật là một nhẽ thú không hai. Tiếng pháo nổ rau xa gần. Con đường tối nhấp nhô bóng người. Nhưng có con gái cười rúc rich. Chung quanh là đèn. Trên đầu, sao lấp lánh trong lá cây lắn với nền trời. Năm mới bắt đầu, và với sự mới mẻ ấy, một hy vọng non như mầm lộc này nở trong lòng người.

## NGŪ VỊ

Dùng một giây. Tường nói tiếp:

— Ai muốn bão sao thì bão, người ta không bao giờ tuyệt vọng hết.

H.D.

### Ông Lý Định Dù

của KHÁI HƯNG

**T**RUỚC kia tôi không hiểu tại sao người ta lại gán cho ông lý-trưởng một làng đẹp đẽ như làng Định-dù cái tính cách « định dù ». Ai đi xe hỏa đường Hanoi-Hai-dương hẳn cũng biết ga Định-dù. Làng Định-dù ở ngay gần đây, một làng phong cảnh tráng lệ đẹp.

Làng ấy mà có thể có một ông lý-trưởng « định dù »? Ai tin được! Nhưng nếu không có, sao lại có cái tên « ông lý định dù ».

Tôi đã tỏ sự ngạc nhiên của tôi với một anh bạn Định-dù, — người làng Định-dù, có từ sự thực ban tôi chẳng « định dù » tí nào. Anh đã cười và kẽ cho tôi nghe lại lịch ông lý « định dù ».

Ông lý Định-dù thứ mấy và tên họ là gì, người ta không nhớ rõ, và truyện không chép. Nhưng người ta biết rằng ông lý sống đồng thời với ông Tú Xuất, nghĩa là cách đây chưa đầy trăm năm.

Một năm ông lý ra Thăng-long sắm tết. Tôi chợ Đồng Xuân chẳng may gặp Tú Xuất. Kè thi đó là một sự may hơ là một sự cẳng may, vì nếu không gặp Tú Xuất, thi làm gì ông lý đã nồi rây tiếng tăm, lưu danh hậu thế!

Ông lý sinh sang, khán nhiều, giàn lóng, ba vuông vóc trắng quang cổ, giàn lưng điệu thập thò dài hơn chiếc áo đoạn hàng Tàu, đang lượn điluợn lại qua dãy hàng tẩm thi gặp Tú Xuất.

— Kia ông lý!

Tú Xuất bắt đầu chào, tuy không qua thuộc ông lý. Nhưng ông tú đại bợm biết đó là một con cáo vàng xứ quê. Chỉ một lát, hai người thân nhau. Tú Xuất mời ông lý vào lầu điểm đánh chén, — việc trả tiền về phần ông lý, cố nhiên,— rồi tối hôm ấy đặt ông lý đến lầu hòng phố hàng Giấy: Ông lý có ngõ lời moan ném đủ mùi phồn hoa thanh lịch.

Bắt đầu tiệc rượu Tú Xuất thân mật hảo nhỏ ông lý : « Cõi đầu họ

đáo đẽ làm đầy, họ đỗ rượu cho mình say rồi có bao nhiêu tiền họ móc hết, bác nên cần thận»

Ông lý lo sợ, suy nghĩ rồi ngồi ngắn đáp:

— Quả tôi uống rượu rất chóng say, chỉ vài chén đã chênh choáng. Thế vào đây không uống rượu liệu có được không?

Tú Xuất mỉm cười :

— Vào đây mà không uống rượu, không uống nhiều rượu, à đầu họ sẽ cho là mình quách.

— Thế bác, bác có sự say không?

— Tôi ấy à! Tôi thì uống cạn mội hũ cũng chẳng mùi mẫn.

— Thế thì được.

Lý vội bẩm Tú vào buồng, để gửi những nén hạc đựng trong ruột tượng.

Độc giả còn lạ gì Tú Xuất! Vậy chắc ai nấy đều phải lo lắng cho ông lý, thương hại ông ta nha.

Sự thực thì tình cảnh ông lý quả không đáng thương. Sáng hôm sau bị lột khăn, lột áo, lột nón, lột giày, vì tiền để chi canh hát đã tách theo Tú Xuất rồi, ông lý lom khom cuốc bộ về làng, tay cầm tẩu lá chuối để che mưa dầm gió lạnh. Nhưng ông ta sung sướng nghĩ thầm: « Từ thủa cha sinh mẹ đẻ đến giờ mình mới biết mùi cao lâu với thủ cõi đầu Thăng long. Thế nào cũng phải làm một chuyến nữa mới được! »

Và từ đó ông ta nồi tiếng là « ông lý định dù ». K.H.

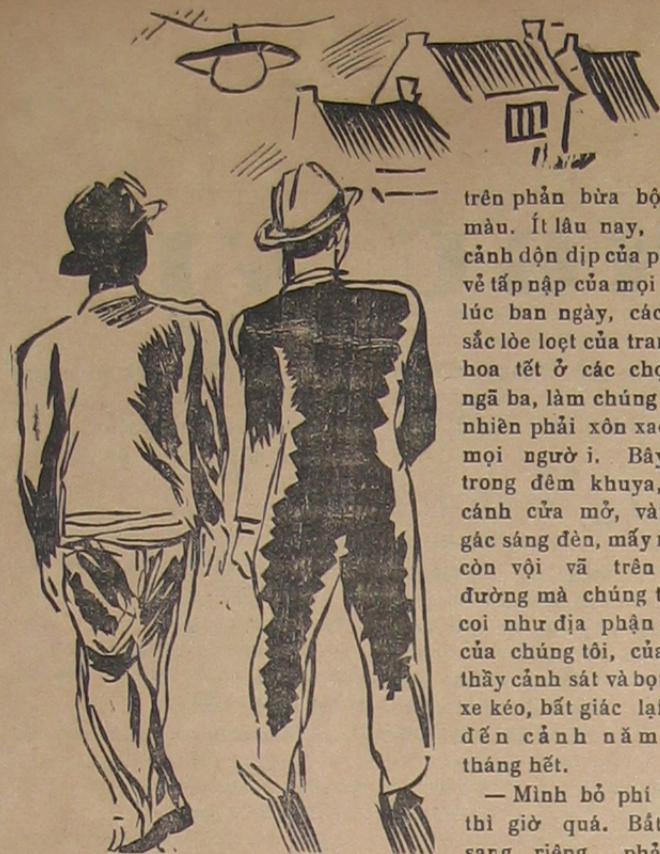
(Xem tiếp trang 28)



Tranh vẽ của Khai Hưng

# ĐI CHƠI TẾT

TRUYỆN NGẮN của ĐỖ ĐỨC THU



**C**HÚNG tôi thường đi cạnh nhau hàng giờ mà không ai nói một lời. Nhất là trong những buổi đi chơi đêm, và như đêm nay, mới ở nhà chiếu bóng rà.

Không gì thích hợp cho sự suy nghĩ, trầm ngâm, bằng những cuộc đi chơi đêm ngoài phố. Mấy bức tường không ngăn cản tầm con mắt, cảnh bất di bất dịch của đồ vật chung quanh không làm lầm lúc đến bực mình, tâm hồn như được thoải mái, rộng rãi, đi được xa hơn.

Hoặc chúng tôi có nói chuyện với nhau, thì cũng chỉ là những câu ngắn ngủi, xen lẫn những hồi im lặng thật dài, những mầu tư tưởng ít khi minh bạch. Người nghe phải cố mà hiểu. Một người thứ ba đi cạnh chắc khó lòng hiểu chúng tôi nói những gì.

Tôi lựa bước chân cho đúng tiếng giày của K. và theo đuổi mấy ý nghĩ về phim ảnh vừa xem. Rồi tư tưởng miên man từ ý này sang ý khác, chúng tôi yên lặng kéo bộ xuốt mấy giây phút dài.

K. bỗng nói :

— Còn năm hôm nữa.  
— Còn năm hôm nữa.

Tôi đột nhiên trả lời như một tiếng vang. Thị ra chúng tôi cùng đang nghĩ đến năm sắp hết, và còn năm ngày nữa thi đến Tết Nguyên đán. Nguyên nhân ý nghĩ đó, có lẽ do ở chiếc máy khâu nhà họ may đầu phố. Chiếc máy đêm nay làm việc khuya quá, lại có vẻ vội vàng. Qua cánh cửa hé, mấy người họ còn ngồi xếp bằng

trên phản bừa bộn vải màu. Ít lâu nay, quang cảnh dộn đập của phố xá, về tối nay của mọi người lúc ban ngày, các màu sắc lòe loẹt của tranh tết, hoa tết ở các chợ, các ngã ba, làm chúng tôi tự nhiên phải xôn xao như mọi người. Nay giờ trong đêm khuya, một cảnh cửa mở, vài căn gác sáng đèn, mấy người còn vội vã trên con đường mà chúng tôi đã coi như địa phận riêng của chúng tôi, của mấy thằng cảnh sát và bọn phu xe kéo, bất giác lại nhắc đến cảnh năm cùng tháng hết.

— Minh bỏ phí nhiều thì giờ quá. Bắt đầu sang riêng, phải làm công việc gì mới được. K. nói.

Câu này hình như tôi đã được nghe K. nói năm ngoái, cũng vào dịp này. Sang năm, nếu còn đi chơi với K., chắc tôi còn được nghe nữa. Mỗi năm gần hết là một dịp cho K. — và cho nhiều bạn tôi khác — nghĩ đến thời khắc trôi, tiếc ngày giờ, và dự định công việc cho năm sắp tới. Nhưng dự định phần nhiều chỉ là dự định. Riêng tôi nghĩ đến một tập văn, bắt đầu từ tháng riêng, định cho xong trong mùa xuân. Từ nay, nếu chuột, dán chua ăn, thì mươi trang đầu vẫn nằm lì trong ngăn kéo.

Như bào chữa cho tôi, K. cười nói :

— Chủ tinh một việc gì, rồi cứ theo thể mà làm là một việc ai cũng có thể làm được. Minh khác người là chỉ dự định mà không cần làm. Nghĩ đến là đủ rồi.

Đó là lời ngụy biện của anh K. Mỗi lần anh không muốn tiếp chuyện ai, hoặc muốn dấu ý tưởng mình, anh thường quay câu chuyện đứng đắn ra khỏi bài. Đó không phải ý thành thực của anh, nhưng nhiều bạn vẫn hiểu nhầm; K. đeo tiếng phù phiếm. Tôi thấy trong câu nói một ý nghĩa chán nản, một tấm lòng bức dọc đến nỗi tôi không còn can đảm cười theo.

Chúng tôi lại yên lặng đi thêm một phố.

K. thở hắt ra một cái mạnh, như muốn vứt những tư tưởng âm u trong người :

— Mấy ngày tết明年 nên đi chơi xa, về những vùng thôn quê chẳng hạn, thì may mới

còn thấy phong vị tết. Ở Hanoi, tôi thấy chán lắm, xong mấy ngày tết nay sắp sửa là hết rồi. Đúng với lời một thi sĩ bạn tôi : « ăn tết, chỉ là sắm tết ». Anh có định đi đâu không?

Tôi sực nhớ đến một câu chuyện cũ, phi cười. K. ngạc nhiên nhìn tôi. Châm một điếu thuốc lá cho ám miệng, tôi nói :

— Về đi chơi tết, tôi có một câu chuyện buồn cười, mà làm thầy để tôi phải khóc.

K. càng ngạc nhiên hơn. Tôi tiếp :

— Hay nói cho đúng, là làm các cụ thôi khóc. Trước kia, chúng mỗi tháng, để tôi lại khóc một lần, thầy tôi lại mang tôi là con vô phúc, bất hiếu, và nhiều danh từ khác nữa. Chỉ vì tôi không chịu lấy một người con gái các cụ hỏi cho : con ông V.. ở Bắc giang. Hình như các cụ cần dâu da với nhau, tìm hạnh phúc cho con. Tôi không biết rõ cô bé, nhưng sau cùng cũng phải bằng lòng. Bằng lòng cho yên nhà, và định hết sức chậm ngày cưới lại. Rồi biết đâu....

Mùng hai tết năm ấy, tôi đi



mừng tuổi nhà vợ. Công việc tập làm rể, tuy không vui, nhưng cũng thấy hay hay nhất là được dịp một cuộc đi chơi tết. Xe lửa hôm ấy đông lắm, toàn những người sạch sẽ. Về bần thiền của xe hạng tư cũng mất đi. Hành khách phần nhiều là những người buôn bán, thuyền thơ, có lẽ mấy hôm trước còn tất cả, chật vật vì tết, mà bây giờ cũng súng sinh trong quần áo còn in nếp gấp, và tối gần còn phảng phất mùi long não. Tiếng cười nói lồng trong khói thuốc, những câu lẽ phép nhiều lúc đeo câu kỳ, thay cho ngôn ngữ hàng ngày. Một cảnh tượng thái bình, no ấm tràn ngập xe, những trán răn rèo như cũng có vẻ tươi cười.

Tôi lên xe hạng ba thi gặp Y..

Ah đã biết tính Y... mỗi khi gặp một người bạn, thì thường xoắn xuýt chuyện trò, tự nhiên như người con trai. Y. cũng lên Bắc giang thăm một người bạn gái. Lê tất nhiên là chúng tôi nói chuyện. Y.. không chút e lè, có lúc lại dùng cả tiếng Pháp. Cái vui lây sang tôi. Chúng tôi tính đến Bắc giang, sẽ đi chơi phố xem cảnh tết trước khi đến nhà quen. Tôi tưởng tượng : một ngày kia tôi sẽ cùng vợ về thăm nhà, trong một ngày tết như hôm nay. Có khi lại kèm thêm đứa con nhỏ nữa. Nhưng chưa chắc đã được vui vẻ như với Y. bây giờ.

Xe dỗ, một người đàn ông lên. Người đầy đà, mặt to, tròn, da hồng hào, ria vền hai bên mép, áo gấm, bài ngà, trông đủ vẻ quan trọng. Hình như ông tự biết trọng trách đeo những thức đó, và trong một ngày tết. Kính cần như một viên bồi tết, ông ngồi trước mặt chúng tôi. Một lúc lâu, cử chỉ chúng tôi như làm ông chướng mắt, ông nhìn ra ngoài. Tôi chắc ông còn nhìn bóng chúng tôi trong miếng kính cửa xe, đang nghĩ đến tuổi xuân đã mất, hay đến mấy cô con gái bầu bí của ông, lúc này đương nhìn hoa đào mờ màng đến chuyện lấy chồng.

Tới Bắc giang, tôi còn đi chơi với Y... hẹn giờ cùng về, rồi mới đến nhà vợ. Đã thấy ông trên xe lửa ngồi đấy. Cả ông lẫn tôi đều ngạc nhiên, nhưng cũng trấn tĩnh được ngay. Họ giới thiệu với tôi là một ông cậu. Hèn nào, giống bà mẹ vợ tôi và mấy cô con gái lắm. Các cô suýt soát bằng nhau, tháp thò, rúc rích ở nhà trong. Tôi cũng chẳng biết có nào sẽ là vợ mình. Giá được tiếp chuyện ngay cô ấy, có lẽ lại thú vị hơn ông chú, và nhất là mấy cậu em. Ít khi anh được mọi người chú ý như vậy; họ săn sóc anh quá. Họ cho là lịch sự, lễ phép, nhưng anh nhiều lúc phải khó chịu.

Mấy tháng sau, nhà tôi nhận được thư thoái hôn.

Hình như ông cậu đã nói gì về chuyện trên xe, chắc có thêm bớt. Họ dò la thi thấy tôi nhiều tội... như hay đi chơi đêm như thế này, chẳng hạn.

K. vẫn yên lặng đi bên tôi. Chẳng biêt anh có nghe câu chuyện tôi vừa kể không. Một lúc lâu, anh nói :

— Sang năm chúng mình phải làm việc gì chứ?

D.D.T.

# HUYỀN CON RỒNG

KHẢO-CỨU của LÊ-TA

KIỂM DUYỆT BỘ

## Khảo cứu về con RỒNG

Lời nói đầu. — Các động vật trong thế giới không giống nào quý bằng tử linh. Trong tử linh, ở địa vị cao nhất là con rồng. Thực vậy. Vì bao giờ rồng cũng được gọi đến tên trước nhất. Long rồi mèo Ly, rồi mèo Quay, và sau cùng: Phượng.

Bởi lẽ đó, Phượng tuy có cánh bay bồng mà bao giờ cũng là bậc đàn em trong hàng bốn giống linh thiêng. Lê trùi đã định như vậy.

Rồng dã là một linh vật cao quý đến thế tưởng cũng đáng cho ta khảo cứu để biết rõ cẩn nguyễn.

Một ít lịch sử. — Rồng, tên chữ là Long, sách *Vạn vật tần nguyên* của nhà đặt sỹ Minh Hứa Thương nói rằng do sự kết hóa của sóng bể mà thành hình, nhưng Dương tần Khiêm trong bộ *Hải vân thật lạc* thì cho là sự kết tinh của chín màu mây. Giản Chu, húy là Bình ở đời nhà Hạ gọi Long là Đỗng Đinh Xà và lại cho rằng Long vừa do khí bể vừa do khí mây mà sinh ra: ý muốn dung hòa hai thuyết của hai họ Minh và Dương. Nhưng đến đời nhà Tấn, ông học sỹ Điền Bằng lại tìm ra một thuyết khác hẳn. Theo Điền học sỹ, Rồng sinh ra theo sự biến dịch của loài khúc ngư, một giống cá lớn và dài ở bể đông. Thuyết của họ Điền được nhiều nhà thần học công nhận. Nhưng đến năm Hoàng Cảnh (?) thứ ba, Quách Tử nói trong bộ *Hoàn hải ký vân rồng* những lý thuyết của bọn trên kia là láo toét cả. Rồng không do bể sinh, không do mây hóa, cũng không phải từ tiên là một giống cá lớn, mà chính là một vật nguyên thủy có trước hết các loài và sinh ra trong thời Hỗn mang. Thuyết này mãi đến Quảng Hưng thứ năm mới có người cãi. Rồng là Hồng liệt thiên vương bị hóa sinh do một con thịnh nộ của Ngọc hoàng (*Phong thần đại lục hậu biên*). Rồng lại là một vật do con mäng xá chín đầu ở núi Bồng-linh tu luyện. Thế rồi mỗi đời lại có một thuyết mới cãi nhau lung tung.

Xét cho cùng thuyết nào cũng đáng tin và thuyết nào cũng đáng bẽ. Vì những nhà danh sỹ khảo cứu về rồng, ông nào cũng tưởng đã tuân sự thực, nhưng thực ra ông nào cũng mơ hồ. Mà cho đến kẻ viết bài khảo cứu này cũng

chẳng biết pho sách nói trên kia là không hay là có vậy.

## RỒNG có hay không?

Ta có thể chắc chắn trả lời rằng có.

Bởi một lẽ rất giản dị: nếu không có rồng thì người ta nói đến làm gì. Phương ngôn đã có câu: « thế gian chẳng ít thi nhiều không dung ai dễ đặt điều cho ai? ». Đến vào vấn-dề này, câu phương ngôn có giá trị như một chứng cứ thực hiện.

Khoa học cũng đã nhiều lần bắn khoán về sự có hay không của giống vật linh thiêng đó. Đến nay thì đã quyết định là có rồi. Trong các sách bút ký của mấy nhà bằng bì mà tôi quên mất tên, thường thấy chép đến những đoạn kinh hoàng khi có một con vật dài, mình to, đầu giống như những con rồng v.v xưa nay, cuộn khúc bơi theo lầu hàng bao nhiêu đậm rồi mới lặn xuống.

Con quái vật ở hồ Lock Ness mà các báo nói lầm lên một dạo, chỉ có những người không tin cả đến sự trước mắt mới chối không phải là rồng. Không nói đâu xa. Vịnh Hạ-long (cái tên thích hợp xiết bao!) vài mươi năm trước đây, đã có rồng nổi lên cho nhiều người thấy. Một ông thuyền trưởng người Pháp đã viết một bài dài và rất thành thực về con rồng ở Ha-long.

Vậy không lấy lý gì nói rằng rồng là một vật người ta tưởng tượng ra.

Ta có thể tin ở điều này cho đến khi... không thể tin được nữa. Nghĩa là cho đến lúc các nhà khoa học phân giải cho ta biết rằng câu chuyện rồng là câu chuyện phịa.

## Công dụng của con RỒNG

Rồng có nhiều ích lợi lắm.

Rồng không cho ta sưa như con bò cái, không cho ta da để đóng giầy như con bò cái và bò đực, không cho thịt và mỡ như con lợn và không cho ta mật ong và vân vân. (Họa chặng có nhà ra chất rải gọi là *Long duyên hương* để chữa những người mắc bệnh ho).

Nhưng rồng giúp loài người về những việc to lớn khác.

Trước hết rồng sinh ra, để báo diêm dại cát. Thí dụ: Nếu đứa con sắp đẻ của bà Uân Trước sẽ phải làm vua thì thế nào rồng cũng phải tìm đến để chui vào bụng bà lúc bà nằm mộng. Rồng lại dùng đê nồi lén trong lúc cậu bé mọc đồng họ Đinh bị ông chú đuổi đánh: vì thế rồng đã cho nước Nam khỏi thiệt mất một ông vua oanh liệt là Đinh Tiên Hoàng.

Về mỹ-thuật, rồng là một hình trang diêm cần thiết cho các nóc đình, cột chùa, ngai vàng, và sân của các hoàng đế. Nhờ có rồng áo vua mặc mới có cái tên hoa mĩ là Long bào. Người ta do đó, bắt cứ cái gì của vua cũng là cái ấy của long tuốt. Long thê là minh rồng nghĩa là minh của Đường minh Hoàng, Trần nhân Tôn Louis thập tam (trong bản dịch Ba người ngự làm pháo thủ)v.v. Mắt rồng, mắt rồng, tay rồng.. Tú Mỡ, nhà văn trào phúng hiện thời cũng đã nói cả đến cái mà cô văn không nói :

Mắt rồng hòn hỏ, mũi rồng nở nang.

Tả đến cái vè sướng nở mũi của một ông vua mà dùng câu đó thì kẽ cũng đã khéo nịnh lắm.

## Đặc tính của RỒNG

Rồng có một tính này là: quý.

Bởi vì, như trên kia đã nói, rồng là một vật quý nhất trên tử linh.

Lại cũng như trên đã nói, rồng là một vật báo diêm lành, vì thế người phàm tục chúng ta, ai đã mắt trông thấy rồng, người ấy có thể khinh hết cả mọi người. Không làm vua thì thế nào cũng hiền hách.

Câu chuyện Đinh-bộ-linh thấy rồng đón mặt nước là một chứng cứ trong lịch sử. Nhưng gần đây, ta cũng tìm được nhiều thí dụ về sự ứng nghiệm của diêm rồng.

Ai cũng biết việc rồng hiện lên ở vịnh Hạ-long. Người được trông thấy chỉ có viên thuyền trưởng và ông Albert Sarraut, vị cựu toàn quyền Đông-duong. Quả nhiên vè sau khi thôi làm toàn quyền, ông Sarraut đã mấy lần làm tổng trưởng bên bờ.



## Kết luận

Năm nay là năm rồng, tất năm tốt. Tôi chỉ có một câu chúc



thiết thực: chúc các bạn lúc nào cũng nghĩ đến con rồng.

Đê làm gì? Đê gây thành một ám ảnh.

Đây tôi xin cắt nghĩa thêm.



Bởi mang mãi trong tri cái bình ảnh con rồng thì thế nào, một đêm kia, bạn cũng sẽ nằm mộng



thấy rồng. Mà khi đã gặp cá mộng triệu quý hóa này thì.. bạn nhớ cho tôi được hưởng chung phú quý với nhé.

Đã lâu, vì tình-hình thế-giới chiến-tranh nghiêm-trọng, chúng tôi không để các bạn biết hành-vi và công việc của những nhân-vật rất quen với các bạn, Lý Toét, Xã Xé và Ba Éch. Trang báo thường dành cho Hitler và Stalin.

Có lẽ lão thè làm giận, nên bộ ba đó gần đây có gửi thư lên tòa báo trách, và đòi lại « chỗ danh-dụ » mà họ vẫn được hưởng bấy lâu nay. Xét những lý lẽ họ viện ra rất phải, và cũng xét rằng Hitler và Seline không ích lợi gì cho chúng ta hơn — chúng tôi từ nay lại đề các bạn được theo dõi các hành-động, rất quan-trọng của họ, bắt đầu từ số này.

Và, để các bạn làm que, lại với họ, Ngày Nay dâng dưới đây lịch-sử của Lý Toét, Xã Xé và Ba Éch, những nhân-vật đã bước chân vào « lịch-sử » ấy.

NGÀY NAY

**G**ẶP ngày tết đến nhàn rỗi, ta cũng nên bắt chước cụ Nguyễn Du giờ xem lại lịch sử của mấy người bạn mà ta đã làm quen hơn bảy năm trời nay.

Báo thơm lần giờ trước đèn Ngày Nay, Phong Hóa còn truyền sữ xanh Rằng năm . . .

Lại theo như trong sử thi Lý Toét ra đời trước, rồi đến Xã Xé sau rốt mới đến Bang Bánh (Bang Bạch vẫn lấy làm khó chịu về điều này lắm, nhưng lịch sử không cho phép tôi đặt Bang Bánh lên trên Lý Toét được).



(Hình số 1)

Lý Toét đầu tiên, đây là hình thủy tồ của tất cả những Lý Toét khác sau này. Hình vẽ của Đông-Sơn.

Một giải con thú rốt lòng  
Bang Bánh là chửi nổi giòng  
« quan » già

Đầu lòng hai gã « Tố Nga » (1)

Lý Toét là cǎ em là Xã Xé.  
Ba anh em mỗi người có một vẻ riêng:

Mai cốt cách, Toét tinh thần  
Mỗi người một vẻ mười phân vẹn  
mười.

#### A) LỊCH SỬ LÝ TOÉT

Lý Toét sinh năm . . . ; nhưng lịch sử Lý Toét hơi oái oăm về chỗ ngày sinh tháng đẻ. Tên Lý

1. — Tố Nga : vì đẹp như Tố Nga.

# LỊCH - SỬ LÝ - TOÉT

Lỗ bộ của Lý Toét thêm được cái khoá trong Phong Hóa ngày 19-4-34 của Tú-Nuy. Lý Toét tuy toét nhưng lạ nhất là không bao giờ mua kính (xã xé lại hay mua kính, mua kính 2 lần) có lẽ tai quen dì rồi vì một lần Lý Toét có nói với ông lang :

— Tôi mới toét từ lúc mới đẻ thôi.

Lý toét thường đau yếu luôn, suýt chết rất nhiều lần, hay nói cho đúng, sắp chết nhiều lần :

Bốn lần nhất định đi trên đường xe lửa, xe điện, đi cần thận bén tay phải và dọa nếu kẹp chết thì tù một gông.

Một lần định tự tử ở đường sắt nhưng xe lửa lại churret bánh đồ ở dảng xa.

Một lần biến thành đá ngồi ủ rũ đợi ủy ban điều tra sang (NN số 108). Ai bảo Lý Toét không biết lo việc dân, (xin xem hình II).

Lý Toét đã chết một lần ngày 13 tháng 6 năm 1937, ông Đỗ đức Thu đã tả đám ma Lý Toét rất cần thận.

Nhưng sau Lý Toét sống lại, vì Lý Toét không thể chết được.



DÔNG - SƠN NHẤT - SÁC



LÝ TOÉT TRÔNG NGƯỜI CỦA H.K.B



(Hình số 2)

Cùng trong số tết này Lý Toét đi tây Lần đầu tiên Lý Toét đi du lịch nước ngoài.

Thế là tôi đã tóm tắt kè qua lịch sử của Lý Toét; cũng không có gì oanh liệt cho lắm :



PL04



(Hình số 3)

Lý Toét đẻ vào năm 1930-31, đẻ ngay từ lúc đẻ ra, cả đời mua thêm được một cái khoá, suýt chết nhiều lần, định tự tử một lần và chết hẳn một lần rồi, nay lại sắp sửa đi tây.

(Tinh nết, và tinh thần của Lý Toét trong bài này không nói đến)

#### B. — LỊCH XỬ XÃ XÉ

Xã Xé sinh ngày 16 tháng 3 năm 1934 (P.H số 89) vài năm sau Lý Toét. Người đẻ ra là ông Bút Sơn ở Saigon. Xã Xé sinh ra trên một cái cắn, và cũng như Lý Toét « mồi béo từ lúc mới đẻ ». Đẻ ra đã làm bạn ngay với Lý Toét. Hai bác cùng đứng lên trên một cái cắn, cắn mồi lăn rồi chia hai.

Lịch sử Xã Xé nói tóm lại chỉ là lịch sử một sợi tóc và một cái đầu. Hình 8 là hình Xã Xé đầu tiên.

# LÝ-TOÉT, BA-ÉCH VÀ XÃ-XỆ

của NHẤT LINH

Xã-Xệ có một sợi tóc lò so, nhưng trước khi Xã-Xệ ra đời đã có một người khác có tóc lò so trên đầu cũng do ông Bát Sơn vẽ. (P. H. số 57 ngày 28/7/33). Nhìn kỹ, tôi cho người ấy là bồ Xã-Xệ. (Hình 10)

Xã-Xệ có một cái đầu nhẵn như (xin lỗi độc giả vì đó là sự thực)... nhẵn như một cái mõng.

Xã-Xệ trầm đau nghìn khò vì cái đầu với cái tóc ấy. Nào bị vợ đánh tưởn g lầm là mõng lợn, bị con mồi diêm dắt tóc tưởn g lầm là ngòi pháo. Cả Lý-Toét cũng nhiều lần trêu trọc. Thật là cái hồn tội nọ.

Giới sinh ra Xã-Xệ chỉ là đê chia khò, vì vậy ai cũng đem lòng thương Xã-Xệ hơn là Lý-Toét. Ghét thế nào được một người lúc nào cũng bị thiên hạ trong mà không trong ai bao giờ. Chỉ trừ có một lần Lý-Toét nói só : « dít con vịt nó xé ruốc » Xã-Xệ phát khùng sô lại : « vịt nó là cút rây toe toét ». Cậu nói thật là thô lỗ nhưng ta nên biết những anh hiền lành bao giờ cũng hay cục như vậy. Được cái chỉ có một lần ấy thôi.

Xã-Xệ hơna Lý-Toét là lúc nào ăn mặc cũng chưng chạc không có rách rưới luộm thuộm như Lý-Toét. Số Xã-Xệ là số phong lưu. Xã-Xệ hay sắm sửa, mới ra đời được vài tháng đã hai lần đi mua kính rồi. Xã-Xệ hay mua thuốc mọc tóc và thuốc gầy nhưng béo vẫn hoàn béo và tóc có mọc thi chỉ mọc nhu trong bức tranh ở PH số 122 (xem hình số 8 số 9) Xã-Xệ không được mặc áo trào như Lý-Toét ;



(Hình số 4)



(Hình số 5)

(2) P. H. số 55 — Lý Toét mặc quần áo thây bói và lấy tên là Tứ-Ly-Tứ.

(5) N. N. số 122 — Lý Toét mặc áo thụng cấy lúa với ông Khuyển nông Tiễn

có một lần ta người tuồng Xã-Xệ được dì lòng thì lại là dít một con lợn quay dẫn cưới. (P. H. số 131).

Lạ nhất là Xã-Xệ rất yêu đời, không buồn rầu, oán thù hay có ý tư ti bao giờ ; Xã-Xệ nhất định không chết lần nào. Có một lần Xã-Xệ khóc, là đè khóc Lý-Toét chết.

Nói tóm lại lịch sử Xã-Xệ là lịch sử oanh liệt của một sợi tóc. Cái tóc là gốc con người. Sợi tóc của Xã-Xệ là gồm cả đời Xã-Xệ. Chẳng thế mà Xã-Xệ đã có lần tuyên bố :

« Nhồ một sợi tóc mà ích lợi cho trăm dân tôi cũng không nhồ. »

## C. — LỊCH XỨ BA ÉCH

Ba Éch ra đời ngay trong số 14 khi Phong Hóa đổi mới. Ra đời là Ba Éch tìm cách trêu ngay một người dội xép, và lịch sử Ba Éch là lịch sử một người dê trên thiên hạ, trên những người đáng trêu.

Lạ nhất là Ba Éch có thật. Ba Éch hiện nay là một người ở Hà Nội, còn sống, tên là Éch (tên hơi lạ một chút, nghe như muốn nhảy ra ngoài tai, nhưng là một tên có thực), tên là Éch và là người con thứ ba. Nhưng Ba Éch thực rất hiền lành, không trêu trọc ai bao giờ.

Ba Éch có tên nhưng không có hình, hay nói cho đúng thiên hình vạn trạng, Ba Éch có khi



(Hình số 8)



(Hình số 6)

(3) Lý Toét trên hòn núi « Vọng Ủy ban » của Ritig.

là tôi, có khi là Tứ Ly, có khi là các bạn độc giả, bắt cứ ai hay



(Hình số 9)



(Hình số 10)

tức mình về những cái chướng mắt trong xã hội.

Trời sinh ra Ba Éch đè trên Ba... bác Lý-toét, Xã-xệ, và Bang bánh, nhất là Bang bánh.



(Hình số 7)

sinh ra vì họ phải sinh ra đời, thế nào cũng phải sinh ra, theo một lệ luật bất khả di dịch của Phong... hóa công.

Nhất Linh

HAI CUỐN SÁCH ĐỌC TRONG NGÀY XUÂN :

THẠCH-LAM

NGÀY MÓI

TIỂU-THUYẾT

KHÁI-HƯNG

THUẬT TỰ

TIỀU-THUYẾT

NHÀ XUẤT-BẢN ĐỜI NAY 80, QUAN THÀNH

Mùa rét. Một phòng khách xinh  
xắn, ấm cúng. Phía trong có cái  
bình phong sơn. Ở một góc phòng  
có cái mảng hát vò gỗ, dày nắp.  
Văn ngồi bên lò sưởi, đang bô  
bản khoán, áy nay, mong đợi,  
thỉnh thoảng lại rút đồng hồ ra  
xem giờ, rồi lắc đầu tỏ vẻ thất  
vọng.

#### LỚP I

VĂN — Thôi chắc chắn Yên không  
đến... Hẹn chia giờ, mà gần mươi  
giờ rồi... Minh ủi ngủ là hơn hết...  
Hừ ! con bé !

Có tiếng gõ cửa khe khẽ.

VĂN — À ! Có thể chứ ! (vu vέ)



thân ra mở cửa). Hừ ! cái gì thế,  
mày ?

#### LỚP II Nhỏ vào

NHỎ — Bầm ông, có một ông cụ  
bán cái bát cồ.

VĂN, gắt — Tao không mua, bảo  
người ta ra ngay.

NHỎ — Bầm, ông ấy nói cái bát  
cồ lầm, quý lầm.

VĂN — Cồ lầm, quý lầm tao cũng  
không mua. Bảo ra đi.

#### Nhỏ ra

#### LỚP III

VĂN — Đêm tối còn đến làm rầy  
người ta ! .. Cồ với kính ! (mở đồng  
hồ xem). Đúng mươi giờ. Thôi chắc  
Yên không đến. Hừ ! con bé ! (có  
tiếng gõ cửa). Cứ vào.

#### Nhỏ vào

#### LỚP IV

VĂN — Còn gì nữa thế, mày ?

NHỎ — Bầm, ông lão ông ấy nói  
ông làm ơn mua giúp cho ông ấy,  
ông ấy bết tiếng ông thích đồ cồ.  
Cồ bát này thực cồ lầm.

VĂN — Ô chào ! lôi thôi lầm.  
Bảo ra ngay, không mua.

NHỎ — Bầm, con thấy tinh cảo  
ông lão chạy tết, con thương quá...

VĂN, ngượng với thẳng nhỏ —  
Uh, thì mày đưa  
ông la vào đây.

#### Nhỏ ra

#### LỚP V

Nhỏ đưa vào  
một ông lão già  
râu tóc thưa và  
bạc, rồi di ra  
liền

ÔNG LÃO — Lay  
quan lợn à.

VĂN — Không  
dám, bảo cụ.

ÔNG LÃO — Lầm  
quan lợn, chúng  
tôi nghe tiếng  
quan lợn thích đồ  
sứ tầu cồ, nên

này có cái bát quý đem đến bán  
bầu quan lớn.

VĂN, mỉm cười — Chừng cụ  
nhàm tôi với người khác đấy, chứ  
tôi có thích đồ sứ đâu, dù cồ hay  
kim cưng vậy.

ÔNG LÃO — Bầm quan lớn...

VĂN, chau mày — Mà tôi có là  
quan lớn gì đâu, em đừng gọi thế.

ÔNG LÃO, mở gói lồng ra cái bát —  
Thưa thây, cái bát này nguyên  
trước một đời, ông lão thất đại tôi  
đi sứ sang Tàu mua ở Yên kinh,  
nhà tôi vẫn dùng để thờ. Về sau ông  
lão ngự đại tôi đánh vỡ mất một cái.  
Bây giờ có lẽ khó lòng tìm đâu được  
một cái nữa như thế này. Vì hiếm  
nên quý lầm.

VĂN, cười — Hiếm mà làm gi  
tưởng cồ đẹp thôi chứ.

ÔNG LÃO — Thưa thây đẹp lầm,  
đồ sứ cồ bao giờ cũng đẹp. Đây  
thầy trông nước men trắng trong  
như ngọc chuỗi, cái lá lật vέ ở  
lòng bát nét khôn mà già, chỉ đời  
Minh mới có, đồ sứ đời Thanh,  
Khang Hy không hề có cái lá lật  
này. Nhưng thưa thây, đẹp nhất  
người con gái vέ ở thành bát, người  
ấy múa theo điệu nghệ thường của  
Đương Quý-Phi đời Đường đấy ạ.

VĂN, cười — Sao cụ biết rằng đó  
là điệu múa nghệ thường ?

ÔNG LÃO — Thưa thây, ông tôi  
bảo tôi thế, từ ngày tôi còn bé.  
Thầy coi, cái giải lụa lụy với hai  
cánh tay, các tà áo bat cả về một  
chiều, đám mây vέ ở dưới chân là  
đè lái nhẹ nhàng của người  
con gái, mà có lẽ đây là một nàng  
tiên múa trên mây, nàng Hằng Nga  
chẳng hạn.

VĂN — Có lẽ thế, mà cũng có lẽ đẹp  
lầm, nhưng tiếc rằng tôi không hiểu,  
lại không thích chơi đồ sứ như cụ  
tưởng lầm. Cụ nên tìm người sành  
đồ sứ mà bán.

ÔNG LÃO — Thầy mua, tôi xin  
đè rẽ.

VĂN — Rẽ tôi cũng không mua..  
(mở đồng hồ ra xem, lỗ vέ khό chia). Vậy cụ đi bán nơi khác thôi.  
(nói một mình) Dương Quý-Phi với  
Hằng-Nga của cụ không bằng một  
cô gái nhảy của tôi.

ÔNG LÃO — Thầy bảo gì ạ ?

VĂN — Không (mỉm cười). À, cụ có  
biết khiêu vũ là gì không ?

ÔNG LÃO — Là nhảy đầm, phải  
không thây ?

VĂN — Tôi cho những điệu khiêu



vũ ngày nay còn đẹp hơn và thú  
hơn điệu nghệ thường của cụ  
nhieu lầm.

ÔNG LÃO — Thưa thây, so sánh  
thế nào được. Một dẳng lục, một  
dẳng thanh, một dẳng nhân cốt,  
một dẳng tiên cốt.

VĂN — Thế nào là nhân cốt ?

ÔNG LÃO — Là dầm lòng ham  
muốn nhục dục. Điệu nghệ thường  
của cồ nhân như trút cái thế chất  
dặng nè lại cởi trần mà phiêu  
phiêu bay bỗng lên trời xanh.  
Đằng này những điệu khiêu vũ của  
thầy chỉ cốt đè khiêu gợi tình dục.

VĂN, cười — Vì thế nên người ta  
gọi là khiêu vũ, phải không thưa  
cụ ?

ÔNG LÃO — Không biết có phải  
không, nhưng tôi đã được xem  
kiêu vũ. Hai người ôm lấy nhau  
mà nhảy, trông mặt cả hai người  
cùng ngây ngất, cùng thở thản,  
đến hay. Đó chắc chắn không phải  
là một nghệ thuật như điệu nghệ  
thường của cồ nhân.

VĂN, mỉm cười — Nhưng người  
thời xưa có đẹp hơn người thời  
nay không ?

ÔNG LÃO — Cái đẹp thời xưa  
và cái đẹp thời nay cũng không thể  
đem ra so sánh với nhau được.

VĂN — Cồ Hằng Nga trong cái  
bát của cụ, gầy gò đét đét thế này  
thì có gọi là đẹp được không ?  
Ngày nay người đẹp phải có cái  
ngực nở, cái lưng thẳng, bộ đùi  
chắc, phải khỏe mạnh, nhanh  
nhẹn.

ÔNG LÃO — Còn người đẹp thời  
xưa, phải mình gầy như mai, tiếng  
nói dịu dàng, dáng điệu yếu ớt...

VĂN — Hình như cụ là một thi  
sĩ ?

ÔNG LÃO — Tôi cũng hơi biết  
lâm thơ, thơ chữ nho.

VĂN — Thơ chữ nho ? Vậy cụ là  
ông đồ ?

ÔNG LÃO — Thưa thây tôi đã  
đậu tú tài.

VĂN — Cụ đậu tú tài ?

ÔNG LÃO — Vâng, một nhà nho  
nghèo xác (buồn rầu gói cái bát lại,  
rồi lại mở ra). Hay là thế này... Tôi  
cầm cho thầy lấy năm đồng. Vì  
chẳng giấu gì thầy, tôi cần tiền lầm,  
mà đì từ sáng đến giờ chưa có  
một hột cơm vào bụng. Vậy tôi  
giúp thầy cái bát & đây, bê ai mua,  
thầy bán hộ, tôi chỉ xin năm chục  
thỏi, tuy nó đắt giá ít ra là trăm  
ruồi. Khổ quá ! trưa nay có người  
dám gả tôi mài đồ đồng đấy, họ  
thầy tôi nghèo đói họ bắt bì, cái  
nhà bán đồ cồ ở phố... gi ấy mà,

# KHÚC NGHỆ

## KỊCH NGẮN

Ở đây có nhiều bài cổ nhưng chẳng  
cái nào đẹp bằng cái bài của tôi...  
Vậy thầy bằng lòng nhé ? Thầy giúp  
tôi...

VĂN, hơi cảm động, suy nghĩ — Hay  
là... Vâng... thôi được, thế càng được.

ÔNG LÃO — Nếu thầy không bén  
giùm được thì ra giêng tôi xin đem  
tiền đến chuộc lại.

VĂN, mỉm cười — Cụ có cần  
tôi viết biên lai không ?

ÔNG LÃO — Thôi, người lớn với  
nhau, một lời nói cũng đủ tin rồi.  
(cầm tiền) Xin cảm ơn thầy. Chào  
thầy nghỉ, tôi xin ra hàng ăn bát  
cháo cho đỡ đói (vái chào một lần  
nữa).

VĂN — Ngả đầu vái lại.  
Ông lão ra

#### LỚP VI

#### VĂN

VĂN, im lặng nhìn cái bát sứ  
đặt trên đế gu, ghe gán ngầm nghĩa



người vũ nữ vέ ở thành bát — Hè !  
Hè ! Năm chục đèn ray bộ quần áo  
rét còn có ich. Hay đè di dancing  
còn thùi vi hơn. Ngâm người thực  
có thịt, có xương, tảng bon ngầm  
cái cồ Tàu không hồn này ư ? Thủ  
đè di chơi ! (nhưng vẫn ư oải ngỗ).  
Thế là mất năm đồng bạc ! Thủ đè  
cho Yên ! (ngáp luôn hai cái).  
Chán quá ! Yên không đến thực rồi  
(lại ngáp) Mệt ! (chóng hai bàn tay  
vào má, mắt lím dمm thùi ngứa,  
rồi một lát sau gục hẳn đầu xuống  
cánh tay).

#### LỚP VII

Tren sáu khâu đèn lát một gác,  
lúc đèn bài sáng, người ta thấy  
một thiếu nữ y phục như hệt  
người vέ trong bát, áo xém màu  
hồng, hai tay nung một giỏ lúa  
hồng. Nàng đi xu lồng theo  
dường chữ nhật. Âm nhạc xa xa



# THƯỜNG

KHÁI-HƯNG

nha nghe trong mong (bài Ngũ  
Bản).  
Thiếu nữ, đến gần Văn, lẳng tag  
khẽ dập vào vai.

VĂN, lanh choáng dâng, mắt nhảm  
mắt mờ. — Yếu đây à? Sao mãi bây  
giờ mới đến?

THIẾU NỮ, giọng thở thê. —  
Không phải Yến.

VĂN, nhìn ngó ngác, dira tag lên  
đại mồm. — Ai thế này?... Mà ẩn  
mặc mồi ngô nghênh làm sao!

THIẾU NỮ. — Đã horizon năm  
nay, thiếp vẫn ẩn mặc như thế này.

VĂN. — Horizon năm?

THIẾU NỮ. — Phải, horizon năm  
năm, nghĩa là horizon năm & ha  
giới.

VĂN, càng kinh ngạc. — Ở h  
giới? Vậy cô là tiêu?

Thiếu nữ mỉm cười,  
không đáp.

VĂN, vể lo lắng, sợ hãi. — Nhưng  
cô ở đâu đến đây?

Thiếu nữ vẫn im lặng,  
gơ tay trả cái bát.

VĂN, trống theo, sững sốt. — Lạ  
lạ quá (cầm bát ngâm nghĩa). Lạ  
thực! Người con gái vể ở đây biển  
đi đâu mất rồi? (nhìn thiếu nữ).

Thiếu nữ vẫn im lặng mỉm cười.

VĂN. — Cô.. Ở cái bát này hiện  
ra?

THIẾU NỮ. — Chàng muốn người  
cô xưng, có thịt thì đây, người  
cô xưng có thịt.

VĂN. — Nhưng cô là ai?

THIẾU NỮ. — Hà tất phải biết  
thiếp là ai?... Thiếp có đẹp không  
đã?

VĂN, ngâm nghĩa. — Đẹp! cô đẹp  
như một bức tranh tài cô.

THIẾU NỮ, cười. — Chàng khen  
thành thực đấy chứ?

VĂN. — Thành thực. Mà... mà  
trong một phút tôi trông nhao sắc  
cô biến đổi biến biến.

THIẾU NỮ. — Chính cái đẹp hoàn  
toàn của thiếp ở chỗ ấy. Chàng  
tưởng tượng thế nào, thiếp thành  
ra như thế ấy! Đã! với các vũ nữ &  
đăng-xêng của chàng, chàng có ước  
nguyện sao được vậy không?

VĂN. — Hay cô là một nhân vật  
trong truyện Liêu-trai của Bồ-tùng  
Linh?

THIẾU NỮ. — Cũng được, nếu  
chàng muốn thế.

VĂN. — Cô sao nhiêu tuổi?

THIẾU NỮ. — Thiếp không có  
tuổi. Chỉ loại người mới có tuổi, có  
sóng, có chết.

VĂN. — Vậy cô không là loài  
người?... À phải, cô là tiên. Mà ông  
lão, ông cụ từ dem cái bát đến bát  
cho tôi... chứng cung là tiên?

THIẾU NỮ. — Vàng, vì chàng cho  
là thế.

VĂN. — Cho là thế, tôi có cho là



thế đâu? Tôi  
hỏi cô, đã  
chứ.

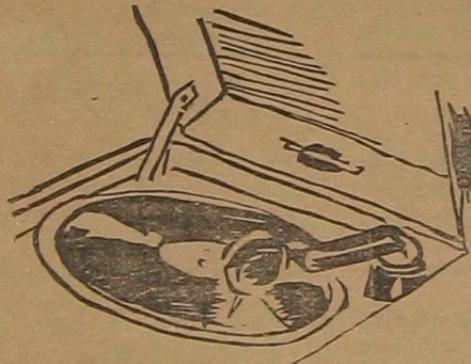
THIẾU NỮ, mỉm cười rất tươi —  
Bây giờ cô phải là lúc nói chuyện  
phiếm ấy không?

VĂN, cười sang sảng. — Cô tình  
tư quá!

THIẾU NỮ. — Chàng thấy thiếp ở  
đây, chàng thấy thiếp đẹp, như thế  
không đủ sao? Cao chi còn phải  
biết rõ thiếp là người hay là tiên,  
là Ngọc-Hoàn hay là Tây-Thi, là  
Hồng-Nga hay là Chúc-Nữ? Thiếp  
chỉ là mỹ nhào của thời xưa. Chàng  
cô yêu thời xưa không?

VĂN. — Tôi xin thú thực với cô  
rằng tôi chỉ yêu hiện tại.

THIẾU NỮ. — Thị vắn! Bao giờ  
cũng chỉ có hiện tại. Thiếp từ thời  
xưa hiện về, đứng trước mặt  
chàng, vậy thiếp có là hiện tại của  
chàng không? (âm nhạc êm dịu xa  
xa và kéo dài cho tới lúc thiếu nữ  
hát; đó là bản diện « bài » Dương  
Quý-Phi túy túa). Chàng có nghe



thấy âm nhạc không?

VĂN, lắng tai. — Cô. Hình như  
tiếng đàn tỳ bà.

THIẾU NỮ. — Chàng có biết bài già  
đãy không?

VĂN. — Bài « Dương Quý-Phi túy  
túu ». Mà tôi trông cô giống Dương  
Quý-Phi vẽ trong sách quái.

THIẾU NỮ. — Thế ư? Vậy thiếp  
là Dương Quý-Phi. Chàng có muốn  
thiếp múa điệu « nghê-thường » như  
Quý-Phi không?

VĂN. — Tôi đương định xin cô  
múa hát cho xem.

Thiếu nữ hai tag nung giải lau  
hồng vừa múa vừa hát: (Bài Dương  
Quý-Phi túy túa).

Sí' koung ié » » tsing... pe »  
houa » » hiang.

Tchoung » kou » » leou »  
» » tsien tan keng » » tchâng  
(Đàn quái bẩn)

Yan gkou' fèi » » tsioù » tsouel  
tch, ênn » hiang kâ

Kao » kouá » » in » »  
teng... tchâo kiun » » houang (1)

VĂN, vỗ tag. — Hay quá và đẹp  
quá!

THIẾU NỮ, cười. — Đứng  
vô tay, vi làm thế không  
hợp thời.

VĂN. — Không hợp thời  
cô?

THIẾU NỮ. — Làm gi  
cô thời cô với thời kim.  
Không hợp thời là không  
hợp cái thời có câu hát  
này.

VĂN. — Cô nói chuyện  
cô duyên quá.

THIẾU NỮ. — Người  
đẹp nói chuyện bao giờ  
cũng có duyên, phải  
không?

VĂN. — Có thể... Nhưng câu cô  
hát ban nay có nghĩa gì không?

THIẾU NỮ. — Chả cái gì mà lại  
không có nghĩa. Dẫu câu hát vô  
nghĩa đi nữa thì cái giọng êm ái dễ  
yêu của thiếp chính nó hì không  
có một nghĩa rõ rệt sao. Cái giọng  
ấy làm rung động được tâm hồn  
chàng, hì lại không có một nghĩa  
sâu xa ư? Cái nghĩa ấy, chỉ cảm  
giác chàng hiểu thấu mà thôi...

VĂN. — Cô nói cũng nhíp nhàng  
như cô hát.

THIẾU NỮ, mỉm cười. —  
Nhưng chàng nói thiêp lầm (lầm  
bộ bên lén, lảng xa chô VĂN ngồi).

VĂN. — Cô múa hát nữa đi, hát  
nốt bài « Dương Quý-Phi túy túa »  
đi.

THIẾU NỮ. — Xin vâng (múa  
và hát):

Táo pou jòu » »  
kiá kó loung  
liou chéu...  
Tchâo » » nouan  
» » móu » » »  
lo... tóu » chaô »  
» Kouâng » (Đàn :  
quái bẩn)

Tou tsouo tsái »  
» ... chénn » koung  
chouéi » wéi » pán.

Tzéu » » wéi » »  
» houa » » » »  
toué... tzeu » wéi »  
» » lâng (2)

VĂN. — Cô hát hay lắm: Mời cô  
ngồi.

THIẾU NỮ. — Khe khê ngồi xuống  
riê ghe. Văn lại gần. Nàng nhẹ  
nhàng đứng dậy.

THIẾU NỮ. — Chàng có ngồi thi  
thiếp mời dám ngồi.

VĂN. — Đêm khuya rét quá! Tiếc  
rằng không có rượu ngọt mà uống.

THIẾU NỮ. — Sao lại không có.  
Chàng muốn thử gì phải có thứ ấy.

Nàng quay vào phía sau cái bình  
phong son, rồi dem ra một bình  
rượu và hai cái chén ngọc đặt  
lên bàn, bên cạnh cái bát sứ.

VĂN. — Rượu cô lấy ở đâu ra

thế? À! Cô đem đến từ lúc mõi  
tối đây!

THIẾU NỮ. — Cao chi phải biết  
đem đến từ lúc nào, và lấy ở đâu  
ra? Có rượu ngọt thì cứ uống.  
Chàng quên câu châm ngôn của  
chàng rồi ư? « Chỉ có biện tại...  
Chàng thích uống rượu gì? »

VĂN. — Mai-khôi-lộ.

THIẾU NỮ. — Vậy rượu này là  
Mai-khôi-lộ (rót một chén rượu, hai  
tay cầm hai quai bước theo nhịp  
« Liêng thanh nương » di lại gần chẽ  
VĂN, dương ngồi ngày nhìn nàng.  
Nàng kinh cần nâng chén rượu lên  
ngang má. — Xia mời soung liou  
chén xơi rượu.

VĂN, đỡ chén rốc cạn. — Đa tạ!  
đa tạ mỹ nhân. Nhưng mỹ nhân  
kêu ta là gì thế?

THIẾU NỮ, mỉm cười. — Là  
phong lưu sĩ, vì trong bài « Quý-  
Phi túy túa » có đoạn:

Báo bất như giá cá phong lưu sĩ,  
Triệu hoan mộng lạc độ thiều  
quang.

VĂN, cười nồng nàn liếc thiếu nữ,  
khiển nàng nhẹn theo chàng cái mặt.—  
Ý nghĩa câu ấy hay quá, nương  
nương a.

THIẾU NỮ. — Ấy chết! thiếp có  
là hoàng hậu, hoàng phi gì đâu mà  
kêu thiếp là nương nương?

VĂN. — Không, giờ này ta là  
Đường Minh-Hoàng và nương  
nương là Đường Quý-Phi.

THIẾU NỮ. — Chàng say rồi!  
Chàng say mất rồi!

VĂN. — Ta say sắc đẹp của nàng  
hơn là say rượu.

THIẾU NỮ, cười lảng lơ. — Nàng  
chàng quá say mà lả loi thi thiếp  
về ngay.

VĂN, vể mặt kinh hoảng. — Thị  
cô biến đi? Biển vào trong cái bát  
này (suy nghĩ). À, tôi hiểu rồi, cõi  
tôi là tiên, có trào dayêa với tôi, nên  
ông lão ban này đem cái bát xuống  
cho tôi để tôi được cùng cõi kết  
duyên. Cũng như ông lão bán tranh  
trong truyện « Bich cầu ký ngô » ấy  
mà!

THIẾU NỮ, mỉm cười. — Chàng  
đến tài tướng trọng. Có phải chàng  
là thi sĩ không?

VĂN. — Tôi không biết tôi có là  
thi sĩ không, nhưng tôi chưa làm  
thơ bao giờ.

**Khái Hưng**  
(Xem tiếp trang 30)





# trang



## CỦA CÁC TÁC-GIÀ

**N**gười nhàn có nhiều cách giải trí vui chơi trong mấy ngày Tết. Các trẻ em cũng phải có những cách riêng hợp với tuổi mình. Trang «Tết trẻ em» này, do các tác giả Sách Hồng viết, kể cho các trẻ em nghe những truyện đơn giản và ý vị; lại có một bài hát rất vui của Tú Mỡ.

### Đông hào mới

của THẠCH-LAM

**S**ÁNG mồng một, Tiền được bà mẹ mừng tuổi cho hai hào, và bà mừng tuổi cho một đồng năm xu mới. Thế vị chỉ là đì hai mươi lăm xu. Tiền sung sướng quá, không bao giờ Tiền giàu như bây giờ, ấy là không kẽm, buỗi chiều vào họ ngoại thế nào cũng được thêm vài hào nữa là it.

Nghe tiếng tiền kêu trong túi, Tiền hổng nhiên thấy cái cần phải đi khoe với anh em bạn. Xúng xính trong chiếc áo đoạn mới, Tiền mở cửa sau ra phố chợ. Vì Tiền không muốn đến tim Bình, hay Đắc, là hai anh con nhà giàu, thường vẫn có tiền. Tiền muốn tìm đến lũ thằng Hoắc, thằng Lê, con bác phu giao và kéo xe, để khoe đồng hào và đồng năm xu. Chúng nó mới thêm tiền chứ! Vì Tiền chẳng thấy chúng có đến năm xu bao giờ.

Quá quán da, Tiền đã thấy mấy anh chị em thằng Hoắc đang chơi xác pháo nhặt với nhau ở giữa đường. Thấy Tiền đến, chúng dừng lại nhìn. Tiền sung sướng vỗ vào túi áo, và bảo:

— Tao có tiền đây này!  
Hào và xu kêu leng keng. Anh em thằng Hoắc đều đứng quay lấy Tiền. Thằng Hoắc hỏi:

— Mày có bao nhiêu? Xem nào.  
Tiền móc tay trong túi ra, vừa nói:

— Hào mới lâm cơ. Cả đồng năm xu cũng mới. Tiền xôc bàn tay cho chúng xem.  
Thằng Hoắc rụt rè đưa ngón tay mân mê đồng hào, nói « ừ nhỉ », trong lúc các em nó trổ mắt ra nhìn, ra dáng thèm muốn lắm. Tiền lại càng thấy kiêu hãnh và thích thèm.

Nhưng chợt ngẩng lên, Tiền trông thấy con Hảo, em thằng Hoắc, đứng lui về phía sau anh, mắt đưa xuống đất, có vẻ buồn rầu. Tiền hỏi:

— Mày làm sao thế, Hảo?  
Hảo là đứa bé gái vẫn chơi với Tiền mọi ngày, nên Tiền mến nó lắm. Không thấy Hảo trả lời, anh nó nói hộ:

— Nó không có tiền đây. Nó có một hào của cô nó cho từ hôm phiếu chợ, thi hôm qua u lại lấy để mua vàng hương mất rồi.

Có cái gì súc động qua lòng Tiền. Hảo như Tiền phải cho nó một hào thì phải. Nhưng Tiền tiếc đồng hào, tiếc cả đồng năm xu, nên Tiền yên lặng. Tiền nhập bọn với chúng chơi đốt pháo. Thỉnh thoảng lại dừng lại ngẩng lên nhìn Hảo, và để tiếc tiền không muốn cho. Cứ thế đến năm, sáu bận. Cuộc chơi thành mệt vui; Tiền bỏ ra về.

Bí vải bước xa, Tiền lại quay lại, lại quay đi. Rồi dừng lại. Tiền lại bước về. Gần đến nhà, Tiền quay lại lần nữa, rồi bỗng chạy đến cạnh Hảo, díu vào tay nó một đồng hào, xong ú chạy về nhà.

Chị Tiền đang ngồi xếp bánh, thấy Tiền chạy vào, mặt đỏ, bèn

hỏi:

— Tiền đi đâu về thế?

— Em chơi ở ngoài chợ.

Tiền muốn nói với chị việc cho tiền Hảo, nhưng sợ không dám. Song Tiền cũng muốn nói dần dà đến:

— Nay chị ạ, con Hảo nó chả có đồng xu nào.

— Thế à? Nhà nó nghèo thì làm gì có.

Chị Tiền vẫn ngồi xếp bánh như thường. Tiền yên lặng một lúc rồi ngáp ngừm:

— Ngày chị, em... em vừa mới... cho nó một hào...

Chị Tiền dừng tay xếp bánh lại, ngang lén nhìn Tiền, ngạc nhiên hỏi:

— Sao lại cho nó? Sao em dại thế?

Tiền không biết đáp làm sao. Nhưng Tiền bỗng nhiên không thấy tiếc nữa. Tiền lắng lặng quay đi, và xuất ngày hôm ấy Tiền cảm thấy mình sung sướng, vui vẻ lạ.

T. L.

### KHÚC CA XUÂN

(Theo điệu «Tiều-quá-trường»  
sang «Ngọc-Mỹ-Nhân»)

Tết rồi đó, chúng mình ơi,  
Ngắm quang-cảnh xuân vui la  
thường.

Gần xa tiếng pháo ran vang,  
Hoa đua nở thắm tươi đầy vườn.

Vườn xuân bướm ong chập chờn,  
Đùa hoa, lảng lơ, ráp ròn.

Đến trời ánh hồng ngồi sáng,  
Cỏ hoa cùng say, tắm nắng xuân.

Khắp đời đón mừng chào xuân,  
Sung vui, tung bừng, rộn ràng.

Cùng ca khúc ca nhịp nhàng,  
Chúng mình đón mừng chào xuân  
với xuân, cảnh đời huy hoàng.

TÚ - MỸ

### Hoa và Bướm

của THẾ LÝ

CÁC EM biết hay không: tại sao  
lại có bướm?

Bướm là bốn của Hoa đấy, Bướm là lông  
lá - nghì của Hoa. Bướm là Mộng  
Tường có đôi cánh nhẹ nhàng của  
những bông hoa bị giữ trên đầu  
cuống. Bướm từ là hoa mợ: cánh  
đè bay lên.

Thực như thế đấy.

Tôi biết được thế là vì sáng hôm  
nay, tôi đứng ngắm hoa ngoài  
vườn, một con chim bót trên cành,  
thấy tôi ngắm nghì bao khoán,  
liền bay xuống kè cho tôi nghe một  
câu chuyện.

Chim kẽ chuyện rằng:

Ngày xưa chỉ có một vườn hoa  
trên thế giới. Các thứ hoa đều mọc  
ở một khu đất rộng. Khu đất ấy  
là vườn cảnh của một bà tiên.

Bà tiên đã có mội giống cỏ cây  
xinh đẹp trang điểm quanh chỗ  
của bà. Nhưng bà còn muốn sang  
sướng hơn, nên sinh ra nhiều giống  
hoa có các thứ màu và có những  
hương ngào ngạt.

Hoa sang sướng vì thơm và vị  
đẹp. Lại sang sướng vì được bà  
tiên yêu giấu: hoa được nắng ấm  
làm cho rực rỡ và mưa xuân tươi  
tắm cho tốt tươi. Hoa sống một  
đời đầy đủ thanh nhàn, không bao  
giờ rụng, không bao giờ chết.

Nhưng một buổi sớm kia, bà tiên  
lấy làm lạ quá. Khắp vườn, hoa  
đều ủ rũ, hoa cúi đầu xuống như  
giấu mặt và bà tiên thấy những  
giọt lệ còn lóng lánh ở từng bông.

— Ô kia! làm sao thế? làm sao  
thế hờ các em?

Các hoa trả lời:

— Thưa bà tiên, xuất đêm qua  
chúng con khóc đấy.

Bà tiên ái ngại hỏi:

— Nhưng tại sao các em lại khóc?

Hoa đáp:

— Thưa bà tiên, tại chúng con  
cực thán.

— Chết nỗi? sao lại thế? Ai làm  
cho các em khóc cực? Hay là gió  
đêm nghịch ngợm cứ trêu ghẹo các  
em hoài?

— Thưa không.

— Hay nước mưa không đủ ngọt  
ngào?

— Thưa không.

— Hay nắng không đủ ấm?

— Cũng không phải thế.

— Hay là tại ta không chiều các  
em giận.

— Dạ chúng con đâu dám giận.  
Bà tiên bao giờ cũng mỉm cười  
chăm chút chúng con.

— Vậy thì tại làm sao các em  
lặng một hồi lâu. Rồi các hoa  
khe khẽ xán xao. Rồi sau cùng bông  
hoa nhài đứng lên thay mặt cho các  
chị em (vì nhài là thứ hoa bạo dạn  
nhất).

— Bầm bà tiên, ít lâu nay chúng  
con thường suy nghĩ đến đời chúng  
con, Huệ như cùng Lan, Hồng bảo  
với Cúc, câu chuyện tâm sự trao đổi  
đổi lại trong Bào, Mai, Quế, Mộc  
rồi truyền đi khắp chỗ từ họ Lý tới  
họ Quỳnh, chúng con buồn cho  
thân phận loài hoa và chúng con  
tử.

— Tại sao các em tử?

— Tại chúng con cứ phải xuôi  
đời ở yên một nơi. Chúng con đẹp,  
chúng con tươi, chúng con được



107



# trí M



## SÁCH-HỒNG

buổi nắng châm vúc, chúng con lại được bà thương mến. Nhưng xin bà lượng xét và tha lỗi : chúng con thấy cứ sống mãi như thế cũng buồn. Các màu áo đẹp của chúng con chỉ chúng con khoe với nhau. Hương thơm chúng con bay lan đi tới đâu chúng con không biết. Trời gian có bao nhiêu cảnh đẹp mà chúng con không được thấy. Chúng con lại thấy những chim bay từ đâu đậu lại rồi lại được bay đi các nơi...

Bà tiên hiểu ý ngay vì bà tiên thông minh lắm. Bà hiểu rằng các hoa muôn được đang chơi đây (đó và không muôn nhàn hạ ở mãi trong vườn).

Nhưng bà lại biết rằng chỉ ở một nơi, giữ về yên lặng của hoa, hoa mới thực đẹp.

Bà đứng im suy nghĩ, trong lúc đó các hoa hồi hộp đợi bà quyết định. Nỗi mong mỏi nhiệt thành của muôn hoa vẫn vút quanh mình người tiên một áng hương nồng nàn. Bà lấy làm cảm động quá.

Sau cùng, bà tiên tìm ra được một cách để chiều ý hoa.

Bà bèn bứt ở mỗi loài hoa một cánh. Bà đặt cả vào một tấm khăn lụa trắng lúc đó bỗng đầm thêm muôn nết lêu ngù sắc. Rồi bà tung cả lên cao.

Bao nhiêu màu xanh đỏ vàng tím cùng hồn độn bay, phấp phới, nhởn nhơ, và lấp loáng trong ánh nắng sớm mùa xuân, và không rời xuồng nữa.

Và từ đó thành Bướm.

Và Nhữn con Bướm ấy — nghĩa là những mộng hoa mọc cánh —

mang lồng sương sướng bay đến các nơi.

Và Bướm rắc phấn hoa xuống khắp mọi nơi để cho thế gian đâu đâu cũng nở hoa.

Và ở đâu có hoa cũng có Bướm.

Đây là những lời con chim trên vườn tôi mách cho tôi biết. Tôi nhắc lại đúng như thế cho các em nghe.

Các em ra vườn mà xem. Mấy con bướm kia, có phải không, đó là những cánh hoa biết bay lượn ? Bướm có khi đồ xuống trên đóa hoa này rồi đến đóa hoa khác. Bướm thám hoa và trò chuyện đấy. Và bướm đưa những câu chuyện ấy. Và bướm đưa những câu chuyện mến yêu sảng sướng truyền tin đi trong khắp sú sở của hoa.

T. L.

## Hộp kẹo

của HOÀNG ĐẠO

**H**ÔM ba mươi Tết, Tân sảng sướng lắm. Chú Tân ở Hanoi về, mua cho anh em Tân mỗi người một hộp kẹo xinh xắn, buộc một sợi giây vàng lóng lánh.

Tân cầm ngắm nghia, coi như một vật rất quý, hơn cả pháo, cả đôi giày mới của cậu, cá bánh chung mà cậu rất thích ăn. Cậu nung núc không dám ăn mở ra vội sợ làm hỏng mất cái nắp giây buộc ngay ngắn, để thừa ra hai cái tua vàng.

Tân đi chơi cũng đem hộp theo. Đến chỗ nào, trẻ con thi thầm bảo nhau :

— Nò có cái hộp đẹp quá, chúng mày à.

Rồi chúng xúm đông xúm đó chung quanh Tân để nhìn cái hộp lạ kỳ. Tân sảng sướng, chia chúng xem, bảo :

— Hộp kẹo tây đấy !

— Kẹo tây à ? chắc là ngon lắm. Và cả bọn nhìn Tân một cách ghen tỵ.

Sáng hôm mồng một, Tân theo cha sang nhà ông Lý. Tân mong mỏi đợi lúc ấy để đem hộp kẹo đến khoe với Đào, bạn học của cậu.

Sang đến nơi, thấy nói Đào ốm, Tân chạy vào hỏi thăm.

Đào trông thấy bạn cầm cái hộp kẹo, hỏi :

— Anh cầm cái gì đấy ?

Tân đưa hộp kẹo cho Đào xem. Đào cầm lấy nhìn, nức nở khen từng tí một :

— Ô cái hộp đẹp quá ! Cái giây vàng nhỉ ! Còn cái gì vẽ trên nắp hộp này nữa.

Đào thích quá, ngồi nhὸm dậy,

giơ hộp ra chỗ sáng xem cho kỹ :

— Nò vè con mèo ôm hộp bánh, anh à. Giống quá, y như con mèo thật. Thích nhỉ !

Tân nè in bạn ngắm nghia hộp kẹo một cách thêm thuởng như tự bảo thầm :

— Giá ta được cái hộp đẹp này. Ngắm nghia mãi, Đào mới trù trừ đưa hộp trả Tân, rồi rồi nắm xuống se se thờ dài.

Tân nhìn bạn nắm một miếng ngô ngọt. Bỗng cậu đề cái hộp cạnh giường Đào, từ giã bạn. Đào gọi với lại :

— Ngày quên mất hộp kẹo rồi. Tân đã xa đến cửa buồng, quay lại.

— Thế à ? Thời anh giữ lấy mà chơi, tôi không thích lắm. Ma anh đổi pháo cho tôi, tôi thích hơn.

... Chiều hôm ấy, ăn cơm xong, Tân và các anh ngồi xúm chung quanh chú nghe chú kể truyện cổ tích. Không thấy Tân cầm hộp như các anh, chú Tân hỏi :

— Hộp kẹo chủ cho đâu, Tân ? Anhết rồi cơ à ;

Tân ngập ngừng trả lời :

— Không à,

Chú hỏi gặng, Tân phải thú thực, trong lòng chỉ thấp thỏm lo chú, mang. Nhưng Tân vui vẻ khinh mấy chú ôm vào lòng nói nụt :

— Cháu tôi ngoan quá.

H. D.

## Tý làm báo

của KHÁI HƯNG

TÝ lên bảy. Hôm nào Tý cũng thấy cậu ngồi vào bàn viết từng trang giấy lớn. Tý động đùa nghịch là cậu thở dài và mợ quát mắng : « Xuống nhà chơi để cậu làm việc. »

Một hôm Tý liều hỏi mợ :

— Cậu làm việc gì thế, hờ mợ ?

Mợ thì thầm :

— Suyt ! Cậu viết văn.

Tý ngạc :

— Viết văn để làm gì ?

— Đề đăng báo, đề in sách.

— Đăng báo để làm gì ? In sách để làm gì ?

Mợ chau mày :

— Tý không ngoan rồi, hay hỏi lắm.

Tý im lặng nhưng không hiểu tại sao hay hỏi lại là không ngoan. Sao cậu bảo cái gì không biết thì phải hỏi ? Tý liền ra hỏi cậu :

— Cậu ơi, cậu viết văn đăng báo, in sách để làm gì thế ?

Cậu cười :

— Đề nói tiếng.

— Thế nào là nói tiếng ?

— Được người ta khen là nói tiếng.

— Vậy Tý cũng nói tiếng, rồi cậu

xem.

Tý định làm ngay cái việc to tát của Tý. Vâ buỗi chiều đến trường. Tý hỏi cô giáo :

— Thưa cô, viết văn thế nào, cô bảo con.

Cô giáo cười :

— Sao con không nói câu con dạy ? Cậu con là văn sĩ đấy nhé.

Tý gióng quả quyết :

— Vì con cũng muốn làm văn sĩ như câu con, bằng câu con cơ.

— Nhưng con muốn làm văn sĩ để làm gì ?

— Đề con viết văn đăng báo, in sách.

Cô giáo cười ngắt, bảo Tý :

— Hôm kia cô kề cho các con nghe câu chuyện Tấm, Cám, thế cũng là làm văn. Nếu cô đem chuyện ấy viết ra giấy thì tức là cô viết văn.

Tý cười, sảng sướng :

— Ô ! thế thi viết văn cũng dễ. Hôm sau Tý đưa cho cậu một trang giấy kẽ chử viết nắn nót, và nói :

— Con cho cậu đề cậu đăng báo, in sách.

Cậu cầm đọc :

*Chuyện anh ca đời.*

*Ngày xưa có một anh ca đời vợ mang rằng chả biết làm gì chỉ ở nhà ăn hại, anh ta tức mình bảo vợ đưa cho năm quan tiền để anh ta đi buôn. Vợ mới đưa cho anh ta năm quan để anh ta buôn nỗi, giữa đường gặp con trâu nằm chắn ngang, anh ta cứ đi thẳng qua mình nó, chả con trâu da nó tròn, làm anh ngã vỡ cả gánh nỗi. Về vợ nó mang cho một trận nên thân. Vợ lại đưa cho anh ta năm quan tiền khác để anh ta đi buôn với, giữa đường lại gặp con trâu nằm chắn ngang, anh ta khôn không cheo qua mình nó nữa, lội xuống lạch nước ở bên đường mà đi, chả cái lạch sâu quá, vôi chìm xuống nước tan cả ra thành vối lối, anh ta suýt chết bỏng. Về nhà vợ nó lại mang cho một trận nên thân, nhưng lần này không cho năm quan tiền khác để đi buôn nữa.*

Đó là một câu chuyện cổ tích mà mợ Tý đã kề cho Tý nghe nhiều lần.

Cậu Tý cười rồi ôm lấy Tý vừa hôn vừa nói :

— Trời ơi ! con tôi là một văn sĩ. Tý vè mặt tý đặc nghiêm trang bảo cậu :

— Cậu mua cho con một hộp danh thiếp nhé ?

— Đề làm gì, hứ con ?

— Đề in vào đây chử Trần Tý, làm báo, như danh thiếp của cậu. Ấy mà !

K.H.



— Năm nay bác định lên cầu Giới bằng cách nào ?

— Cá chép.

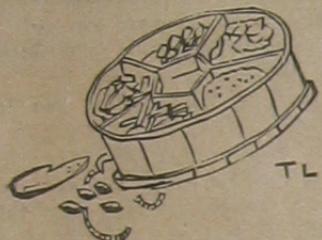
— Không được, vì ở Hạ-giới họ đánh nhau lại tưởng tàu bay bén địch mà bắn súng cao-xa lên thi guy lái !

# ĐIAMÚT NGÙ VI

*Điều mứt ngũ vị là thức ăn mời khách sáng hôm mồng một tết, là quà của trẻ em xao xuyến ngày đầu xuân. Ngũ vị, nghĩa là dà cả ngọt (cố nhiên) bùi, thơm, đậm, và cay (mứt gừng).*

*Tôi thích vị đậm, bởi thế ho nén dáng lè viết một trang tết minh nghĩ ra thì sợ nhạt, tôi xin hiến độc giả dưới đây ít mẩu mục của cái vui cười Anh cát lợi, như các bạn biết, đã nói liêng khắp hoàn cầu.*

THẠCH-LAM



Tranh vẽ của Thạch-Lam

**S**AU mấy nhời đi lại, có giọng rãnh vặt của người vợ trẻ, anh chồng nhảy đứng lên, giận dữ :

— Mợ quá lâm, quá lâm. « Anh ta gắt » — Thật lần này là lần cãi nhau cuối cùng. Tôi sẽ đi ra khỏi cái nhà này, từ đây không dám bận đến đời mợ nữa.

— Ô, nhưng mà cậu định đi đâu mới được chứ ?

— Đến chỗ nào sẽ không bao đến mợ nữa thì thôi. — (Anh chàng vừa nói vừa mở cửa) — Tôi sẽ lên rừng xanh núi đỏ, sê xông pha mưa gió, vượt biển trời non, lặn suối trời đèo, đến chỗ nào có thể quên được cái ngày hôm nay thi đấu...

Chàng vừa nói vừa mở cửa, xong lại đóng lại, và quay vào nón vợ, nói :

— Thật là phúc cho mợ mà bây giờ trời lại mưa !

« Người đáng kính nhất ở trên đời — thông minh, rộng lượng, thủy mì, chiêu vỹ, quý con, là Johnson, và những tính tốt của anh ta không ai dám ngờ vực cả. »

« Anh làm thế nào mà biết được nhiều truyện về hồn ta thế ? »

« Ấy, tôi lấy người vợ già của anh ta ». ◆

Cô giáo xinh đẹp đang giảng trong lớp về hiệu lực của gió.

« Khi tôi đi đến trường sáng nay, cô giáo nói, « cái cảnh của cửa ô tờ hàng bỗng mở ra, và có cái gì nhẹ nhàng đến mors trên trên má tôi. Các anh có bết cái gì không ? »

Cô lớp trả lời nhanh nhẹn :

« Người phải vé si ! » ◆

Hắn thấy cứ mỗi ngày một yếu, bên mồi đốt lửa hối. Ông đốc

tờ khám nghe cần thận, rồi nghiêm nghị bảo :

— Giờ chỉ có mỗi cách cho ông, là tập võ !

— Nhưng, tôi ngại tập võ lắm.

Ông đốc-tờ giở :

— Không có gì khó nhọc đâu. Ông chỉ cần lắc đầu từ hên nọ sang hên kia mà thôi.

Hắn nhẹ nhõm cả người, hỏi :

— Thế có cần phải làm luôn không hờ ông ?

— Không, chỉ phải làm lúc nào người ta mời ông uống rượu !

(TIT-BITS)

## Phút nguy biến

của LÊTA

(Câu chuyện ứng biến)

**C**ÁI đầu đè này, thực, sao mà thích hợp thế !

Mỗi người chúng tôi, Tết năm nay, phải kè một câu chuyện làm quà, để làm quà Tết cho bạn đọc. Quà đó tòa soạn định là mứt: « mứt ngũ vị ». Vây phải là câu chuyện ngọt ngào. Tôi, tôi chỉ quen kè chuyện rùng minh. Thú thực, lúc này nghĩ mãi tôi cũng không có lấy một hạt tẩm chuyện nào. Có lẽ phải biến đổi mứt... bi. Mà cho cả cái lồng ngũ thần linh này cũng không xuôi nổi. Vì bi cũng làm được mứt và tôi cũng không kiếm được đâu ra.

Anh nào cũng kè chuyện rồi, cũng đem quà đến rồi, chỉ có tôi đến phiền mà vẫn chưa có gì hết. Nghĩa là hạn nộp bài đã hết, tôi đã nghe hơi ba tin thúc giục, mà tôi vẫn ngồi im... (Hay là không ngồi im cũng chỉ nói được những chuyện viền vông như các bà đã nghe từ nay đến giờ...) Và viết đến đây rồi mà tôi cũng chưa có gì để viết tiếp).

Thôi, thế này vậy, bất nhược tôi kè bắt cứ chuyện gì... ◆

Xem nào... Hay là theo đầu đè, ta kè một chuyện... một chuyện nguy biến nào... một phút nguy biến nào (Tôi vừa viết vừa nghĩ đây), một việc cấp bách trong đời mình, trong đời người, xảy ra bây giờ, hoặc xảy ra ngày xưa... Hay là... phải, hay là... phịch ! Đây rồi: Tôi đã có chuyện.

Một chuyện tôi chơi nghĩ tới.

Một chuyện về phút nguy biến.

Không, một chuyện ứng biến về cái tài ứng biến rất... tài.

Chuyện ứng biến thi bảo các bạn cũng chẳng là gì: Thị dụ những cuộc ra đối và đáp đối ngày xưa, chuyện Mạc Đăng-Chí xé bức thêu chim sẻ đậu cảnh trúc bên Tần (ông này trồng chim thêu khéo tay, chém thịt, chạy vồ, và chữa bệnh rằng không muốn cho loài chim sẻ tiêu nhán cuối lèo [đầu cây trúc quấn từ]).

Bấy tôi kè một chuyện khác thế.

Ngày xưa (vì không phải là chuyện bây giờ).

Ngày xưa có một ông vua nước Ba-Tư. Tên vua là Khémirustimaphalnashkalem... vua vua... (tay tôi viết tắt cho dễ nhớ) Vua có

## CÂU ĐÓI TẾT

Dân báo « Ngày Nay »

(Ghép toàn bằng tên sách của Ngày Nay)  
**Hai buổi chiều vàng, đôi bạn đợi chờ ngày mới.  
Mười điều tâm niệm, gia đình đoạn tuyệt tột tát!**

Dân nhà bạn mới cưới vợ  
**Có vợ, có con rỗi có cháu  
Làm chồng, làm bố sê  
làm ông.**

BÀO-VÂN

Kiêng !

— Trời ơi Sen, mày đừng dè chai  
dầu sảng gần lửa...

— Thưa bà sao vậy, con không dè  
bà kiêng đến thế ág.

L. V. Nam



— Một năm có 365 ngày, trò nghe chưa ?

— Thế thì không có đêm à ??

vua gọi đại thần Khê ra phán bảo

— Ta nghe thiên hạ đều khenh  
có tài ứng đối, ta muốn biết cái  
tài ấy có thực không và tài đến  
bậc nào, vậy sáng mai người sẽ  
vào hầu ta trong vườn ươm.

Đúng hẹn, Khê đại thần sing mai  
vào chầu trong vườn. Vua truyền.

— Ta cho khanh năm phát đê  
làm điều này. Năm phút nữa thôi.  
Ngươi phải phạm tội tôi rất nặng  
rồi tức khắc phải tạ tội, nhưng lời  
tạ tội lại khiến cho tội nặng thêm.

Phán rồi vua quay đi xem cá  
vàng bơi trong bể nước.

Khê đại thần chỉ nghĩ mất  
hai phút.

Ngài rón rén đi tời sau lưng vua  
và giò tay... tát kẽ vào gáy vua  
một cái. Ôi chí tát kẽ khẽ chút  
đinh thôi !

Nhưng cái tát bất ngờ sao ! Vua  
quay phắt lại ngạc nhiên, bắt đầu  
nói cơn giận dữ vương và ghê  
gớm. Tức khắc khê đại thần quý  
xuống xin lỗi :

— Muôn tâu, xin bộ hạ tha tội.  
Hạ thần làm phải hê hê. Hạ thần  
tưởng là... tát bà Hoàng Phi.

Vua bật cười, chịu nhận là khê  
đại thần ứng biến tài và nhanh,  
quả như lời thiên hạ nói.

L.T.



Tranh vẽ của Lêتا

# LỄ TẾT ở Hoàng cung

của Thanh-Tinh

Về dịp Tết, lễ nghi ở Hoàng cung cũng do đó mà tăng lên. Về Hoàng Thành là nơi người xem lễ nghi trọng hơn việc hành chính.

Lễ Tết bằng năm ở chốn Thành cung đã đưa lại cho triều đình và thần dân nhiều sự lo lắng cũng như nhiều sự vui vẻ. Các quan thi mỗng tăng lương, nhân dân thì đợi vua ban lộc.

Không riêng gì các quan và dân, các tù phạm ở ngục hình cũng hồi hộp đợi chờ những ân đại xá. Và chỉ mỗi phút vui của vua về ngày xuân cũng đủ làm cho dân trong

quốc vui sướng suốt một năm dài. Ở Huế người ta thường nghe chuyện này :

Đêm ba mươi một tết nào đó, đức Tự Đức lấy giấy bút ra làm thơ. Nhưng tím vào mài không ra nên ngài tức bức lâm. Nhưng sáng mồng một, mấy vần thơ hay lại nảy nở một cách dễ dàng dưới ngòi ngự bút. Ngài vui lòng lắm nên ngay hôm ấy ngài tự thảo chỉ dụ tha thuế cho học trò và bãi thuế đòn chày một năm.

Theo đó mà người ta thường gọi là : Xuân Thủ Đám Án.

Dưới đây tôi chỉ kê những lễ chính



trong Hoàng cung về dịp Tết.

20 tháng chạp lê Phất-Thúc : Tức là lê rùa ẩn. Các quan đều mặc áo rộng xanh họp đủ mặt tại điện Cần Chánh. Hoàng Đế ngự ra, các tú chúa ấy đều mở cửa. Ào có nhiều thứ bằng vàng bằng ngọc gọi là Ngọc Tỷ, lại có cả ngọc điệp, kim sách, kim bài và Phù tin. Phù tin là hình con hổ bằng vàng cắt thành hai đoạn bằng nhau. Lúc vua muốn ngự ra khỏi thành thì lấy một đoạn. Tối về phải đưa cho quan gác cửa đại cung xem. Lắp với đoạn hổ kẽ trong điện thấy câu nhau thì vị quan ấy mới mở cửa qui tâu vua ngự vào.

Nước rùa ấy gọi là Hương thủy. Nước mực ở giữa ngã ba sông và hồ trong cái bình bằng ngọc chứa đầy hoa thơm. Rùa xong các quan liền đặt ẩn lại trong lù và niêm lại cần thận trên có bài chữ Hoàng Phong. Lễ Phất Thúc có đầu tiên năm Minh Mạng thứ 18 (1837) Xong lê Phất Thúc vua và quan nghỉ việc, không đóng ẩn vào đâu nữa.

22 tháng chạp lê Hap-Hưởng : vua ngự đến Thái Miếu để làm lễ mời các vị Tiên Đế về ăn tết. Trên mỗi bàn thờ có đè hai cây lụa trắng gọi

là Chí bách.

30 tháng chạp lê Thượng Tiêu : Tức là lê lén nêu. Hoàng đế chỉ dụ lê ấy tại điện Thái Hòa.

Mồng một tháng giêng, lê Ngayn. Đán : Hoàng đế ngự ra điện Thái Hòa để các quan làm lễ triều dài năm lạy và dâng ha biếu.

Mồng bốn tháng giêng, lê Triệu Minh : Vua ngự viếng các đền và điện : Thái Miếu, Triều Mẫu, Thế Miếu, Hưng Mẫu, Phụng Tiên, và Cung Mẫu.

Mồng năm tháng giêng, lê Lão Luân : Lễ cúng ngài Mang Thần đứng bên cạnh con trâu và trước đồi núi lấy tên là Luân Sơn bửu tạ. Ông phò đoán lợn Thừa thên thay vua đứng chánh bài. Cử lỗ ấy ở ngoài thành nhưng xong các quan phải rước tượng thần đền vào cung Duyệt Thị.

Mồng bảy tháng giêng, lê khai ha : Tức là lê hàn nêu gần giống với lê lén năm chiều hôm ba mươi tết.

Mồng tám tháng giêng, lê kỵ cáo : Một ông quan do vua cử lên đón Nam giao cáo trước với trời đất ngày và tháng đã tìm được về lê tế Trời.

Thanh Tịnh



## ĐÁM CƯỚI MÙA XUÂN

Ngày ửng hồng sau màn sương gấm mỏng,  
Nắng dát vàng trên bãi cỏ non xanh.  
Dịp cầu xa lồng bóng nơ: long - lanh,  
Bàu cỏ trắng dáng hàng bay phấp - phới.

Trên cành cây, bồng một con chim gọi  
Lũ người đi lính một hàng đèn  
Trên con đường cát trắng cỏ lam viền.  
Họ thong thả tản theo chiều gió thổi,  
Đến bầu trời trong veo không mây bụi,  
Gia cánh đồng phơn phớt tựa mùn nhung.  
Một cụ già râu tóc trắng như bông,  
Mặc áo đỏ, cầm hương đi trước đám.  
Đám sáu cụ áo mèo bồng đồ sấm,  
Quần nau hồng chống gầy bướm; theo nhau.  
Hàng ô đèn thong thả tiến lên sau.  
Ké những chiếc mâm đồng che lụa đỏ.  
Bọn trai tờ mệt mày coi hồn hở,  
Quần lụa chùng, nón dứa, áo sa huê.  
Một vài bà thanh lịch kều nhà quê,  
Bầu nau nghệ, tay cầm khăn mặt đỏ.  
Bà cụ lão lòn khom bèo chiu nhỏ,  
Túi đựng trầu châm - châm giữ trong tay.  
Thẳng bé em mè ấm, má hây hây,  
Bầu cao nhẫn, áo vàng, quần nau sắm.  
Cô bé đê cút - chè người xẩm mẩm.  
Đi theo bà vẩy lĩnh, dép quai cong.  
Một chị sen đầu đội chiếc chǎm hồng  
Đặt trên cái hèm da đèn bóng lóng.  
Người cô dâu hôm nay coi choáng lộn,  
Vành khuyên vàng, áo mờ, nón quai thao.  
Các bạn cô băng tuổi cũng xinh sao,  
Hai má thắm, ngày thơ nhìn trời biếc.  
Đám bảy cô phủ mình trong những chiếc,  
Áo đồng lấm, yếm đỏ, thắt lưng xanh.

Một lúc sau đi tới chỗ vòng quanh,  
Nép chùa trắng in hình trên trời thăm,  
Thì cả bọn dần dần cùng khuất lẩn  
Sau trái dồi lấp-linh ánh sương ngân.  
Chỉ còn nghe vàng vằng tiếng chim xuân  
Ca ánh-ở trên cành xanh tắm nắng.

ĐOÀN - VĂN - CỨ

## NHỮNG CHUYỆN NHỎ lịch sử về Tết

của THANH-TINH

Cô lái đò cung vui miêng tiếp :

— Ưng !

Cả đò rộ lên cười. Vua Thành Thái liền chạy lên giật lấy chèo rồi vừa chèo vừa nói :

— Rứa thi qui phi ngồi nghỉ đê trâm chèo cho.

Ngay lúc ấy có nhiều người nhào được đức vua nên rủ nhau qui xuống ván thuyền một lượt. Đức Thành Thái vẫn tháo nhiên chèo rồi nói :

— Thôi thiên hạ hãy đứng dậy trả tiền đò cho trâm.

Bò ghe bến, Đức Thành Thái bước lên, và hai hôm sau cô lái đò đã trở nên bà qui phi thật.



vua cứ đầm đầm nhùn mài. Bồng đức vua lên tiếng hỏi :

— O tê ! O có ưng lấy vua không ?

Cô lái đò thẹn đỏ mặt đáp :

— Đứng nói bậy mà họ lấy đầu chử !

Vua Thành Thái tiếp với một giọng trang nghiêm :

— Tôi nói thiệt đó, O muốn lấy vua thi tôi làm mối cho.

Một cụ già ngồi đầu mũi nói lớn :

— O tê, cứ nói ưng đi !

### NGỰ DU XUÂN

ĐẦU mùa xuân năm Giáp Tý (1864) vua Tự Đức se minh. Nhưng ngài vẫn ao ước thăm muôn ngự du xuân. Một hôm ngài cho đổi các quan lại bên long sǎn rồi nói :

— Trâm muôn đi du ngoạn cảnh xuân quá, nhưng tiếc trong mình còn đau. Nhưng thế nào trong vài hôm nữa trâm cũng đi. Trâm sẽ đặt quan Trung quân Võ Miếu hộ giá.

Các quan muôn can ngăn nhưng thấy sắc mặt vua có vẻ buồn nên không dám. Hai hôm sau tuy vua chưa khỏe hẳn nhưng đạo ngự du xuân vẫn lên đường. Ngài ngự trên một chiếc long sǎn do hơn



## Phóng-viên đi đón BÀ CANH-THÌN

Tranh không lời của Tô-Tu

năm mươi quân gánh và chung quanh có phủ rèm vàng. Quang quan đã nửa ngày lúc đúc vua ngồi dậy vén rèm lên xem thì thấy đạo quân đang đi quanh cầu Ngũ Môn. Ngài ngạc nhiên và tức bức nén cho gọi ông Võ-Miễn đến hỏi :

— Sao quan lại cho đạo quân đi loanh quanh thế này. Trẫm muốn xem cảnh mùa xuân kia mà!

Ông Võ-Miễn quay tâu :

— Tâu bệ hạ, hạ thần tưởng không có cảnh xuân nào đẹp hơn cảnh của thành Phú Xuân.

Vua Tự Đức bết viên trung quân cố ý cản minh nên lảng lặng cho quân trở về thành nội.

### Tết hay chết

Chắc ai cũng biết cái Tết vè vang nhất của nước ta là Tết vua Quang

Trang đại thắng quân Tôn sỹ Nghị ở Bắc Hà.

Nhưng có một chuyện ngộ nghĩnh này ít người biết.

Trước khi giao chiến với quân Tàu, vua Quang Trung có nói mấy lời này với quân sĩ :

— Một là ăn được Tết, hai là đánh chịu chết! Các quân sĩ phải thật hết lòng với ta.

Thế rồi quân sĩ ta ăn được cái Tết vè vang thật. Nhưng thực vật khao dãi quân sĩ chừng kém, nên họ đã truyền miệng với nhau câu này :

— Một là được thịt, hai là đừng già hết. Các quân sĩ phải sạch lòng với ta.

Câu ấy lọt đến tai Quang Trung nên ngoài hạ lệnh giết trâu bò thật nhiều để hậu đãi quân sĩ.

THANH-TỊNH

## Bàn tam cúc

Một gia đình kia có một mẹ già, hai con gái và một con trai.

Bốn người thật là vừa vặn một bàn tam cúc.

Năm nào cũng vậy, cứ Tết đến là họ giờ ra đánh rồi cãi nhau ý ôm làm diếc tại cả hàng xóm.

Nhưng một năm sau, người con gái nhện di lồng chông, bàn tam cúc Tết năm ấy còn có ba người. Hàng xóm đã lồng làm sung sướng lắm.

Năm sau nữa, người con gái út di ở riêng. Tết năm ấy yên tĩnh hẳn. Hàng xóm lồng làm sung sướng lắm.

Nhưng năm sau nữa, người con trai lồng vợ. Tết năm ấy bàn tam cúc lại thành tay ba. Và năm ấy thì hàng xóm khổ sở vô cùng.

TRẦN-BÁC-SI

### Lý Toét đoán

LÝ TOÉT — Bác xá a, tôi chắc sang năm còn loạn.

Xã — Sao bác biết?

LÝ TOÉT — Vì năm nay là năm Rồng mà cần hỏi của ta :

Cá gặp nước bắt ván bắt vua,

Mây gặp rồng biết thở nào ngoái.

Cá đập chắc là lừa thủng, mà rồng chẳng là lừa bay là gì?

Tô-hữu Khang

## CÂU ĐỐI TRÀO PHÚNG VỀ DỊP TẾT

Trăm tuổi ước-ao,  
ba chấn sáu mươi, ông  
bảy lẻ ;

Một nhà vui-về, trai  
lưng nửa bát, gái ba  
quan.

Câu đối ấy của cụ Nguyễn-Thiền, từ Cửu-Hiên, sinh năm Ất-sửu, thọ-chung năm Bình-ty, đỗ Cử-nhan khoa Tân-mão đời vua Thành-thái thứ ba (tạo 72 tuổi, 1864-1936) là Bố-bey: Quảng-bình. Cụ rất thích chép văn chương, trước tác thi ca câu đối rất nhiều. Câu trên là ngày xuân nhật cụ làm ra định đi mừng thọ một người bạn lòng nho cùng ấp 67 tuổi, bà vợ năm ấy 60 tuổi, con gái được bảm tang bút phàm, ba người con gái đều già cho ba ông quan khoa hoan hỉ đạt. Cụ làm xong ngâm-nghĩ riêng lấy lòn đặc ý, nhưng sự ông bà giận, không viết. Đến đến người cháu đem viết dán ngoài cửa nhà kia. Sáng ngày người nhà đem vào trình ông chủ. Kịp đến khi cụ Cửu-Hiên sang mùng, chủ nhà lại đem ra khoe đặc, cụ vui r่า rona, không nói gì. Nhà chủ cũng vui rona khen là hay lắm.

Bên nay vẫn cho là một câu giải thoát, một câu đối truyền tụng trong vùng.

CHIẾU-VĂN

## BÙA NGÀY TẾT

của Thanh-Tịnh

HÀNG năm cứ đến ngày Tết, dân nước ta lại lên chùa lén diện xin bùa về dán trong nhà. Công dụng của bùa có nhiều cách. Người ta đem treo hay đốt ra tro rồi hòa với nước uống. Bùa dây đã trổ nên vị linh được tối cần. Nhưng trong những ngày Tết họ chỉ biết deo bùa vào cổ hay treo giữa nhà thôi. Ngày mồng một Tết ở nhiều chợ miền Trung người ta bày bùa ra bán. Bùa cổ và bùa kinh. Bùa cổ là một đạo

đạo bùa viết nhiều thứ chữ không ai nhận ra được.

Trong Tam giáo, Không giáo không có bùa; nhưng nhiều người no học nghĩ được cách viết nhiều chữ leo với nhau rồi dán lên cột nhàいろ như phù phép. Dưới đây là hai chữ thi đấu:

Hình a: Bốn chữ Huỳnh kim vận lang.

Hình b Bốn chữ: Chiêu tài tấn bùa.



phù cao chép lại rồi luôn vào vải-  
vàng trên có đề chữ sần và tráp chà  
sa. Bùa kinh hình vuông người ta deo  
lòng thông trước ngực. Trẻ con và  
đàn bà thường deo thứ bùa này.  
Ngoài ra người ta còn bán áo bùa  
và yếm bùa nữa

Lịch sử của Bùa còn mờ mịt lắm.  
Không ai biết rõ từ đâu nào truyền  
lai và các thầy Phu thẩy học ở đâu.  
Đã dành họ học trong sách, nhưng  
xem sao về nay chữ họ không giải  
nghĩa được. Có người nói bùa là  
bản vân dài khăn vải các Thần Tiên  
viết tết lại. Vì thế mà không ai đọc  
chữ bùa được. Bùa theo vải thầy  
phà (hàng cao tay ẩn khác là phà phép  
của đức Lão Tử) truyền lại trong  
sách Dao Bác-Kinh. Thêm vào cái  
khô trên, Phật giáo lại cũng đưa  
bùa ra nữa. Bùa viết chữ Phạn, rất  
đẹi tim và dễ nhận. Cũng có nhiều

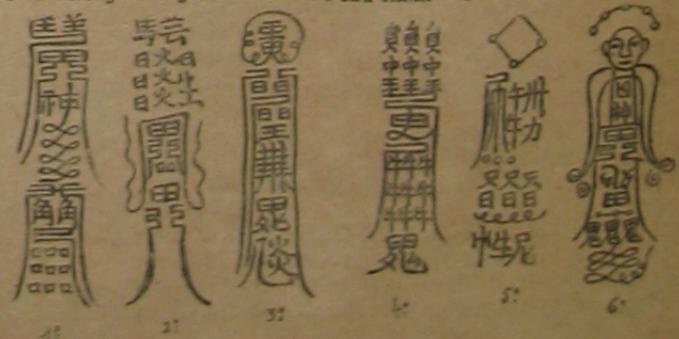
1. Bùa dán giữa công. — 2. Bùa dán giữa nhà — 3. Bùa dán trên vua lúa  
4. \* \* trong chuồng trâu — 5. \* \* cửa chính — 6. \* \* chàng dâ gaga

Bùa chép là hai câu chép Tết, có lẽ  
chẳng là ở đây minh lại tự chép lồng  
minh: chép được vạn vạn lồng và  
chép lồng được tiền tài thêm của bùa.

Còn đây là bùa của người Trung  
Quốc thường treo trước nhà về dịp  
Tết. Bùa trừ ma và trị Quỷ. Hình c

Và đây là bùa dán nước ta thường  
dùng để treo các nơi trong dịp đầu  
xuân.

THANH-TỊNH



**G**ió, rét không còn gì cao  
trở, xuôi phố bờ sông,  
dài thăm thẳm, và đã  
bắt đầu vắng vẻ. Tôi rét  
rung từ ruột rét ra, trên yên xe  
đẹp. Nhưng tôi đã nhất định rồi,  
và lại còn sợ không đủ thì giờ  
nữa: tôi đến thăm anh M..., một  
người ăn cáp đã về già, có lẽ đang  
nhâm đói tôi, và đợi chết, trong một  
mảnh chiếu.

Tôi sẽ cho anh ta cũng không  
nhieu: chỉ vài hào thôi với  
một cái áo « gilet » cũ.

Chỗ nằm của M... là một cái  
chỗ ngồi ép kê trên mấy thanh cùi,  
và vài cái nồi đất. Cái gian nhà đè  
chứa ngần ấy thứ không hiểu làm  
saу lại bám nồi được vào dằng  
sau một cái nhà to hơn. Như một  
con sên bám vào cái thuyền cũng  
mục. Cái « nhà tiêu » bên cạnh  
còn mồi,... đẹp hơn nhiều lầm.

Anh M... ngồi ôm ngực tiếp tôi.  
Tôi khom lưng đứng cho anh tiếp,  
vì không đứng thi chỉ còi cách  
ngồi xuống đất.

Tôi mượn lối ăn nói của họ, để  
hỏi M..., một người đã từng chịu  
ba, bốn chục cái đầm vào ngực mà  
không dám kêu:

— « Ba mươi lát mà vẫn đau ngực  
như thường ? »

Một cái đầu bù vươn lên trên  
đồng chǎn bằng vải màn màu đen  
sỉ. Từ « cái chết rồi » đó, nồi lén  
mấy tiếng cười khàn khàn :

— Đờm nó chấn cõi họng] ba,  
bốn hôm rồi... Mà thế cũng hay,  
vì đỡ phải ăn tết. Ốn thì ai mà  
còn thiết ăng gi nữa kia chứ !

Hắn bỗng lờ đờ nhìn về phía cửa  
máu thở dài :

— Chả còn phải lo cho con bé  
kia cái tết thôi, là xong...

Hắn làm như còn lâu lắm mới  
đến tết ấy.

Tôi cười :

— Còn hoa sáu giờ nữa thì giao  
thừa rồi. Anh còn ngồi rêu khứ  
khứ thế này thì lo cái gì ?

Hắn gật đầu :

— Nhứt là chả còn một phút thôi !  
Muốn lo, là lo xong phảng si lồ !  
Như năm ngoái ấy, chiều ba mươi,  
tôi chỉ « vấn » có một chuyến, mà  
vô số: một cái thẻ, vài căn thịt  
lợn, và một chuỗi bảo-đại, ăn tiêu  
mai đập cây nêu mới hết. Ấy  
là chưa kể giữa lúc giao thừa, một  
« yêu » nó đến biếu hai chiếc bánh  
chung hạng tốt nhất...

M... nhìn tôi, rồi tủm tỉm :

— Tôi vừa may mắt thi ông đến.  
Ông đến, thi tôi không lo cái tết  
nữa.

Tôi rất ngạc nhiên khi đưa  
cho hắn năm hào, và áo gilet. Cầm  
áo, giọng hắn hả thấp xuống :

— Ông từ tết quá. Mà cái áo này  
cũng được việc đấy ! Hắn vươn  
cõi ngang dài ra, lên tiếng gọi :

— Tị ! ô Tị !

Gọi xong, hắn ôm ngực, gục đầu  
xuống mà sặc một lúc, chứ không  
phải là ho. Đang khi ấy một con  
bé, hai tay thu vào bọc, len lét đi

# MÁY CÁNH TẾT

PHÓNG-SƯ của TRỌNG-LANG

vào. Đến gần  
M..., nó bén lén  
hồi: « Ý gi co »,  
và dương to đôi  
mắt ấm áp, đèn  
nhánh yề phía  
tôi.

Tôi trông nó chỉ  
độ mười một,  
mười hai tuổi  
là cùng. Mặc dầu  
ghét đóng dã  
thành cao trên  
quần áo và thành  
đường mau như  
ô chữ, con bé đã  
giữ được bộ tóc  
không bù mẩy.  
Với bộ răng bé li  
mới nhuộm đỏ,  
nước da bánh  
mặt nhẵn như  
mài, và thân hình  
bè nhão, nó vẫn xinh tươi như thường  
trong chỗ tối tam hoàn toàn này.

M... đã ngừng đầu lên, buồn bã:  
— « Ý gi ? Ý gi cái con mẹ mày.  
Ba mươi tết còn lầm đi đâu ! »

Cặp mắt và bộ môi con bé cũng  
cười :

— Con đi xem nấu bánh chưng,  
kia mà.

Nó chia ra một chiếc :

— Bác tài phụ ý mà, bác ấy cho  
con một chiếc, chưa luộc. Con  
đang sắp sửa luộc nhớ đây...

M... đưa cho nó cái áo gilet của  
tôi :

— Cho mày cái áo này. Chắc là  
đài đấy. Chỗ nào thừa thi mày cho  
vào trong quần cũng được rồi.

Con bé bùi môi :

— Khiếp ! chịu thôi ! « gi-nê » cà  
khô ấy !

Chắc M... đã thấy tôi đỏ rực,  
nên hấn quát lên :

— Mai mà mày còn kêu rét, thi  
chờ có trách tao nhé.

Con bé trừng mắt lại, phung  
phiu :

— Con có áo rồi, lại áo mới cơ !

M... gặng hỏi tôi ba lần, nó mới  
trả lời :

— Bác tài phụ ấy, bác cho con  
cái banh, rồi xác ấy hẹn cho con  
cái áo.

Thế là M... quát rõ lên :

— Họ thế nào ? cho thế nào ?

Con bé không cuống, giọng nử  
lanh lanh :

— Bác ấy cứ sở mãi vào  
người con, thi con kêu lạnh.

Bác ấy mới bảo bác thương  
con rét, giao thừa xong, bác  
ấy đợi sẵn con trong bếp rồi  
cho con cái áo. Nhưng mà cốt

nhất là đừng nói với ai không  
thi « là cứ từ » bác bảo thế...



Sau khi đã cầm  
con Tị không  
được rời khỏi  
nhà, bác M...  
thong thả, bảo  
tôi :

— Con Tị mai dã  
mười lăm tuổi  
rồi, chứ có ít ỏi  
gì đâu. Nó cọc  
người đãi thôi.  
Cả nhà nó, năm  
kiacó sáu người:  
bà nó, bố mẹ nó,  
nó và hai em. Bố  
nó đi xe đất, bị ô  
tô chẹt chết. Mà  
chẳng thấy ai  
đèn cho trình mẹ  
nào. Mẹ nó lúc  
đó vừa ở cũ, lại  
bữa đổi bữa no,

thành thử ôm vào nhà thương thí, phủ  
to người lên rồi chết cả mẹ lẫn con.

Bà nó đi ăn mày thi gặp tôi. Bà  
cụ gửi tôi con Tị, rồi đi đâu, hay  
chết đâu cũng chẳng biết nữa...

M.. tắc lưỡi :

— Tôi nuôi nó cũng chẳng biết  
để làm gì ! Thôi thi cũng cứ  
nuôi vong mang chơi đấy, cho vui  
nhà !

Không ai bảo ai, chúng tôi cùng  
ngậm ngùi nhìn con bé. Tôi muốn  
cái « sắc đẹp » kin đáo ấy « khóc »

— A - rrô ! Arrô !

một ít, cho được thật hoàn toàn.  
Con Tị đang nhìn tôi mà tẩm tẩm  
cười !

Trong nhà nhem, cái cười hồn  
nhien ấy làm cho con bé xinh đẹp  
thêm lên.

Hà-nội đêm được hàng trăm gói  
đi, đang quần quại trong đồng bùn  
cuối cùng của đời làm đì.

Cùng cảnh ngộ, cùng tuổi con  
Tị, họ cũng đã có cái cười hồn  
nhien đó, giữa những dục vọng ích  
kỷ không biết nè và kỷ luật là gl.

Một cách ác nghiệt, tôi đợi, ngày  
nay năm sau, để thấy con Tị lộng  
lẫy như một con hươu, trong Hà  
nội dáng điềm...

## Một tâm trạng

Một tiếng cười. — Trong một cái  
ngõ phố H.B., tôi thuê một gian  
nhà nhỏ. Giây trước mặt, liền  
nhau, là ba gian nhà của ba cô gái  
lấy tay.

L Tết đến với cái buồn hay cái vui,  
tùy theo, của tết.

Cái ogô này vắng thì đã dành rồi.  
Nhưng, kỳ nhất là bao nhiêu tiếng  
vang của pháo nổ chung quanh  
đều ròn vào đó. Thành thừ, ở đó,  
người ta như đốt rất nhiều pháo  
ở trong một cái chum.

Nhưng cũng không kỳ bằng sáng  
mồng mộng.

Mới bảnh mắt, một trong ba cô,  
ở chính giữa, mở tung cửa sổ ra,  
thò cái mặt phèn phẹt, bênh những  
phấn chưa soa kỹ, mà kêu thất  
thanh lện, như một con ngỗng  
trời :

— A - rrô ! Arrô !

Đáng lẽ cô ta đóng cửa lại. Chợt  
thấy tôi, cô lại thò đầu ra thò đến  
nửa miếng đèn bóng nồi bật trên  
mẫu trắng nõn của hai giải áo ngủ.

Cô ta cười :

— A - rrô ! Bonjour vous ! Bonne  
année nhá ! Nói dùa chứ, ti sang  
chơi « mo », nghe chúa ? Tết « mo »  
mới mởi, chứ ngày thường thi  
« lồng » (non).

Tôi chưa quen biết cô, mà tự  
nhéo cô thân thiện một cách số  
sàng quá. Tôi sang chơi cũng không  
sao.

Nhà cô lạnh ngắt, trống trải và  
cứng. Vả lại sach sẽ quá làm cho  
tôi như rét thêm lên một chút. Nhất  
là không có một vè tết nào cả.

Thấy tôi co ro, nhìn ngang nhau  
ngược, cô lấy khóa riêng mở tủ, lôi  
ra một ngăn chấp kẹo tay và một  
chai rượu mùi annam. Có mời tôi  
như sau này :

— Cái sisà, tôi vẫn giấu ối,  
biết chưa ? Thằng nhà tôi (tức là  
chồng cũ) nó phải gác trong trại  
nên tôi mới « cho ra » để mời vous.  
Vô phúc nó thấy thi nó chỉ trống  
đã con mắt lên mà nhai một loáng  
là phải hết. Rượu này thi nó cho  
lá « duynhuy, sà » (du nước, ca l)

Tôi lấy làm vui mà gấp vous  
dày. Nam quốc Nam nhân với nhau  
vous sơi một cốc cho đỡ rét...

Cô cũng uống, sau khi đã đựng  
cốc vào cốc của tôi, « đầm » một  
cách rất.. nhà quê !

(Xem tiếp trang 32)



# Minh niên giáng bút

(CUỘC THI THỨ NHẤT)



I

Nói nǎng hùng dũng hơn người  
Khôn vì suối ngược đãi mười năm xưa

Đầu làng súc mảnh có thửa,  
Võ vào ngực thét : lôi thử trái tim,

II

Tên anh nọ, họ anh này  
Lấy danh ở thứ nước say người đời  
Chayen món mặc áo den dài  
Baôn vì thay yếm của người ta buông.

III

Tên là rồng hiếu là tiên  
Biển vắn kẽ khác thành tiền trong  
lai  
Mưa thầm churbc quái nào tầng  
Cang phen dien đảo vì băng tiền yến.

IV

Khá đem góp tiếng trên đầu  
Ý mầu ai hiền cờ mầu được dây  
Hai không nào cờ ai hay  
Ung điệu chắp nỗi dõi thay khôn lường

V

Kiếm ăn trong chốn nguyệt hoa  
Vận hồng kết phái là nhở ngưởn khe  
Hai vành thao cả hai nghè  
Ngoài thi bán thuốc trong thi buôn  
văn,

VI

Năm nay năm tuổi của chàng  
Bồng mảng một hội để thường lại hay  
Cơ mảng linh ứng nghiệm thay  
Đó ai cắt được sợi giây nợ nần.

VII

Trần gian dâng kè một người  
Trong con mắt chẳng coi ai ra gì  
Vừa hay trở lại trường thi  
Khoe khoa ng liên lồ xưa kia đều tài.

VIII

Tên đâu trai ngược lạ đời  
Là hoa mà lại có màu... chẳng thơm  
Tài trông anh mán phi gươm  
Chú nèo lông mạn, có mường ngâm thơ.

IX

Cái tên này cũng đáng ngờ  
Ág bình hương khói hay lửa nồng  
Lâm thơ giàu đêu nghèo vẫn  
Ra đời với bác sơn nhận độ nào.

X

Ngồi la mà giờ bay cao  
Song le nào phải tài nào tài anh  
Chẳng qua nên giá nên danh  
Là nhờ một tiếng nô deanh thăng thiên.

XI

Quái tai ! Đầu luối anh này

Nhân dịp đầu năm một số nhân vật trong làng văn lồng bao tụ họp ở một nơi khơi hương ngòi nút như  
nhột chén đèn dài : đó là đèn thờ Văn Tiên vây. Lê Ta và Tú Mỡ nhân thấy những vị như sau này :

Ngô văn Phù, Nguyễn công Hoan, Tam Leng, Lan Khai, Nguyễn Vỹ, Lê văn Trương, Lê Cường, Lê Trung Kiều, Trương Tồn, Bùi xuân Hợp, Ngô tất Tố, Thiết Can, Nhất Linh, Lưu trọng Lư, Nguyễn mạnh Bồng, Thành Châu, Vũ định Long, Khái Hưng, Vũ trọng Can, Thái Phổ, Nguyễn triệu Luật, Phan Khôi, Ngọc Giao, Hoàng Đạo, Thạch Lam, Phạm lê Bồng, Hoàng hứa Huy, Xuâo Diệu, Huy Cận, Trần văn Tùng, Đoàn phu Tú, Bé  
đứa Thu Nguyễn Tuân, Vũ ngọc Phau, Nguyễn Hồng, Trọng Lang, Nguyễn định Lạp, Thảo Thảo,... v.v

Họ đang tâm niệm chung quanh một bà già khăn cháu áo ngy, tay cầm nén hương, ngồi trước một nǎm gạo. Bà già hồn hóng đức Văn Tiên — Những lời bà phán ra là những bài thơ giáng bút nhỏ, nỗi bùi thơ phê bình một nhân vật kẽ trên kia, trọng số đó có cả Lê Ta và Tú Mỡ. Lời thơ hayen bùi, nhưng trong đó có  
những chữ, hoặc những nghĩa, hoặc nữa những ý túc có liên lạc đến tên tuổi, đến tâm tình hay công việc của từng người.

Lê Ta và Tú Mỡ dùng lời Tốc Ký riêng chép gần hết các bài lại đây, nhưng sơ ý không ghi rõ.  
Vậy xin các bạn đoán hộ bài nào (số mấy) nói đến nhân vật nào.

Lâm be lâm bét bụi giầy quý nhân.

Rằng ngoan thì trực là ngoan  
Nghìn thu tiếng trống thê gian vẫn  
còn.

XII

Trong hàng lớn nhỏ từ xưa  
Ra đời lại chọn đúng giờ xấu xa  
Tinh khôn nay đổi lại giờ  
Lâm tâm niệm niệm ấy là người  
hay.

XIII

Gặp khi tắt lửa tối đèn  
Mập mờ tài trắng hay đèn hối tài  
Vì ta phát giác ra ngoài  
Mười năm hương lửa cung hoài  
lưỡng công.

XIV

Qaa sông mới biết ngắn dài  
Ở gần mới biết con người không  
nhân  
Lận sông giáo dở làng vẫn  
Đã toan rủ rắn về ăn gà nhà.

XV

Áy hay sắc đá lạ nhuồng  
Đề phai dưới nắng trong vườn ngày  
nay  
Nghe hơi sương lạnh qua cage  
Biết là lồng gió heo may mới về

XVI

Thoi nhà bồng hayet chât hằng  
Hái rau dê lág tiếng rắng thanh lao  
Ngâm ra, nào có đâu nào  
Lág cùa mỏ phạm òn ào làng vẫn

XVII

Rằng tên thi thực là vai  
Nụ cười thoang thoảng có mùi ngang  
ngang  
Vai hèo to tiếng hý trường  
Ở trong động quý là phương ma ranh.

XVIII

Một tên giặc ? Một ngòi sao ?  
Hai dâng biết chọn ghĩa nào cho  
suối.

XIX

Ngợi ngào khic cũng ngợi ngào  
Liệu chừng không khéo cần vào ghê  
rắng  
Bấy lâu ở giữa làng vẫn  
Người ta cũng có? Người cẩm cũng  
nhiều

XX

Tên sao rực rỡ sáng ngời.  
Ở đời có một biệt tài cũng hay  
Gần xa dâng thoảng mùi cảng  
Bánh hơi chàng dâng ngog kiêm  
bái.

XXI

Gan to ? gan năng lá lung

Bởi vì trong óc hắn không có gì

Thế mà cũng dám tuy toe

Nói nǎng viết việc đề lòe tài hoa.

XXII

Tưởng chừng oắc khỏe vay cao

Vác đèn vác bút xong vào làng vẫn

Ai hay cán bát khó nhẫn

Quay về bốc lhuốc kiêm ăn lẩn hối.

XXIII

Chá lòu dở dài dở ngâng

Thế mà lâm ngâm ngón xoay cung thẳn

Giảm vì bón óc buôn vẫn

Còn xoay hòn dãi thẳng bần chảng tha.

XXIV

Danh thi ngán nỗi chỉ thò khää duối

Tưởng rằng bụng lốt người

Mồ ra thay dặt nhřng dồi cảng gan-

XXV

Tên này phản ngược với dâu

Cho nên số phải theo sau dàn bà

Yểm khăn son phản thần thơ

Chị Lê chảng biết tâng giờ nơi nào?

XXVI

Bây giờ gần gũi à phiền

Hỏi han câu chuyện ngon đèn dâu la-

XXVII

Cũng là thứ ngọc, nhưng xanh

Văn chương cũng chỉ quần quanh

thể vâng.

Yêu đương, ly biệt, mê say

Anh kia than thở, chị này thở than.

XXVIII

Tưởng người cũng xóm vẫn

chương

XXIX

Học đòi lại muốn theo phuong kéo xe

Nhưng thân phục phich nang nè

Kéo xe chảng nỗi quag về kéo... vân.

XXVIII

Người la gan đá, gan linh  
Anh này gan sắt, dì tìm công danh.

Ở nơi de búa sắt danh.

Bây giờ cái bát cũng thành ra gang.

XXIX

Danh thi chử nghĩa hay ho

Thực thi ngán nỗi chỉ thò khää duối

Tưởng rằng bụng lốt người

Mồ ra thay dặt nhřng dồi cảng gan-

XXX

Tên này phản ngược với dâu

Cho nên số phải theo sau dàn bà

Yểm khăn son phản thần thơ

Chị Lê chảng biết tâng giờ nơi nào?

XXXI

Phuoton dâu có phuoton la sao

Ba chiều gió chảng chiều nào không

em

Phán phê giọng nói mồng mểm

Con người ba phải lọ tim dâu za

XXXII

Nghe vang theo bóng một thời

Tên này thực biết vang lời người

trên

Bây giờ gần gũi à phiền

Hỏi han câu chuyện ngon đèn dâu la-

XXXIII

Một năm được mồng tháng sáu

Tay rằng mới học bước dâu mà hay.

Một múa hia hát hơi may.

Nàng lè có lúc dâng ngang ngắt bùn.

LETA và TU-MÔ



LÝ-TOÉT (lâm bùm) — Rõ khb, đầu năm xuất hành gấp tay. Đến



Kịch vui một hồi một cảnh

# con chó

KỊCH CHỈ DIỄN ĐƯỢC HÔM  
MỒNG MỘT TẾT

Mồng một Tết, Huyền vào thăm nhà Tâm. Bên cửa nhà bạn, Huyền thấy một con chó đang đứng nhìn vào sân. Huyền gần tri là con chó của bạn. Huyền đi vào nhà, con chó vẫn đuổi theo.

HUYỀN. — Có ai trong nhà ra tiếp khách qua!

TÂM từ trong phòng ăn ra. — Có tôi đây. Chào bác Huyền. Có nên chúc bác đầu năm gì không?

HUYỀN. — Nên làm. Chúc ăn nhiều và ngủ khỏe!

Tâm cười rộn rã, tay bar kèo đến ngồi trên bộ ghế giữa. Cũng ngay lúc ấy Tâm thấy một con chó đang rón hai chân trước trôi bánh đè trên chiếc bàn con. Tâm tưởng là con chó của Huyền đem theo.

TÂM. — Trông con chó khôn ngoan lắm phải không bác.

HUYỀN. — Vâng nó khôn ngoan lắm.

TÂM. — Thứ chó Xiêm ấy hiếu hám.

HUYỀN. — Vâng hiếu hám. TÂM, có ý nịnh bạn — Và được một con chó như thế không phải là dễ.

HUYỀN, hơi khó chịu vì làm trưởng tinh khoe khung của Tâm — Bác nói đúng lắm.

Tâm thắc bạn nhận lời mình khen một cách thẳng thắn nên bức mình không nói thêm gì nữa. Ngay lúc ấy con chó vươn đầu sủa con mèo đang đứng trên bàn thờ.

TÂM, thấy bạn không la chó nên giận — Tiếng con chó sủa nghe vui tai đấy chứ.

HUYỀN, mỉm môi — Vâng thiệt vui, nhưng kẽ hơi ồn một chút.

TÂM, Trông Huyền hỏi tèn vì đê chó sủa ồn nhà mình — Không ồn đâu. Theo tôi thì tôi cho vui tai lầm. Bác nghĩ một con chó không biết sủa lớn thì còn biết làm cái quái gì nữa. Vì thế càng nghe chó sủa tôi càng thích.

KỊCH CHỈ DIỄN ĐƯỢC HÔM  
MỒNG MỘT TẾT

HUYỀN, nhăn mặt — Không khéo bác lại cho là bẩn đòn tinh đáy hẳn.

TÂM, giận nhưng vì ngày tết nên muốn nề bạn — Bản nhạc không tinh nhưng kè có duyên.

Con chó phóng hai chân trước lên bàn thờ chịu tốn con mèo nhưng không được. Một cát đèn thờ rơi xuống đất.

TÂM, liếc thang Huyền vẫn dỗ dang nên giận lắm — Ô con chó giỏi quá!

HUYỀN, càng tưởng bạn cưng chó càng bức mình — Vậy con chó giỏi thật. Nuôi được nó là quý lắm, và cũng.

TÂM, đỏ mặt — Hừ! quý lắm! Vô cùng! Người ta đã cưng nó hơn cả người!

HUYỀN, tái mặt — Có khi hơn cả ông bà nữa.

Con chó đưa một chân khải bánh trên bàn thờ xuống ăn.

TÂM, không dám nỗi sự tức giận — Day chó được như thế thực là tuyệt!

HUYỀN, mặt hầm hầm — Xin bác day chó chứ đừng dạy tôi (dạy dắt) Tôi xin về.

TÂM, trề môi — Mời bác về và mong, bác đừng đê quên con chó qui hoà của bác ở lại.

HUYỀN, mồm lớn đổi mắt — Con chó của tôi?

TÂM, giọng nghèn nghè — Lại còn của ai nữa!

HUYỀN — Tôi thấy nó đứng trước nhà và ngờ là chó của bác.

TÂM — Tôi lại tin là chó của bác, vì bác vào nhà cùng một lần với nó.

HUYỀN — Ô, thật không ngờ!

TÂM — Tôi cũng không ngờ.

Tâm lẳng thanh cùi đến đánh con chó. Con chó kêu rống một tiếng lớn rồi chạy ra cửa.

HUYỀN, nhìn theo chó giọng mỉa mai — Thật là con chó!

TÂM, nhìn Huyền nói khéo — Thật là con chó!

THANH TỊNH

Vì Số Mùa Xuân này nhiều bài, nên những mục thường như TIỂU-THUYẾT, TRÔNG TÌM, LUƠM LẶT, NGÀY NAY NÓI CHUYỆN v.v. phải hoãn để lại số sau — N.N.

Cùng các bạn đã gửi bài về Số Mùa Xuân

Ngày Nay xin cảm ơn các bạn đọc đã sởi sảng hưởng ứng tiếng gọi của chúng tôi mà gửi bài đến, và lấy làm tiếc rằng số trang báo có hạn đã ngăn cấm chúng tôi không đăng được hết cả các bài đó. Về mục giải trí, nhiều bạn đã gửi đến những cuộc chơi lạ và những sáng kiến hay. Chiến tranh đã gợi nhiều trò chơi lý thú và bối hay cờ cũng có nhiều cách giải trí đáng chú ý. Những trò chơi của các bạn P.H. Tảo, K.C., Văn Chung, Đ.N. Hồ, N.T. An, L.B. Thúy, v.v. cũng nhiều bạn khác nữa, đều rất có giá trị. Tiếc vì lẽ trên kia, hoặc vì những cơ

về cách thức in hay cờ khác, chúng tôi đã không đăng được.

Trong những số báo sau chúng tôi sẽ lựa chọn đăng đầu những bài có thể đăng được.

Ngày Nay

## CÂU ĐỐI TẾT.

DÂN NHÀ BÁO NGAY NAY

Tuy mới Nửa-chừng-xuân,  
Loan cù Lạnh-lùng mà Đoạn-tuyệt;

Mặc dầu Đêm mưa gió, Dũng  
vì Ngày-mới phải Thoát-ly.

B-Lợi.

## QUA TẾT HAI NƯỚC

Qua mùa xuân nhỏ mọn  
có là bao; vài quả pháo  
bom, vài vò rượu màu  
vài con cá chép phi-cơ,  
Nhật lê mě tái đến Tàu luôn,  
xin biếu chủ đề tỏ tình hối-hướng:

Của ngày tết hiếm hoi nên  
mới quý: nào thùng kẹo  
đạn nào bánh xe-tăng, nào  
điếc xi-gà lôi-phục; Nga  
lùm-cùm đem sang Phan  
mãi, ngõ tặng anh cho thêm  
nghĩa bạn bè.

Lê Ngọc-Vương

## MẤY VẦN THƠ THẦN

### DƯỚI HOA...

(Xem tranh Phụ Bản)

Tặng họa sĩ Trần Văn Cần

Đôi cổ con gái nhà ai,  
Cả đôi côn tóc xõa dài ngang lưng.  
Ý rằng vui nỗi mừng chung,  
Ngây thơ tựa gốc phủ đang mỉm  
cười.

Trong vườn, một sớm Xuân tươi..,

Bây là mấy câu thơ « tuyet bút »  
mà bức vẽ của họa sĩ Cần đã đặt  
nhieu gợi ra cho tôi. Tôi biết đây  
là những câu thơ rất xoàng, cả từ  
lẫn ý; nhưng để ghi nhớ cái cảm  
giác đầu tiên tôi có khi ngắm bức  
tranh, và muốn phô trương cái ảnh  
hưởng có thể gọi là thần diệu —  
của hức họa — đã khiến một người

không làm thơ bao giờ như tôi viết  
được mấy câu sáo ấy, nên mạo  
phép các bạn đọc tôi đem chép ra  
đây, và để tặng nhà họa sĩ tài năng  
ấy.

Ngày 18 tháng chạp năm Kỷ Mão.

Thạch-Lam

Sau khi làm xong, tôi đặc ý đọc cho  
Xuân Diệu, Tường Vân, Huy Cần và  
Khái Hưng nghe. Bốn người đều thường  
thích, và muốn thêm vui, nên bốn người  
lần ngay tức khắc làm một bài thơ nữa.

### THO RĂNG :

Dưới hoa phủ đang hai cổ ả,  
Hai cổ xem chừng cùng đẹp cả,  
Một cổ thằng nặt, eé thằng lung,  
Một cổ tóc vắn, cổ tóc xõa.

Tho xong, bốn người đều gật gù  
khen câu của mình hay. Nhưng không  
biết người nào làm câu nào.



— Họng thật! Cả năm mới mặt  
làn tắm, Tết lại không làm vào  
mùa hè! Tắm rửa rõ thật lạnh  
buốt cả người!

## Mây cảnh tết

(Tiếp theo trang 31)

Cái chất ngọt mầu đỏ, có  
hiệu quả làm cho cô như là « say »  
và nhớ đến dĩ-vãng. Cô gọi tôi bằng  
ông, và kẽ bằng một giọng buồn:

— Cụ lý bà nhà tôi, tức là « momo » tôi có nhân tôi về quê ăn Tết.  
Ông tính về nhà quê nằm ở rom  
với mấy đứa em này, rồi ban ngày  
ăn bánh chưng với cá mè kho với  
diều, cá mè của ao nhà ông ạ, ra  
vườn hái táo này, và đánh tam cúc  
đẹp mũi này. Y như lúc ngày bế  
thôi! Sướng biết chừng nào. Thế  
mà tôi dành chì gửi về mấy « phở »  
cho các em, mà ở lại Hà-nội. Thật  
là khóc được.

Cốc rượu thứ hai làm cô kẽ cẩn  
đến ân tình riêng:

— Nó khốn thế này, ông nghe  
chứa? Tôi đã sành thắng « hắc »  
nhà tôi ra, chỉ ba hôm thôi, thế là  
nó cuồng lên, bỏ tôi mà đi — « se-  
sê » (chercher) con « cô » khác  
ngay. Một tối mà không có « sa  
cô » thì nó không ngủ được.

Gióng cô nghẹn ngào vì muộn  
khóc hay vì rượu, cô cười thật to:

— Tôi phải ở đây đem thân mà  
giữ nó, ông ạ. Bây giờ người khôn  
của khố, bộ như tôi dể mà mỗi  
lúc kiểm được một thằng chồng.

Tôi đang ngâm đê được thấy mặt  
mũi cô xấu lấm thì cô đã chia tay  
năm tay tôi mà giật. Cô mời tôi đi  
ra, lại thân mật hơn lúc mời tôi  
vào:

— Thời, ô-vò! lúc nào rồi « toa »  
cứ sang « mo » chơi, lúc nào cũng  
được.

Cô cười vào tận mồm tôi, như  
một con diên:

— Nếu cửa khóa thi « toa » trèo  
cửa sổ mà vào. Chỗ « mo » ngủ và  
cửa « mo » nữa, không có gì là  
« khóa » cả!

Trọng-Lang

## TRƯỜNG GIA-LONG

(Xem quảng cáo  
ở trang bìa số 4)

## CABINET D'ARCHITECTE

LUYỆN — TIẾP — ĐỨC

42 Borgnis Desbordes, Hanoi

Tel. N. 679



# LÝ TOÉT ĐI TÂY

của Đông-Sơn

Lý Toét phen này quyết chí sang Âu châu du lịch để cố thâu thái được hết cái tinh hoa của văn minh tây phương. Xã Xê cùng bà lý và cô Bà Vành can ngăn thế nào cũng không được. Lý Toét nói: người ta bảo tôi khờ dại. Tôi khờ dại là vì tôi cứ ở nhà với mẹ dĩ; phương ngôn dĩ nói: ở nhà với mẹ dĩ biết ngày nào khôn. Tôi đi phen này một bai năm mới về, mà có khi không về nữa cũng chưa biết chừng. (Riêng tôi, tôi mong Lý Toét đi không về nữa).

Lý Toét sửa soạn trước khi xuống tàu



1. Ở bên lág rét lâm thì đã có sẵn cái sơ-mi-rét mua năm ngoái.



2. Mặc thêm cái quần « pun lơ lơ »  
nàng vào thì tha hồ ấm mà lại lịch sị  
nữa.



3. Đội cái mũ này rộng quá hơi  
đau mũi inot tí...



4. Mũi mình đỏ mà mình lại [đội]  
mũ chào mào thì thật hợp...



5. Cái bàn chải này hơi lo quâ,  
nhưng phải như thế mới sạch  
được răng mình.



6. Bộ quần áo lâm mới ướm thử  
vài năm trước, Lý sẽ đem đi để phòng  
khi ra bải bẽ lâm...



7. Đem dù thứ rồi  
mà sao hình như còn  
thiếu một thứ gì?

8. Thiếu một thứ gì  
quan trọng lâm thì  
phải.



9. À nghe ra rồi...  
Bây giờ đi mới yên tâm. Thứ  
này ở bên lág chắc là hiếm, nhõ cần  
dùng đến không có thì lão mất cả thá.

Trong khi Lý Toét đi tàu và ở Pháp, bạn nào có bắt gặp Lý Toét làm những việc gì xin nhớ ghi lấy và gửi về nhà báo để chúng tôi đăng lên.

# ÔNG VUA BẾP, ÔNG THIÊN - LÔI và ANH CHÀNG ĐÁNH GIẬM

TRUYỆN CỔ TÍCH BẰNG THƠ, TÚ-MƠ KẾ

Ngày xưa, có anh chàng đánh giặc,  
Cánh xác sơ, nghèo thê thảm là nghèo;  
Nhà tranh, vách đất liêu liêu,  
Có ăn bữa sớm, bữa chiều lại lo.  
Tuy chàng đói corm no, áo ấm,  
Nhưng anh ta sẵn tẩm lòng vàng.  
Người chất phác, linh hiền lương,  
Đứng đứng thấy của giặc đe dọa chàng ta.  
Năm ấy, buổi hăm ba tháng chạp,  
Tết thường niên lể lạp Táo-Công.  
Trời đang tháng già, mùa đông.  
Kẻ nghèo cam cực lạnh lung, lâm than.  
Chàng đánh giặc lại càng khô riết:  
Sáng tinh sương, gió rét, mưa phùn,  
Đổ đầm, lội nước, dầm bùn,  
Hồi lâu chỉ được vài con bống gầy.  
Bi bõm tới nửa ngày, may quá,  
Đánh được con cá quả đáng tiền.  
Toan đem ra chợ bán liền,  
Cái ăn sẽ tạm đỡ phiền bữa nay.  
Nhưng anh sực nhớ ngay ngày Tết  
Phải tiễn đưa Vua Bếp chầu Trời.  
Lòng thành kinh, dám đơn sai,  
Đành con cá lớn dâng ngài Táo-Quản.  
Lòng thành khiến thần cảm động,  
Đảm hiện về báo mộng cảm ơn.  
Cơ trời mách bảo nguồn cơn,  
Rằng: « Người nghiệp chướng, tiền oan tặc định.  
Ta xem sổ Bia-xanh đã định  
Số nhà người trời đánh năm nay.

Đáng ba mươi Tết tới đây  
Thiên Lôi sẽ xuống rà tag hành hình.  
Song người vốn hiền lành chân thực,  
Thờ phượng ta rất mực trung thành.  
Nên ta nghĩ cũng thương tình  
Bảo ban cho cách giữ mình khỏi nguy.  
Ta nghe nói: Thường khi Trời đánh  
Cũng phải đe, liệu tránh miếng ăn.  
Vậy người muôn được toàn thân,  
Tôi ngày hạn, chờ rời chân khỏi nhà.  
Phải rang trù vài ba đấu lúa,  
Thấy cơn giông thời giờ ra nhai.  
Lại cần kiếm lá chuối tươi,  
Đem về giải khấp phủ ngoài mái rơm.  
Rồi sắp sẵn cái nơm ngồi đợi  
Hết Thiên-Lôi bước tới xông chân,  
Sóng soái, bồ trống ra sân,  
Sẽ ra úp phứa Lôi-Thần vào nơm.  
Liệu cơ sẽ ra ơn phỏng sá,  
Tất Thiên-Lôi sẽ tạ thâm ân.  
Nhà người không những thoát thân,

Lại còn ơn huệ cùng thần Thiên-Lôi. »

Thần báo mộng, quả lời rất đáng,  
Hôm cuối năm, trời bỗng nổi giông,  
Mưa to, gió lớn đúng đùng,  
Ấm ấm sấm chớp như tung xé trời.  
Chàng đánh giặc, theo lời thần dạy,  
Cứ ngồi nhà, nhai đỗ bỗng ngô.  
Thiên-Lôi đe ý thăm dò,  
Ăn xong sẽ xuống giáng cho một trùng.  
Nhưng đợi mãi, ấm ý sốt ruột,  
Trong lều tranh chảng ngót tiếng nạt.  
Thiên-Lôi bèn sấn tới nơi,  
Bắt ngòi trượt lá chuối tươi, té nháo.  
Còn lớp ngóp, lao đao, cuồng quất  
Ở trên sân đất thịt, bùn lầy,  
Chàng đánh giặc, vẫn chờ đây,  
Vác nơm nhảy xồ, nhanh tay úp liền.  
Thiên Lôi xám, một phen mắc bẩn,  
Lác đầu còn nõn khỉ, thét ran:  
« Thằng nào lão xược, to gan  
Dám làm cản trở việc quan Thiên - Đinh »  
Chàng đánh rậm làm thính, giữ riết,  
Thần xem chừng hò hé không xuôi,  
Phải đánh vaõt giận cho nguôi,  
Ngợt ngào đấu diu ngoi lời van lơn.  
Rằng: « Người hagy làm ơn phỏng sá  
Đề cho ta được trở về trời,  
Ôn kia sẽ nhớ đời đời,  
Ta xin hai mặt một nhời cam đoan



Ái Mỹ

Đè người được an toàn linh mệnh,  
Tôi linh xưa trời đánh sẽ tha ».  
Được chàng đánh giặc thả ra,  
Thiên-Lôi đánh sạt cát đà đầu lạng.  
Còn giông tạnh, anh chàng đánh giặc,  
Tò mò đi dò dẫm xem qua,  
Thẳng lăn dưới gốc cây đà  
Cái riu « lầm sét » xem ra bằng vàng  
Của thần sấm vì chàng đe tặng.  
Tỏ chát tình ghi tấm ơn sâu.

Arh ta từ đó làm giàu,  
Tậu vươn, tậu ruộng, tậu trâu, cắc cắc.  
Nghiêm nhiên trở nên tag phả hộ,  
Từ dã nghề đơm đó gian truân.  
Nhưng mỗi năm, cứ một lần,  
Hăm ba tháng chạp, Táo-quản chầu trời,  
Anh ta lại xiếc vài mè cá  
Riêng kinh thành lê tạ Táo-quản,  
Đề cảm ơn vị phúc thần  
Đã giúp anh được nên thân sang giàu.

TÚ MƠ



Tranh vẽ của Tú Mơ



## Cuộc thi Số Mùa Xuân

**ĐẦU BÀI.** — Cuộc thi có ba bài, mỗi bài đặt một số điểm phê cho những bài giải đáp để dễ tính hơn kém.

**BÀI THỨ NHẤT.** — BẢNG CHỮ R — 60 điểm.

**BÀI THỨ HAI — MINH NIÊN GIÁNG BÚT** — Có 32 bài thơ, đúng cả mỗi bài được 2 điểm. Cộng là 64 điểm. (Nhưng phải nói rõ những liên lạc của từng bài với nhân vật. Càng nói đúng càng được nhiều điểm).

**BÀI THỨ BA.** — HAI CÂU ĐỐ (thai):  
Bình vôi đựng trí khôn mầu,  
Phiền thay biết bám vào đâu ăn nhè.  
Con ong kia khéo ờm ờ,  
Đè nòng xuân nồng từ thơ bông đưa.

Cái gì làm nóng như sôi  
Lại làm thiên hạ được nguội cơn nồng

Cái gì làm lửa thêm hồng  
Lại dim đém sáng vào trong tối mù?

Giải đúng mỗi bài 3 điểm, cộng  
tổng 6 điểm.

**TOÀN ĐIỂM CỦA BA BÀI CỘNG**  
LÀ 130 ĐIỂM

### THÈ LỆ

— Dùng giấy học-trò cho việc chấm thi khỏi lắn, và viết lên một mảnh. Chữ viết rõ ràng, trên một trang đề tên và địa chỉ người dự.

— Cắt lá phiếu dự-thí ở trang 38 dán vào bài dự thi.

— Bỏ thư vào phong-bì (không nhận bài dề ngỏ), ngoài dề rõ:

«Cuộc thi «Số Mùa Xuân» Ngày Nay — và gửi về tòa báo trước ngày 6 Mars 1940.

— Không dù điều kiện trên, sẽ coi như không hợp lệ.

### GIẢI THƯỞNG

**GIẢI NHẤT.** — 15d.00 và một cuốn sách quý, giấy thượng hạng, của nhà Xuất bản Đời Nay, giá 4d.00.

**GIẢI NHÌ.** — 8d.00 hai cuốn sách hiện có của Đời Nay, 1 năm báo Ngày Nay.

**GIẢI BA.** — 5d.00 một cuốn sách của Đời Nay — 6 tháng báo Ngày Nay.

**TỔ GIẢI TÚ BÉN GIẢI MUỜI.** — Hai cuốn sách Đời Nay và 6 tháng báo Ngày Nay.

Trong số báo Ngày Nay ra ngày 15 Mars sẽ tuyên-bố kết-quả.

## CHẬU CÁY QUÝ

(Tiếp theo trang 18)

Tới đây, thì dù yêu quý cây mân-dinh-hồng tới bực nào, tôi cũng không cầm lòng cho được, tôi cũng không thể không đem nó mà dâng ngay lên bà nhạc của tôi cho được!

Và tôi đã dâng nó với tất cả những lời khéo léo của tôi, với tất cả tấm lòng thành kính của tôi.

Bà nhạc tôi cảm động, — nói chảy nước mắt thi hồn anh cho là hơi quá. Nhưng sự thực, mắt bà hơi long lanh như ướt lệ. Và nếu bà là người Âu thì có lẽ bà đã ôm lấy tôi mà hôn đê cảm ơn.

Tôi rất cần thận đánh cây lật tròn vào một cái chậu sành và thản bung ra tận xe bà nhạc, hí hửng mừng thầm rằng đã làm vừa lòng bà thần mẫu của Liên.

Thế rồi hôm đầu năm, tôi vè quê chúc tết ông nhạc, bà nhạc và Liên. Anh hắn đoán tôi mong mỏi được ngâm nghĩa hoa cây mân-dinh-hồng mà tôi đã biếu bà mẹ vợ! Có thể. Mới đến tôi đã nhớ nhác là mó nhão khắp mọi nơi xem cây mân-dinh-hồng bày ở đâu. Thấy cây già hơ là lạ tôi cũng ngờ là cây mân-dinh-hồng, đến nỗi ngó quá! Tôi trả một câu lan hỏi bà bà:

— Bàm có phải cây mân-dinh-hồng đây không ạ?

Bà bà đã nhặt nhéo, khinh khỉnh với tôi ngay từ lúc tôi mới đến. Nghe câu hỏi của tôi, bà càng nhặt nhéo, khinh khỉnh hơn. Bà cười mỉm, lặng thinh đứng lên đi vào nhà trong, để tôi lại một mình trong phòng khách, ngồi trước chén nước chè tàu đã lạnh tanh.

Một lát sau, một anh người nhà vào, ghé tai tôi nói nhỏ — chừng như là làm đúng lệnh của chủ:

— Cậu ra mà xem cây mân-dinh-hồng của cậu.

Tôi vui mừng đi theo anh ta tới đầu hởi. Anh ta cười trộm một cái chậu sành vỡ ra làm hai mảnh — cái chậu của tôi — khoảng giữa, đất vẫn còn giữ hình khuôn chậu và mang một cây... một cây cỏ. Tôi sững sờ hỏi:

— Cây này là cây mân-dinh-hồng?  
Anh người nhà cười cảng to, cảng hồn xúc:

— Vâng, cây mân-dinh-hồng của cậu. Bà con bảo nếu cậu cho là quý thì xin cậu đem về mà chơi, còn cái chậu bà con trót... ném vỡ thì rồi bà con mua đèn cậu cái khác.

Tôi ngây ngất, buồm, phiền, xấu hổ nữa. Tôi còn biết nói nặng gì?

Tôi đã trình trọng biểu bà nhạc tôi một cây cỏ, như ông trưởng già trong chuyện cổ tích trình phượng hoàng úp trong thúng.

Thì ra những bụi mân-dinh-hồng của ban tôi thu, không nảy và sinh cỏ này — thấy có đất mầu mỡ, đều chiếm chỗ liên. Tôi phẫn vào ngay và tôi tìm cách ra khỏi tình thế khó khăn. Kẽ khéo khéo thì khéo khéo thật, nhất Liên lại vào cảnh với mẹ, cũng tức giận tôi, không ra chào hỏi tôi một câu, hay ít nữa, lượn đi lượn lại cho tôi nhìn qua thấy bóng.

Tôi loay hoay tìm mãi, chỉ thấy có một cách, có một lối ra: là b

IMPRIMERIE

THUY-KY

Bonne Année



Tin tức mới nhất  
ra một ngày bốn  
tờ báo, thường  
ra tờ báo.

Thày ngồi ở đường Quan-Thánh,  
hồi quay ra để trả lời những câu  
hỏi của thiên-hà. Ấy, trả lời để trả  
lời chờ nào có được tiền nong gì  
đâu. Hay thày quá lưu-lâm đến nỗi  
hồi mà đợi xem trình độ của dân  
chóng ra sao?

Hôm nay ba mươi tết, thày ngồi  
nghỉ đến công việc minh làm:

Gion hàng từ tháng tư, (N.N.số  
158 ra ngày 22-4), và tính đến cuối  
tháng chạp năm 1939 (N.N.số 194  
ngày 30-12) có tới 360 khách  
hang, trong số đó có gần 25 phu  
nữ (Đây là chưa kể có người hỏi  
đi hỏi lại bốn, năm, sáu lần; có  
Mộng Dung, có Bảo-Thơ, ông Lê  
Quân v.v.) Ngoài số ấy bao nhiêu  
người đã đến hỏi từ lâu mà còn  
chờ ngoài ngõ. Tính ra thày đã mở  
hang được 254 ngày. Xem như vậy  
ra mỗi ngày cũng lâm thày chỉ tiếp  
hai người và độ mỗi tuần lẽ một  
người về phái phụ-nữ.

Khách nô-nức đến từ hơn 50 tỉnh  
khác nhau. Đại đa số là người ở xứ  
Bắc, thứ đến Trung, Nam rồi sau  
cùng Ai-Lao và Cao-Mèn (chưa kể  
có người tự bên Tàu về; Yenan-  
fon, Fort-Bayart v.v.) Tính xem



## Hội chuyện ông « Ngày Nay »

### VĂN VUI KHẢO-CỨU của VAN-THOẠI

3) 88 câu hỏi về y-học và khoa-học.

4) 44 câu hỏi về văn-chương và 32 câu về mỹ-thuật.

5) 46 câu về thể-thao, sức khỏe  
(trong đó có 18 câu hỏi làm thế  
nào cho được cao. Người Annam  
ta vốn thấp mà !)

6) 40 câu về chính-trị, về luật.

7.) 22 câu về kỹ-nghệ.

8) 100 câu về linh-tinh.

Xem như trên đây thi biết ái-linh,  
khoa-học thường-thức, xã-hội được  
nhieu người hỏi nhất. Thày vẫn  
chưa quên trong bảng ấy câu hỏi  
về ái-tinh có 5 câu về « trình »

chờ xem năm mới ra sao ? Nghe  
pháo nổ, thày ngâm ngùi cho số  
phản các nạn dân bão Âu-châu đã  
phải nghe bom nổ, đạn kêu. Thày  
thấy lòng xao xuyến. Mà lối đầu  
tại thày. Lối chàng là tại ông Ngọc  
Thanh đã mở hàng không nghĩ  
ngợi. Số là, vừa giỗ chỗ hôm 22  
Avril 1939, ông ta đã chạy lại trước  
tiền hối vồ vập về kỹ nghệ tàu bay  
nước họ với xuồng đúc súng nước  
kia, rồi đến ông T. V. T. (Haiphong)  
hồi chiến tranh toàn lực.

Tàu bay là đề nén bom, chiến  
tranh toàn lực là đề giết hại lương  
dân. Hai ông ấy đều ra vào tháng  
tư, tháng chín Âu-châu có trận.  
Lối ấy hai ông phải gánh, lịch sử  
« Hội chuyện » ông « Ngày Nay »  
còn biên tên để lại đời sau xữ xét.

### Văn Thoại

#### LỜI PHỤ THÊM

Ông Văn Thoại đã vì thày « Ngày  
Nay », để công tinh toán và rút ra ở  
những kết quả đó các lý lẽ triết lý  
sáu xa. Thày « Ngày Nay » lấp lẩn  
cám ơn lầm. Nhưng thày còn buồn  
vì năm hết Tết đến rồi, mà còn bao  
nhieu người hỏi thày vẫn chưa được  
trả lời. Câu hỏi năm từng chồng  
trên bàn kia, và trong đó tình nghịch  
đàn vui chắc lầm, mà mong mỏi hy  
oxygen chắc chắn nhiều. Nhưng thày  
biết làm thế nào ? Chỗ ngồi trong豹  
đã có hạn, mà người đến hỏi rất  
nhiều ; hỏi từ tháng 7, 8 mà cuối tháng  
chạp mới được trả lời. Sang năm  
thày tính trả món bài cao hơn, để  
được chỗ rộng hơi dặng làm vui lòng  
bạn đọc.

Thày buồn rằng vì tình thế bắt  
buộc, thày không trả lời được nhiều  
câu hỏi. Nhưng câu về pháp luật  
riêng thày cũng chịu, vì kiện tụng  
rất rối, thày chả muốn rãy vào. Về  
bệnh tật, đôi khi thày cũng chỉ bảo  
vài phương pháp vệ sinh, hoặc một  
hai món thuốc mà thày biết. Chứ  
thày có phải là Ông Lang, mà  
Thái Tổ gọi bệnh — (người ta không  
coi bệnh mà gọi được bệnh ra) — và  
kết đơn ? Việc thuốc men đâu có phải  
là chuyện đùa, nghe sao nói vậy. Thày  
khuyên các bệnh nhân nên đến tìm  
thày thuốc chuyên môn, hay vào năm  
nhà thương như thày đã có lần vào  
năm.

Mà kể các người hỏi cũng lầm lác  
oái oăm. Có ông già năm ba sợi tóc  
về đê nhớ thày đoán bệnh: tóc bồ  
trong bì vương, đầu mắt chí còn có  
bì không. Có cô gái mâu lụa về nhở  
thày hỏi già dặm. Có bà lợ dâng gửi

mảnh giấy không, không hỏi cái  
giá cả. Thày cũng hết sức làm giáp  
nhưng thày không khỏi nghĩ rằng  
nhieu khi thày mãi thời giờ.

Lại có ông đường chơi, tuy biết  
thì chỉ được hỏi hai câu một tuân  
cung cứ viết một lá bài gàng cát  
hỏi trên cát một mảnh giấy, lồng cát  
rằng như thế tiện — và nhất là đỡ  
tốn tiền em và tiền giáp. Thày cũng  
biết thê là tiện cho ông ấy, nhưng  
quá thật không tiện cho thày.

Rồi đôi khi, có người hỏi không  
ngần ngại viết thư về ché thày là  
sốt nát, mập mờ, chỉ vì thày đã  
không trả lời một câu hỏi lương tự  
như thế này : « Tôi thức khuya thay  
ba lần ngã, như vậy là làm sao ? »  
Hoặc « Tôi yêu hai chị em, nên tôi  
chịu hắt lấp em ? »

Trước những lời trách móc ác, thày  
đành nuốt bung thở dài

Thày ngẫm nghĩ chỉ thương cho  
những cặp nhân tình trẻ tuổi, vì chò  
mẹ ngắn cầm lương duyên, thất vọng  
đến hối thay. Người đời tự tử, kè  
nến thoát ly, lai kẽ toan rủ han  
lên rừng xanh nát đỗ. Từ đầu múa  
số người hỏi như thế có đến ngoài  
50, đã biết cõi đời này là bẽ khöh, và  
nước mắt cháng sinh... Tuy trướng  
hợp, thày gieo quẻ và khấn âm dương  
giáp đỡ, nhưng thày tiếc không phải  
là bà Nguyệt lão hag ông Tơ Hồng  
để mà vì các bạn kia se tor duyên  
thâm.

Ngày Tết ngay nhất, thày cõi biển  
về ăn Tết với vợ con, nghỉ ngơi tí  
bữa, rồi sang giêng thày lại rọn  
hang tướng số xem không cho thiên  
hà — Thày mong rằng những ông  
thày buồn ngủ và không biết lấp em  
hag lấp chị nên nhường chỗ cho các  
người cần kíp hơn ; và những ông  
không vừa lòng cũng đừng giận, vì  
thày chỉ trả lời câu gì thày biết và  
nhieu câu thày biết được cũng khó  
khăn. Thày lại mong sang năm mới,  
mọi người chỉ có toàn những câu  
hỏi vui, không có những mối thắc  
vọng oán hờn để thày eking được  
vui lây.

Trần tình bộ thày « Ngày Nay ».

THIỆN SĨ

Năm mới nhớ dồn xem :

NGÀY NAY SỐ 199 SẼ  
XUẤT BẢN NGÀY THỨ

HAI 12 FÉVRIER

TỨC NGÀY MỒNG 5

THÁNG GIÊNG  
NHIỀU BÀI RẤT ĐẶC BIỆT



CON RÈ — Chúc thày năm oay  
trăm tuổi cho vợ chồng chúng con  
được vui mừng.

| 1938     | Mai | Juin | Jaill. | Aout | Sept. | Oct. | Nov. | Déc.      | Tổng cộng |
|----------|-----|------|--------|------|-------|------|------|-----------|-----------|
| Ái Tinh  | 7   | 9    | 18     | 6    | 20    | 19   | 15   | <b>25</b> | 119 câu   |
| Khoa học | 4   | 8    | 11     | 7    | 22    | 12   | 12   | 12        | 88 câu    |
| Xã hội   | 2   | 8    | 17     | 11   | 12    | 5    | 4    | 10        | 69 câu    |

người các tỉnh & đâu đã hỏi nhiều  
nhất thi thấy :

Người ở Hanoi 30 l. Người ở Huế 4 l.  
Thái-Bình 6 l. Saigon 3 l.

Haiphong 5 l. Vinh 2 l.

Còn tất cả các người tỉnh khác  
50 l. số khách đến hỏi. Thày tò mò  
tính các tên người đến hỏi chuyện  
xem có gì khác thường không :

Thày số đông là những người có  
tên hay biệt-biệt mà chữ T đứng  
đầu, chả thể họ chiếm tới quá 1/4  
số người. Tên bắt đầu bởi chữ D,  
B, L, H, P chiếm quá nửa. Nhiều  
tên bắt đầu bởi chữ E, F, I, J, O, U.  
Z rất hiếm (kẽ cả những biệt hiệu  
kỳ lạ).

Bây giờ thày ngồi « kết toán niên  
đề » xem những câu hỏi của khách  
hang ra sao (phải tính chứ vì sang  
năm mới ai còn nói chuyện cũ).  
Thày kết luận rằng có 828 câu hỏi  
chia làm :

1) 110 câu hỏi về ái-tinh và 88  
câu về gia-sự

2) 69 câu hỏi về xã-hội và 35 câu  
về xã-giao.

bữa cơm nhà vợ thết và nhất định  
xin đi ngay, nói ở nhà có việc cần,  
phải về. Nhưng tôi mới chào xin  
về, chưa kịp nói vì lè gi, bà nhạc  
tôi đã lạnh lùng đáp lại liền :

— không dám, cảm ơn cậu.

Bà không thèm nói một câu dài  
bởi.

Chuyện của tôi đã tới đoạn kết:  
bà hận thoái hôn, không bằng lòng  
gả Liên cho tôi nữa. Bà đã tỏ ra

không trưởng giả bằng ông trưởng  
giả trong chuyện cổ tích.

Vì thế tết năm nay, để báo thù  
bà mẹ vợ, — một ngày là nghĩa,  
tôi tưởng cứ gọi bà hàn là mẹ vợ  
cho phải đạo, — tôi bày ở phòng  
khách mỗi một câu cỏ : Và vì thế,  
ngâm nghĩa mãi, tôi thấy hoa cỏ  
lá cỏ dẹp chẳng kém gì hoa lá khác.

Khái Hưng

... Cuộc sống của thằng con trai là phải chìm nổi như cánh bão mặn sên, phải lung-làm như thú rů trong rừng, phải râm-rộ như phong ba bão táp. Nó không thể lặng-lê như mặt nước hồ, im im như cánh đồng hoang hay du dương như tiếng đàn cầm trong khuê nứ...

Hãy đọc cuốn sách mới xuất bản :

## Đời vô định

Của Phạm-ngọc-Khôi, tác giả cuốn Tiểu Thuyết « Hy-Sinh ».

Nếu văn-chương có ảnh-hưởng đến tâm-hồn thì cuốn « Đời vô định » sẽ gieo vào lòng thanh-niên cái mầm tinh-thần phản-dâng nó khiến cho ta vui mà sống, sống một cách mãnh liệt để ném hạnh-phúc ra cho những kẻ ở chung quanh.

Nếu ái-linh có ảnh-hưởng đến cuộc đời của thanh-niên thì cuốn « Đời vô định » sẽ đem lại cho tâm-hồn một phương-châm nhất định để tránh những tội lỗi mà ái-linh có thể gây nên.

Cuốn « Đời vô định » là cả một phương-pháp để xả-thể, là cả một bí-quyết để chiến-thắng, nó là một cái cầm-nang chỉ cho ta rõ con đường hạnh-phúc.

Có bán khắp các hiệu sách  
Giá : Op.40

Ở xa muốn mua, gửi thư về  
Nhà xuất bản TRẮC-VÝ  
62, Phố Hàng Cót — HANOI  
Mua buôn có giá riêng

Pour bien restaurer

VENEZ CHEZ :

## CAFÉ JOSEPH

41, GÉNÉRAL BICHOT — HANOI

Bon Vin

Bonne cuisine

## Bệnh lậu, giang mai

Bệnh hoa-liễn có nhiều thứ khác nhau, náo lậu, náo lim-la, náo hắc cam, bạch soài ; lại chia ra nhiều thời kỳ khác nhau. Vì trùng Song cầu-cán sinh ra bệnh lâm lậu thi náo nhiệt lâm, cao lâm, náo huyết lâm, lão lâm v. v. v. Vì trùng Loa-toàn-khoản có thể làm cho người ta cù-định, thiên-pháo, điên cuồng, đau tim, đau phổi, đau họng, đau răng v. v. Thân thể con người ta có tạng hàn, tạng nhiệt, có người khỏe, người yếu, cần bệnh có bệnh nặng, bệnh nhẹ, trùng độc có khi mới ăn ngoài da, có khi đã thâm nhập xương tủy. Vì thế cho nên nhiều bệnh nhân thuốc thì vẫn uống mà bệnh vẫn không hết thuyền giảm. Là vì họ uống những thuốc chế sẵn, tính chất êm đềm, nam phụ lão ấu đều dùng được, không hợp riêng cho phủ tạng họ nên không khỏi bệnh.

Nhà thuốc TRẮC-VÝ, chuyên khoa hoa-liễn không đâu theo kịp vì chỉ bốc thuốc sau khi đã xét bệnh kỹ càng nên ai đã chữa cũng mau khỏi hoàn toàn ; chính chủ-nhân chế thuốc và tiếp các bệnh-nhào, bệnh nhẹ phi tần độ 2, 3p. Nặng hết 6p hay 8p. Hồi bệnh tại :

Nhà thuốc TRẮC-VÝ

Nhà thuốc An-nam danh tiếng nhất về  
khoa chữa bệnh Hoa-liễn.  
Ở 62, phố Hàng Cót — HANOI

# Bata

S. A. STRASBOURG

Les plus importantes usines  
de chaussures du monde

Vente au détail et en gros

Succursales:

HANOI

71 Rue Paul-Bert — 49 & 79 Rue de la Soie  
116, Rue du Colon — 57, Route de Hué  
63, Rue du Sacré — 8, Rue des Cantonnais

HAIPHONG

9, Bd. Amiral Courbet — 110, Av. Paul Doumer  
HUE — VIENTIANE — NAMDINH

Mua buôn và mua lè:

## PULL'OVERS, CHEMISETTES

của hàng dệt lớn  
mở trước nhất ở Bắc-ky:

## CU-CHAN

101, Phố Hàng Gai — HANOI

Giáy nói 878

♦  
sẽ rất vừa ý vì được hàng tốt,  
để bán, giá phải chăng

♦  
Lúc nào cũng có sẵn nhiều  
hang, gửi đi xa rất mau chóng.

THIẾU NỮ — Thời thế thi dịch  
nhưng là một phong lưu thi sĩ rồi.  
Một thi sĩ còn phải dùng lời văn để  
nhắc nhớ mộng là một thi sĩ tầm  
thường. Không bằng một thi sĩ lão  
mộng với thơ, thơ không lời, lão  
thơ với mộng, mộng tươi sáng. Từ  
cố chí kim chỉ có Lý Bạch là thi sĩ,  
với có lẽ chàng chàng trong lúc này.

VĂN — Vậy trong lúc này tôi  
mộng hay tôi tỉnh?

THIẾU NỮ — Thiếp cũng không  
biết chàng mộng hay chàng tỉnh.

VĂN — Không, tôi không thể  
mộng được. Vì tôi thấy tôi tỉnh lắm.

THIẾU NỮ — Vậy thi chàng tỉnh  
đấy.

VĂN — Phải, tôi tỉnh, tôi tỉnh, mà  
tôi tỉnh thì hẳn không phải tôi mộng

THIẾU NỮ, mỉm cười — Mà nếu  
chàng mộng thì hẳn không phải  
chàng tỉnh. Nhưng mộng hay tỉnh,  
chàng muôn biết đẽ làm gì? Thiếp  
bày hỏi: Chàng có trong thiếp thiếp  
không?

VĂN, ngó ngắt — Có.  
THIẾU NỮ — Chàng có nghe thấy  
tiếng thiếp không?

VĂN, ngó ngác — Có.  
THIẾU NỮ — Thế thi có lẽ chàng  
tỉnh.

VĂN — Sao lại có lẽ?  
THIẾU NỮ — Vì cũng có lẽ chàng  
mộng.

VĂN — Cũng có lẽ?

THIẾU NỮ — Cũng có lẽ. Nhưng  
cũng có lẽ là mộng chẳng hơn chắc  
chắn là mộng ư?

VĂN — Nếu quả thực là mộng  
thì lúc tỉnh tôi sẽ khò sờ vì nhớ

## KHÚC NGHỆ THƯỜNG

(Tiếp theo trang 25)

tiếc mộng.

THIẾU NỮ — Chàng hối bạn tâm  
đến quá khứ, lại bán khoản lô lăng  
đến tương lai. Còn hiện tại thi  
chàng thờ cúng lanh đạm. Hay, sự thực,  
chàng cho thiếp không đẹp?

VĂN nhín si ngây — Có đẹp! cõ  
đẹp tuyệt trần!

THIẾU NỮ, mỉm cười — Chàng  
có thấy đêm lạnh không?

VĂN — Phải, đêm khuya lạnh lầm.  
Chúng ta uống rượu nữa cho ấm đi.

THIẾU NỮ, giọng mát mẻ — Thời,  
thiếp xin về?

VĂN, hoảng hốt — Có về?  
THIẾU NỮ — Vâng, rồi tối mai,  
tối mốt thiếp lại xin đến hầu, nếu  
chàng muốn, nếu chàng thành tâm  
ao ước.

VĂN, đứng dậy — Không, cõ  
không về được.

VĂN duỗi thiếp trên sân khấu,  
hai người bước theo nhịp dân (bài  
Ngọc Mỹ Nhán) Khi đến gần chỗ ghế  
cũ, Văn giòi hai tay ra óm lấy thiếp  
nữ, nhưng óm hụt, ngồi phịch xuống  
ghế, gục đầu ngủ như trước. Đến  
tất phai một giây để cho thiếp nữ ra  
và cất bình rượu, chén ngọc dĩ rồi  
đèn lại bắt sáng. Yên vào

LỚP VIII

YẾN, vỗ vai Văn — Anh Văn!  
anh Văn! em đã đến.

VĂN, bừng tỉnh dậy ngo ngoác nhìn  
YẾN.

YẾN — Anh sao thế? Ôm đấy?  
VĂN — Bình rượu cát đâu? Đôi  
chén ngọc ai lấy?

YẾN — Ô hay, chén ngọc nào?

VĂN — Mà cõ là ai?

YẾN — Ô hay! anh mê sảng à?  
Em đây mà. Yến đây mà!

VĂN, dài mắt nhìn, rồi thở dài —  
À! (cầm cái bát cõ nhìn) vč măt  
kinh ngạc. Rồi ôm đầu ngồi say nghĩ.  
Yến đến máy hát lên giây đặt đĩa  
cho chạy một bài valse.

VĂN đứng lên. — Hãm lại! hãm  
ngay lại.

YẾN — Anh sao thế?

VĂN — Bảo hãm lại, kia!  
YẾN — Chưa đến mười một giờ,  
đã khuya gi mà sợ.

VĂN — Không phải thế, nhưng  
hãm lại!

YẾN, hãm máy hát. Ô hay! Anh  
saو thế? Chừng anh không thích  
val?

VĂN đăm đăm nhìn cái bát. Yến  
lắng lặng tim đĩa rồi đặt một bài  
tango cho chạy, đoạn nàng đập kín  
nắp máy hát lại. Tiếng dân khe khé.

YẾN — Thế này thi hẳn anh  
không cầu nữa! Đì một bài tango  
choi nào?

VĂN im lặng buồn rầu nhìn cái  
bát cõ.

YẾN — Àm khiêu vũ một mình  
vậy. (khiiza vñ).

Một lái san, Văn ngừng lên.

VĂN — Thời, dừng nhảy nữa đi,

Yến, anh xin em.

YẾN, đứng dừng lại — Anh chán  
đời đấy, phải không?

VĂN vẫn mơ mộng nhìn cái bát cõ.

YẾN — Hay anh muốn đuổi em?  
Phải không, anh đuổi em?

VĂN im lặng.

YẾN — Thời vậy, em xéo vây.

VĂN, vẫn im lặng chán nản.

YẾN — Chào anh em đi.  
Yến ra, đóng sập cửa. Văn ngồi  
ngồi nhìn thiếp nữ trong chiếc bát cõ.  
Âm nhạc dĩa dằng nồi bài Dương-  
quý-Phi-láy-láu, tiếng dân xa xa.  
Một lái san, màn từ từ hạ.

KHÁI-HƯNG

### SẮP CÓ BÁN

XUÂN-DIỆU

THO' THO'

Gia Op.68

Giấy Bouffant, in rất đẹp.

**ngày nay**

Tòa-soạn và Tri-sự:  
80, Grand Bouddha, Hanoi

Tél. 874

Giá báo mỗi số 0\$12

Một năm: 4p.60

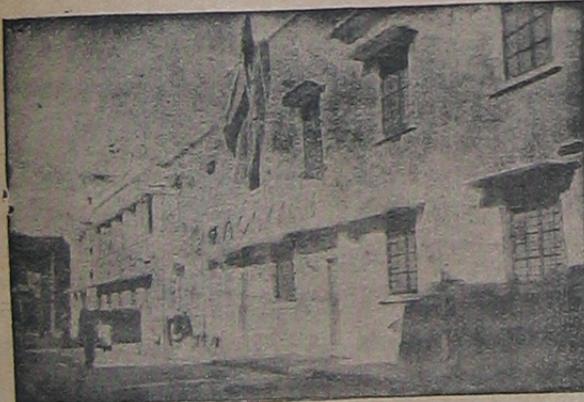
6 tháng: 2p.40

Mandal và thư xin gửi cho:  
M. LE PIRECTEUR DE LA REVUE

NGÀY NAY, HANOI

## TRƯỜNG THĂNG-LONG

ở phố Bourret, Hanoi — Téléphone : N° 885



LÀ MỘT TRƯỜNG TỰ THỰC TO NHẤT Ở  
ĐÔNG-PHÁP, CÓ ĐỦ CÁC BAN TRUNG-HỌC,  
CAO-ĐẲNG TIỂU-HỌC, VÀ TIỂU-HỌC, CÓ  
MỘT BAN GIÁO-SƯ RẤT TỐT, MỘT KỶ-  
LUẬT RẤT NGHIÊM, VÀ TỔ-CHỨC HOÀN-BÌ.

Năm nào cũng có nhiều học  
sinh trúng tuyển các kỳ thi.

Nghỉ Tết vào, sẽ khai giảng ngày 16 Février  
1940, tức là ngày mồng 9 tháng giêng ta.



Lời noi ai ?



- Anh lắc này hư lâm?  
- Không hư sao được, mợ ơi  
để chân tôi cứ lạnh lung mây, thi  
mìn lắc thù gi?



- Chị ơi, nhà em cứ đỗ tội cho  
em, ở với nhau hơn 10 năm bây  
giờ nhà em dám ra lêu lổng...



- Em ơi, không phải lỗi ở chàng  
nào cả, muốn sống trở lại tuần  
trăng mây, vợ chồng em hãy uống  
thuốc BỒ-HẠCH VẬN-BẢO.

Thuốc VẬN-BẢO là cứu tinh  
của tình yêu, có thứ cho đàn  
ông, có thứ cho đàn bà.

1 hộp dùng 10 ngày 4p.00  
1 hộp là 4 hộp 15p.00

Tổng phát hành phía Bắc :

VẬN-HÓA

5, Rue des Cantonais - Hanoi

Tổng phát hành phía Nam

VỐ-DỊNH-DĂN

523, Rue des Marins - Cholon

ĐẠI-LÝ : Mai-Linh 60-62 Cầu  
Bất Hải Phong, Nguyễn-van-Đức

11 — Rue des Caisses Hanoi

# Trường nữ học lớn **PIMPRENELLE**

61 - BORGNISS DESBORDES - HANOI

Là một trường-tx đào tạo ma lớp-học giờ học, số học-trò  
hạn-chế, cách lồ-chức, kỷ-luat như một trường-cô g.

## Tùy điều nhận thấy :

Bài học, không mắng khi phải đọc: học trò mới nồng ra ý  
nhị không học bài.

Bài làm không mắng khi được xem lời, họ: trả mới nghĩ  
tới không làm bài.

Bến lớp, các em biết chải: chải: bài tiểu này cũng phải đọc:  
và phải châm, các em sẽ không hề rán...  
(Trích trong sò thông tin của trường)

## Đến việc đá làm :

Chưa bao giờ thấy,  
dù ở trường công

Mỗi em, kè chung bình, mỗi tháng (22 ngày)  
được 90 notes (xin xem sò nhà trường).

Không một bài nào không phải châm, không  
quyền sa h nào không được xem lời, ta such  
viết cho đến carnet de notes

Chưa bao giờ thấy :

Tháng nào cũng vậy, có 4 phần tử 15 rành riêng cho mỗi lớp.

Chưa bao giờ thấy :

Ban kỷ luật, họp hàng tháng, có hai pha-hugn học  
tro chúng kiến, sau khi xét sổ sách, sự siêng  
nâng và hanh kiêm của học trò :

Tháng November, đã phải trình ban giám đốc,  
ngợi khen: các em đã chăm chỉ một cách cảm  
động: không bài học nào dưới 15 điểm 1 em nhất  
chỉ hơn em nhì 14 phần trăm một nốt  
(14 centièmes de point) !

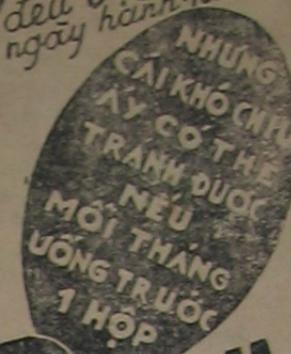
Ngày tháng Décembre, trong kỳ hội đồng bắt  
thường, ban kỷ luật đã buôn rầu phải trực-xuất  
một em ra khỏi trường: em đã định ý, chép bài  
trong khi thi. (Các biện bản đề ở phono thí kú)

Chưa bao giờ thấy :

Không một lần nào phải dùng tới sự trừng phạt nghiêm  
khắc của trường.

Từng ấy điều, chỉ là những công việc đầu-  
tiên chứng-thực sự cõ-gắng không bao giờ  
ngừng, sự hết lòng lặng-lẽ của những  
người đã hiểu nghĩa-lý cao-thượng và đã  
yêu-mến nghề dạy-học. Ban tổ chức hứa sẽ ján lau  
tem thư: hanh cho để i em q chưa sá i trình ló i lao dã aif dñh  
NGÀY KHAI TRƯỜNG SAU TẾT : Còn một chỗ sô  
rất ít, xin đến hay viết tên ghi tên tại phòng thư ký ở 61 Borgnis  
Desbordes X Xin trả lời chúng các ông bà đã yêu mến viết thư  
đến hò sá i rết: như các trường công, trường Pimprenelle  
không có lớp buổi tối.

**95%**  
như-núi  
đều Gúc-Gột  
ngay hanh-kinh



**BÀCH DYỀN HOÀN**  
DIỄU-KINH SỰ HUYỆT

VỐ-DỊNH-DĂN  
CHOLON-SAIGON-PHENH  
VAN-HOA: 8 CANTONNAIS HANOI

**BÀOPHÈ**  
Chuyên trị ho gió  
ho khan, có đậm  
tắc tiếng. Có than  
ho, đường hàn  
Các bệnh ho mới  
phát và lâu năm  
VỐ-DỊNH-DĂN  
CHOLON-SAIGON-PHENH  
VAN-HOA: 8 CANTONNAIS HANOI

Phải chăng là một  
bình NAM Y ?  
KHÔNG

Bình Di-tinh  
vẫn chưa Khoi  
được

NHUNG  
khai chua gan  
thuoc

CỐ TÌNH  
ICH THO

mới  
chácehán  
dứt tuyệt

VỐ-DỊNH-DĂN  
CHOLON-SAIGON-PHENH  
VAN-HOA  
8. CANTONNAIS HANOI

# LUÔNG NGHI BỒ THÂN

## LE HUY PHACH

Trong số 100 người đàn ông, ở thế kỷ này, thì có đến 90 người có các bệnh ở thận. Bởi thận : đau lưng, mờ mắt, ủ tai, rát đầu, rôm rát, tinh khi loãng... Hoặc sinh ra mộng-tinh, di-tinh, hoạt tinh, liệt dương... Hoặc những người vì thủ dâm mà sinh ra tinh ngục, hay đánh trống ngực, di-tinh, mộng tinh... Hoặc những người sau khi khỏi bệnh phong tinh vì sống phải nhiều thứ tham lam, công phật làm hại thận khi mà sinh ra đau lưng như bê, ủ tai, chảy nước mắt, hoa mắt, rụng tóc, ướt quần áo...

Có các bệnh kê trên đều dùng « Lưỡng nghi bồ thận » số 20 của Lê-huy-Phách các bệnh khỏi hết — sinh khí cố tinh, khỏi bồ thận, khỏi di tinh, khỏi mộng tinh, khỏi hoạt tinh, khỏi bệnh liệt dương, chắc như vậy !

Lưỡng nghi bồ thận số 20 của Lê-huy-Phách là một thứ thuốc bồ thận hay nhất ở xứ này. Giá 1p.00 một hộp.

### Đàn bà bắt điều kinh

Dùng thuốc Lê-huy-Phách hay nhất

**ĐIỀU KINH CHỦNG NGỌC** số 80 giá 1p.50. Các bà có bệnh bắt điều kinh, khi lên tháng, khi xuống tháng, huyết ra tim đen, khi ra khi hư nữa. Trong người bần thần mỏi mệt, kém ăn, ít ngủ, hoa mắt, ủ tai, đau bụng khi hành kinh... dùng thuốc Điều kinh chửng ngọc số 80 của Lê-huy-Phách, kinh nguyệt điều hòa, tốt cho sự sinh dục, mau có thai nghén.

**ĐIỀU KINH BỒ HUYẾT** số 21 giá 1p.00 — Các cô kinh hành sai hẹn, tháng có, tháng không, da vàng, quang mắt thâm, người nhợt nhạt, dùng Điều kinh bồ huyết số 21 giá 1p.00, kinh hành đúng hẹn, da dẻ hồng hào, khỏe mạnh luôn luôn, tăng thêm vẻ đẹp.

### Thanh niên cứu khò hoàn

Trị tận gốc các bệnh Lậu !

Một thứ thuốc lậu hoàn toàn linh nghiệm, hay hơn hết thay các thứ thuốc Tây, Tàu, Ta, đã có bán từ xưa ở xứ này. Thuốc này có đặc tính chữa các bệnh Lậu : không cứ là kinh niêm hay mơi mắc, tức buốt hay ra mủ, bệnh Lậu phải lại hay phải nhiều lần, bệnh Lậu có nhiều biến chứng nguy hiểm, bệnh Lậu ở đàn ông, đàn bà hay đàn bà có thai đều dùng Thanh Niên Cứu Khò Hoàn số 70, giá 1p.20, dùng được nhiều ngày, khỏi tuyệt nọc các bệnh Lậu. Thứ thuốc Thanh niên cứu khò hoàn này hiệu nghiệm phi thường. Các ngài hãy hỏi những người đã dùng qua rồi sẽ biết.

### Nhà thuốc LE HUY PHACH

10 Boulevard Gia-Long (phố Hàng Giò) — Hanoi

*Khắp các tỉnh ; Trung, Nam, Bắc, Ai-lao, Cao-mèn đều đều cũng đều có đại lý bán đủ các thứ thuốc của nhà thuốc Lê-huy-Phach*

### POUDRE TOKALON « Pétalia »

SURPRENANTE DÉCOU-  
VERTE D'UN CHIMISTE  
PARISIEN SPÉCIALISTE  
DE BEAUTÉ

Une poudre de riz si fine et si légère qu'elle flotte dans l'air. Telle est la surprenante création d'un Chimiste Parisien. C'est pourquoi la Poudre Tokalon s'étend si régulièrement et si uniformément, reconvrant la peau d'un fin voile de beauté presque invisible. Il en résulte une beauté paraissant parfaitement naturelle. Très différente, en son effet, des poudres lourdes et démodées qui ne donnent qu'une apparence « maquillée », la Poudre Tokalon contient notamment de la Mousse de Crème qui la fait adhérer à la peau pendant 8 heures. Même dans un restaurant surchauffé, jamais votre visage nécessitera de « retouche ». Si vous employez la Poudre Tokalon. A la fin d'une longue soirée de danse, votre teint sera toujours frais et exempt de luisant.



Agents : F. Maron A. Rochat & Cie  
45 Bd Gambetta — HANOI

### C. C. K. P.

Một cuốn sách đầy tiền bằng quốc ngữ có trên một nghìn phương thiết-dụng ngay cho người ta.

Sách Cứu-cứu Kỳ-phương của nhà thuốc Tự-uy-tự-Đức xuất bản giấy gần 200 trang, in bằng giấy bouncy hàng tốt, giá bán 2p.00 một cuốn. Trong về hình thức bề ngoài thì là một cuốn sách in rút mực-huật đẹp để cõi, mà nói về bề trong, thì thực là một cuốn sách đáng chú ý hơn hết. Vì trong sách đó có tất cả 16 bài ca sinh sản điện quyết, 6 bài thơ phân biệt các chứng định sang và trên 1000 phương chữa đủ các bệnh bằng các cách gân tiền rút thân hiệu. Trên 1 nghìn phương thuốc thần hiệu đó, chúng tôi rất tiếc không thể kể rõ hết ra đây được, song có thể kể đại-luý được rằng sách đó có đủ các phương chữa từ các bệnh nguy-hiểm nghiêm-nghèo cho đến các bệnh thông-thường giản-dị. Những bài-nạn như chết đuối, chết rét, chết nắng, chết thất cõi, cho đến các người ăn phải bùa mê, phải than mỏ, phải các chất độc hoặc nuốt phải kim, phải tiều, hóc xương, ngã bất tỉnh, gãy xương, hay bị rắn cắn, ong đốt, cũng đều có những cách chữa cấp-tốc rút máu-nhiệm. Những các tap bệnh như các chứng đau đầu, đau mắt, đau tai, đau mũi, đau mõm, đau răng, đau cổ, đau lưỡi, đau bụng, rụng tóc, cho đến các bệnh giang-mai, các chứng lúi-lúi, các bệnh lậu, bệnh tiêu-tiêu không điều, bệnh liệt-iương, bệnh hiem muộn sinh-dục, bệnh trĩ bệnh lồi dom, bệnh sỏi quảng, bệnh thiên-truy, thận suy, phì-kém, không có một thứ bệnh gì là không có đủ các phương thuốc để chữa. Những phương linh-nghiêm chữa các bệnh dịch tả, dịch đau màng óc, đậu mủ, sởi và tất cả các bệnh kinh-nguyệt, sinh-sản của đàn-hà, các bệnh sỏi-dị của trẻ con cũng điều có sưu tầm biên chép đủ trong đó. Ngoài ra còn phu nhiều bài chữa các bệnh quái lạ như đốt hinh mặt người, các bà có bệnh thương túi khóc thầm chung âm suy (bệnh ở trong âm-hô có tiếng thở phành-phạch), chứng cam vỗ cổ trè con... Những bài Thần-kim-dan, Thần-tiễn, Cử-thắng-hoàn, Cử-long-dan, Hy-đan, Thần-phương, cũng tất cả các phương già-iroyen bí-thư cũng điều có chép đủ trong sách Cứu-cứu Kỳ-phương. Một điều đặc-biệt là sách C. C. K. P. còn có nhiều phương chữa cho người ta nhuận sắc mặt, tăng vẻ đẹp, đại khái như làm thế nào về mặt hồng hào có duyên, tóc dài mà đẹp, tóc bạc trở lại... Thực là một cuốn sách đầy tiền bằng quốc ngữ có trên 1 nghìn phương thiết-dụng ngay cho người ta mà hoàn-toàn như vậy.

Nếu nhà nào có một cuốn sách C. C. K. P. trong nhà : 1 là sẽ tránh được tất các tội bệnh hoặc tai-nạn xảy ra những lúc bất thình, 2 là hàng năm sẽ bắt được một số tiền lớn chí phí về thuốc thang, vì trong C. C. K. P. có đủ các phương chữa đủ các bệnh cho người ta rất dân-dị, hết là tiền. Vô-giá-có-may lợi phản ánh về giá-thiệp cũng đặc-giá như trên. Ai muốn mua xin nhớ viết thư và gửi mandat về cáo nỗi tenuc Thượng-Bắc, 13, Hanoi — Hanoi

## Sâm Nhung Bách Bồ Hồng-Khê

Làm tinh chất ở cơ quan sinh-dục của các loài vật rất mạnh chè luyện với Sâm Cao-ly, Lộc Nhung cùng với các vị thuốc bổ quý giá, nên dùng nó dần ngày đèn thân và bộ máy sinh-dục của người ta, làm cho trẻ lại, khỏe ra, như người được tiềp hạch, sinh ra nhiều tinh huyết, ăn ngon miệng, ngủ yên giấc, tinh thần minh mẫn, bền trí nhớ lâu, đại tiện nhuận, nước tiểu trong, khỏi đau lưng, bắc hỏa. Các ông dùng trong 2 ngày sẽ thấy tráng dương cờ khí, tinh đặc, trong khi phòng sự không thảy nhọc mệt. Nếu ai có bệnh di-tinh, lãnh-tinh, nhiệt-tinh, mộng-tinh cũng khỏi. Đàn bà dùng được huyết tốt, kinh điểu; bà nào có bệnh kinh-nguyệt bất điều sinh ra các chứng đau bụng, đau lưng, bắc hỏa, ra khí hư (bạch-dái-hạ) cũng khỏi. Bà nào nuôi con thì tốt sữa, có chứa thi khỏe thai. Các cụ già đau lưng, đau mình, mỏi mệt, kém ăn, kém ngủ, hoặc có bệnh ho, bệnh thở, dùng cũng khỏi cả. Trẻ con dùng thuốc này sạch cam sài, bỏ tì, tiêu thực. Nói tóm lại tất cả nam phụ lão ấu, nếu ai cần phải bồi bổ sức khỏe thi không còn có thứ thuốc bổ gì hay bằng thuốc Sâm Nhung Bách Bồ Hồng-Khê này. Thuốc thơm ngon dễ ăn; các ông dùng thử bao sáp vàng, các bà dùng thử bao sáp trắng. Mỗi ngày ăn 2 viên vào 2 bữa ăn sáng và tối, trẻ con mỗi lần ăn nứa viên nhai chiểu với chén nước chè. Mỗi hộp giá 1 \$ 00.

## Thuốc Hồng-Khê số 47

Thuốc « Tráng Dương Kiên Tinh đại bổ thận Hồng-Khê » số 47 chè bằng Hoàng-hoa ngũ-phiêu, Hải-cầu-thận, Yên-Quảng, Sâm Nhung với các vị thuốc vừa bổ vừa ngọt. Giúp cho sự giao-hợp được theo ý muốn. Giúp cho người dương sự yêu, « bắt lực, liệt dương » được mãn nguyện, dễ thụ thai. Làm cho người vô tình lãnh dạm trở nên người đa tình vui vẻ. Sau khi dùng thuốc này 6 hay là 12 tiếng đồng hồ, có hiệu quả hiển nhiên. Muôn chứng cho những lời nói trên đây, các ông các bà dùng thử một gói 0 \$ 25, sẽ thấy phòng-sự mạnh khỏe lâu bền gấp mấy lần khác và sau lại thầy tinh thần minh mẫn không một chút nhọc mệt. Thuốc này chuyên trị bò thận, kiên tinh, sinh khí, chữa bệnh liệt dương, bệnh tinh mau xuất. Mỗi chai lớn giá 1 \$ 00. Mỗi gói dùng được một ngày giá 0 \$ 25.

## Thuốc « Cai Hồng-Khê »

Không chộn lẩn chắt thuốc phiện (nhà Đoan đã phân chắt), nên ai cai cũng có thể bò hán được, mỗi ngày hút một đồng bạc thuốc phiện chỉ uống hết hai hào thuốc cai là đủ không phải hút nữa, vẫn di làm việc như thường, thuốc viên 0 \$ 50 một hộp, thuốc nước 1 \$ 00 một chai. Nghiện nhẹ chỉ hết 1 \$ 00, nghiện nặng hết 5 \$ 00, 3 \$ 00 là bò hán được, nếu sai nhời, xin trả lại tiền gấp đôi.

## Thuốc phong-tình Hồng-Khê

Giấy thép mà buộc ngang trời! Thuốc Hồng-Khê chữa những người lảng lơi! Hai câu Sầm truyền này, ngày nay quả thây ứng nghiệm, vì hễ nói đèn Hồng-Khê thì ai cũng nghĩ đến thuốc lậu và thuốc giang-mai; ai bị lậu, không cứ mới hay kinh niên, uống thuốc lâu Hồng-Khê số 39, mỗi hộp 0 \$ 60, cũng rút nọc, ai bị bệnh giang-mai không cứ về thời kỳ thứ mẩy, mới hay đã nhập cốt rồi, uống thuốc giang-mai số 14 cũng khỏi rút nọc một cách êm đềm không hại sinh dục, (mỗi hộp giá 0 \$ 60), nêu khắp nơi đâu đâu cũng biết tiếng.

## Nhà thuốc HỒNG-KHÊ 88, Phố Chợ-Hom (Route de Hué) — HANOI

Xem mạch cho đơn, bắc thuốc chén, và có hơn 100 món thuốc hoàn, tán, cao, gia truyền và kinh nghiệm, chè sẵn đóng hộp, đóng chai theo phương pháp Âu-Mỹ, bán khắp cả nước Nam, bán sang cả Tây, Tàu, Ai-lao, Cao-môn, chữa đủ các bệnh nguy hiểm người lớn, trẻ con. Bệnh nào thuốc ấy, có đơn chỉ rõ cách dùng và nói rõ bệnh căn, hêt rât ít tiền mà bệnh mau khỏi. Các thứ thuốc của nhà Hồng-Khê dự Hội-chợ Hải-phòng năm 1937, được quan Toàn-quyền và quan Thông-sứ ban khen, các báo tây, nam tờ lời khuyên-khích, được thưởng « Bội tinh vàng » và được « Bằng cấp tài năng » tại Hội-chợ Hué. Kỳ đầu sáo công-nghệ, mỹ-thuật tại Hội-chợ Hanoi 1938, được quan Thông-sứ ban khen và được thưởng « Bội tinh vàng ». Có hiện 2 cuốn sách thuốc « Gia-dinh Y-dược » và « Hoa-Nguyệt Cẩm-Nang ». Khắp các nơi đều có Đại-lý, mua thuốc Hồng-Khê xin nhận kỹ giầu hiệu **Phật 12 tay**.

## ECOLE DUVILLIER

Direction : 40-42, Rue Duvillier — HANOI

Directeur : PHAN-QUỐC-QUÂN

**Trường tư-thục Duvillier** dạy đủ các ban :

Ban Tiêu-Học và Sơ-Học.

Ban Cao-Đẳng tiêu-học (dạy thi cả Brevet Elémentaire và Diplôme d'Etudes Primaires Supérieures).

Ban Trung-Học (dạy thi Tú-Tài).

**Trường tư-thục Duvillier** có phòng học khoán khoát (hai dải nhà có gác, trên 20 buồng), đã được phụ-huynh trong ba Kỳ tín nhiệm gởi con em, nhờ có kỷ-luat nghiêm, giáo-sư tận tâm và lành nghề.

**Trường tư-thục Duvillier** đã thực hành đúng theo ý nguyện của cha mẹ về những phương-diện trí-dục và đức-dục.

**Trường tư-thục Duvillier** sẽ mở mang thêm và tăng thêm giá-trị để giúp ích phụ-huynh nước nhà về giáo-dục của con em.

**Trường tư-thục Duvillier** săn lòng hạ tiền học cho những gia đình nghèo, đông con, ở xa xuôi, hay những gia đình binh lính.

Sa forte organisation,  
La valeur incontestable de son Enseignement,  
L'excellence de la tenue de ses élèves,  
ont assuré au LYCEUM GIA LONG



SORTIE DES ELEVES : ORDRE IMPRESSIONNANT

un succès chaque jour grandissant.  
EN 3 ANS SON EFFECTIF A TRIPLEDÉ

1939

1937  
950

1938  
2200

2700